

PHANO

HỘI KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Tạp chí

KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

ISSN 1859-4700

Chúc mừng
Năm mới

Happy new Year

Sắc Xuân Đất Việt

Vietnam Journal of Science For Rural Development

Số 72

01/2023



SINCE 1989

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY



Chúc Mừng Năm Mới
HAPPY new year **2023**



ISO 9001 : 2015



ISO/IEC 17025



ISO 14001 : 2015



100 NGƯỜI TIÊU DÙNG
ĐIỀU CHỈNH

DOANH NGHIỆP SPC
ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG
BÌNH CHỌN LIÊN TỤC
TỪ NĂM 2005 ĐẾN NAY



www.spchcmc.vn

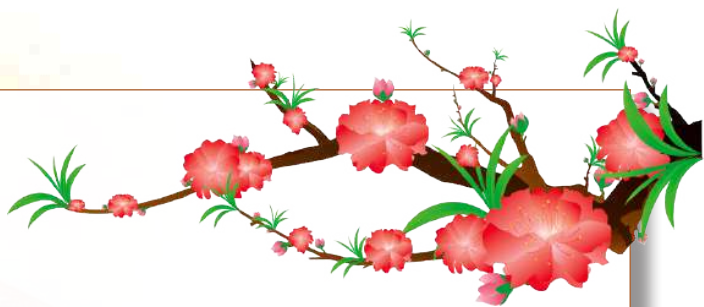


[/wwwspchcmc.vn](https://www.facebook.com/wwwspchcmc.vn)



www.youtube.com/baccicaytrongspc

Thư chúc Tết



Mặc dù phải chịu áp lực rất nặng nề về chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu bị đứt gãy sau hơn 2 năm đại dịch COVID-19 và tình hình thế giới biến động phức tạp, nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Nhà nước và sự chung sức đồng lòng của cả dân tộc, năm 2022, Việt Nam đã gặt hái được những thành quả to lớn trên các phương diện kinh tế, xã hội, văn hoá, đối ngoại, an ninh, quốc phòng...

Theo đó, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng 3,15%; tăng trưởng GDP đạt 8,02%, mức cao nhất trong hơn 10 năm qua; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Cùng với các chỉ số về quy mô kinh tế ngày càng tăng, quyền lực mềm và sức ảnh hưởng được công nhận rộng rãi, hãng US News & World Report đã xếp hạng Việt Nam là quốc gia hùng mạnh thứ 30 thế giới với GDP đạt trên 363 tỷ USD, dân số vượt 98,2 triệu dân. Với đánh giá này, trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam chỉ đứng sau Singapore (vị trí 26) vượt Indonesia (vị trí 32) và Thái Lan (vị trí 36).

Trong thành tích chung đó, có sự đóng góp nổi bật của ngành Nông nghiệp và PTNT. Riêng xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt kết quả cao kỷ lục với 53,22 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2021, thặng dư thương mại trên 8,5 tỷ USD và chiếm tới gần 76% xuất siêu của cả nền kinh tế. Có 7 sản phẩm/nhóm sản phẩm kim ngạch trên 3 tỷ USD gồm: Gỗ và sản phẩm gỗ đạt 10,92 tỷ USD; tôm 4,33 tỷ USD; cà phê 3,94 tỷ USD; gạo 3,49 tỷ USD; cao su 3,31 tỷ USD; rau quả 3,34 tỷ USD; hạt điều 3,07 tỷ USD. Riêng ngành thủy sản cũng đã tạo lập nên kỷ lục mới của ngành khi ước xuất khẩu đạt gần 11 tỷ USD.

Là một tổ chức khoa học - xã hội nghề nghiệp, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO có sứ mệnh tập hợp đồng đạo lực lượng các nhà khoa học, doanh nhân, trí thức, nghệ nhân, chủ nhà vườn; người sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ có chung khát vọng cống hiến và xây dựng nền "Nông nghiệp sinh thái - bền vững, Nông thôn hiện đại - đáng sống, Nông dân chuyên nghiệp - văn minh" góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đường lối chiến lược về phát triển Đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045 của Đảng và Nhà nước.

Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan phối hợp ở Trung ương và các địa phương, cùng với sự chung sức đồng lòng, nỗ lực hết mình của toàn thể cán bộ, hội viên, đơn vị thành viên, trong năm 2022, PHANO đã đạt được nhiều kết quả đáng tự hào về: Nghiên cứu khoa học, phân biện chính sách, tổ chức hội thảo chuyên ngành; Xuất bản sách, tạp chí khoa học; Tăng cường hợp tác quốc tế, giao lưu hữu nghị nhân dân; Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, tập huấn, tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; Thúc đẩy công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyên ngành và triển khai các hoạt động, sự kiện...!

Trong không khí Mừng Đảng, Mừng Xuân Quý Mão năm 2023, Mừng đất nước Đổi mới - Hội nhập - Phát triển hùng cường thịnh vượng, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO, cùng các tổ chức thành viên xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và trân trọng gửi những lời chúc tốt đẹp nhất tới: Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng các Bộ, Ban ngành Trung ương và các địa phương; Lãnh đạo các cơ quan phối hợp; Cán bộ, Hội viên, phóng viên, biên tập viên; cộng tác viên, cùng bạn đọc thân thiết gần xa của Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam!

**Chúc năm mới! Thắng lợi mới: Thành công - Hạnh phúc - An lành sẽ đến với mọi nhà để
Sắc Xuân Đất Việt mãi mãi xanh tươi, cùng Thế giới Hoà bình - Hữu nghị đời đời phát triển...!**

GS.TSKH Trần Duy Quý

Chủ tịch Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam





Ảnh bìa: Rộn Ràng Sắc Xuân
Tác giả: NSNA. Trường Giang

Chủ tịch hội đồng biên tập
PGS. TS. Đào Thế Anh

Tổng Biên tập
GS.TSKH. Trần Duy Quý

Phó tổng Biên tập
TS. Lê Thành Ý
NB. Phí Văn Điền

Các ủy viên Hội đồng Biên tập

GS.TS. Nguyễn Tử Siêm
PGS.TS. Khuất Hữu Trung
GS.TS. Đinh Văn Tiến
GS.TS. Nguyễn Văn Song
PGS.TS. Vũ Trọng Khải
TS. Nguyễn Tiến Mạnh
TS. Trịnh Văn Tuấn
TS. Estelle Bienabe
ThS. Lê Đức Thịnh
GS.TS. Đỗ Kim Chung
GS.TS. Trần Khắc Thi
TS. Hoàng Xuân Trường

Tổng thư ký Tòa soạn
Nhà báo Vương Xuân Nguyên

Trụ sở tòa soạn
Nhà số 1 Ngõ 186 phố Trần Duy Hưng,
Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024. 33216162 - 08.4646.0404
Email: toasoan.khcs@gmail.com
Website: <https://nongthonvaphattrien.vn>

Văn phòng giao dịch
Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
(Vinh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội)

Văn phòng đại diện khu vực Bắc Trung Bộ
Số 3/84 đường Tuệ Tĩnh, TP. Vinh, Nghệ An

Văn phòng đại diện miền Trung
Số 173 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương,
Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Văn phòng đại diện khu vực Tây Nguyên
Số 7/4 phố Nguyễn Du, thị trấn Di Linh,
tỉnh Lâm Đồng

Văn phòng đại diện phía Nam
Số 8, Nguyễn Bá Huân, Thảo Điền
Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Giấy phép hoạt động báo chí in và điện tử
số 74/GP-BTTTT ngày 26/01/2022 của
Bộ Thông tin và Truyền thông
in tại Công ty CP Truyền thông Pháp luật và Thời đại

Giá: 110.000 đồng

(Bản pdf 350.000 đồng/12 tháng)

MỤC LỤC

• Thư chúc tết.....	3
• Mục lục.....	4
• Mùa xuân nhớ Bác - Vương Xuân Nguyên.....	5
• Nông thôn là nơi gìn giữ trọn vẹn đời sống tinh thần, bản sắc văn hoá dân tộc - Lê Minh Hoan.....	10
• Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam: Những kết quả tích cực sau một năm hoạt động - Quyết Tuấn	14
• 10 sự kiện nông nghiệp 2022.....	23
• Ngày xuân tìm lại chứng tích tổ tiên - TS. Lê Thành Ý.....	32
• Năm Mão với những sự kiện không thể nào quên trong lịch sử dân tộc Việt Nam - Trần Tuấn.....	41
• Sắc xuân trên bản vùng cao.....	44
• Các danh nhân Việt Nam sinh năm Mão - Trần Mạnh Thường.....	47
• Hương sắc Phương Nam.....	52
• Năm Mão nói chuyện Mèo trong tâm thức các dân tộc - Bùi Xuân Mỹ.....	54
• Giáo sư Viện sĩ Đào Thế Tuấn.....	56
• Jeanmichelgallet một người Pháp yêu Việt Nam! - Trường Giang; Xuân Trường; Vân Thanh.....	58
• Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản năm 2022 bội thu - Triển vọng năm 2023 - Trung Hoàng; Duy Phong; Trang Viên.....	62
• Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2022 và triển vọng của năm 2023 - TS. Lê Thành Ý.....	65
• Tiếp cận phát triển nông nghiệp bền vững trên thế giới: Hướng đến chuyển đổi nông nghiệp sinh thái - PGS. TS. Đào Thế Anh; TS. Đỗ Thị Kim Anh.....	74
• Hà Nội: Phấn đấu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái - bền vững, nông thôn hiện đại - đáng sống, nông dân chuyên nghiệp - văn minh; ThS. Nguyễn Văn Chí.....	86
• Rộn ràng sắc xuân.....	98
• Nghiên cứu điều chỉnh mở rộng khu vực địa lý "bảo lâm" cho quả hồng không hạt bảo lâm của huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn - ThS. Bùi Quang Dẫn.....	101
• Cuốn sách ảnh "Một thoáng nông thôn mới Hà Nội" - Chu Phú Mỹ.....	109
• Hội khoa học Phát triển nông thôn Việt Nam tổng kết công tác năm 2022 - Hằng Nga.....	112
• Cục kinh tế hợp tác và PTNT tổ chức hội nghị tổng kết công tác chuyên môn năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.....	116

TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Số tài khoản: 038 704 060 028 143

Tại Ngân hàng TMCP Quốc tế, CN Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội

MÙA XUÂN NHỚ BÁC

Suy ngẫm về Tết Trồng cây và sự nghiệp Trồng người!

Vương Xuân Nguyên

Khi nói đến Bác Hồ kính yêu, chúng ta đều cảm nhận một điều rất sâu sắc đó là sự hòa đồng với thiên nhiên, gần gũi với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ, đó như lẽ sống tự nhiên của Bác. Sự nghiệp Trồng cây và Trồng người là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Người trong nỗ lực chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Những ai đã từng được nghe, được đọc những mẩu chuyện do Bác kể, những tài liệu do Bác viết, thì ngay từ thuở ấu thơ đến thời trai trẻ ở trong nước đến khi bốn ba khắp các châu lục, cảnh quan thiên nhiên nơi Bác từng sống vẫn ẩn sâu trong tâm trí Người gắn liền với đời sống con người nơi đó.

Lợi ích mười năm trồng cây

Mùa xuân Kỷ Hợi 1959 cách đây vừa hơn 60 năm, Bác Hồ đã phát động Tết trồng cây với tư tưởng là một cuộc cách mạng cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái làm cho “phong cảnh nước ta ngày càng tươi đẹp”, “làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ta ngày càng được cải thiện”...

Với Bác Hồ, trồng cây không chỉ là công việc nông lâm đơn thuần, mà còn có ý nghĩa sâu sắc là giáo dục đạo đức lao động cho nhân dân; đặc biệt là giáo dục tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường sinh thái; lối sống hòa đồng giữa con người với thiên nhiên của người Việt đã được trao truyền bao thế hệ.

Để định hướng về phong trào Tết Trồng cây, Bác Hồ đã có 15 bài viết, bài nói có liên quan. Trong bài nói tại lớp học chính trị của giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc vào ngày 14/9/1958, Bác đã xác định rõ việc trồng cây cũng giống như việc trồng người là việc làm xuất phát từ lợi ích thiết thực trước mắt cũng như lâu

dài nhằm phục vụ cuộc sống: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Người cho rằng, đó là một nhiệm vụ nặng nề, nhưng rất vẻ vang.

Ngày 28/11/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh dưới bút danh Trần Lực đã viết bài “Tết trồng cây” đăng trên báo Nhân dân số 2082. Bác Hồ đã chính thức khởi xướng và phát động phong trào Tết trồng cây. Ngày 9/5/1961, nói chuyện với nhân dân ở Đảo Cô Tô, Hải Ninh (Quảng Ninh), Người căn dặn: cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. Trồng cây sẽ đưa lại cho nhân dân ta một nguồn lợi to lớn, lại làm cho xứ sở ta thêm đẹp.



Bác Hồ trồng cây tại Ba Vì (Hà Tây) mừng 1 Tết Kỷ Dậu 1969. Ảnh: Tư liệu

Ngày 20/01/1965, trong bài “Hãy nhiệt liệt tổ chức tết trồng cây” đăng trên báo Hà Đông, Người viết: “Muốn xây dựng nông thôn mới. Việc đầu tiên của nông thôn mới là xây dựng lại nhà ở cho đảng hoàng. Muốn vậy thì ngay từ bây giờ phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ. Chỉ có việc đó cũng đủ thấy cần phải đẩy mạnh phong trào Tết trồng cây”.

Không chỉ kêu gọi mọi người tham gia phong trào trồng cây gây rừng qua các bài nói, viết mà Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng những hành động cụ thể nêu gương cho mọi người làm theo. Năm 1960, Bác Hồ tham gia trồng cây với nhân dân Thủ đô ở Công viên Thống Nhất, Hà Nội. Năm 1961, Bác Hồ cùng các đại biểu thanh niên Thủ đô đến trồng cây trên công trình lao động làm đẹp Thủ đô tại vườn hoa Thanh niên. Ngày 3/2/1963, Người về thăm và tham gia trồng cây trong Hội trồng cây thống nhất cùng đồng bào huyện Đông Anh. Hàng năm cứ mỗi dịp Tết đến xuân về, Bác Hồ thường tham gia cùng nhân dân trồng cây. Sáng mùng 1 tết Kỷ Dậu 1969, tuy sức khỏe đã yếu đi nhiều nhưng Bác vẫn đến chúc tết một số đơn vị và trồng cây lưu niệm tại đồi Vật Lại, Ba Vì.

Cho đến tận ngày Bác ra đi vào cõi vĩnh hằng, trong bản Di chúc thiêng liêng, Người vẫn không quên nhắc đến việc trồng cây: “Nên có kế hoạch trồng cây trên đồi. Ai đến thăm thì trồng một cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp”.

Trong những bài viết, Bác Hồ nêu rõ tác dụng của việc trồng cây, đó là công việc “tốn kém ít mà ích lợi nhiều”, làm cho “nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp hơn, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta”.

Bác Hồ đã viết Tết trồng cây “cũng là một cuộc thi đua dài hạn nhưng nhẹ nhàng mà tất cả mọi người - từ các cụ phụ lão đến các em nhi đồng đều có thể hăng hái tham gia”. Điều đó có thể thấy, ý nghĩa của “Tết trồng cây” là hết sức thiết thực và lớn lao. Lời kêu gọi “Tết trồng cây” của Bác đã được sự hưởng ứng nhiệt tình của

nhân dân cả nước, trở thành một phong trào quần chúng sâu rộng, một nét đẹp trong văn hóa truyền thống Việt Nam.

Hàng năm, cứ mỗi độ Tết đến xuân về, Bác vừa viết báo nhắc nhở nhân dân thực hiện Tết trồng cây, vừa đi thăm và tham gia trồng cây cùng với nhân dân. Người luôn biểu dương những địa phương, đơn vị, cá nhân trồng cây tốt và nhắc nhở những địa phương, những hợp tác xã chưa quan tâm đến việc tổ chức “Tết trồng cây”.

Bác nhấn mạnh việc thực hiện “Tết trồng cây” một cách liên tục, bền bỉ và vững chắc thì không chỉ góp phần vào nhiệm vụ phát triển “kinh tế văn hóa” mà còn làm cho “phong cảnh của ta cũng thật sự làn non sông gấm vóc, tươi đẹp vô cùng”. Không chỉ có vậy Người còn lưu ý Tết trồng cây có ý nghĩa chính trị to lớn.

Phong trào Tết trồng cây do Bác Hồ phát động đã trải qua hơn 60 mùa xuân. Hưởng ứng lời kêu gọi Tết trồng cây của Người, ai ai cũng rất hạnh phúc khi đã góp phần tạo ra được nhiều thế hệ cây xanh cho đất nước. Và những thế hệ cây xanh được trồng từ những năm đầu của phong trào nay đã trở thành những cây cổ thụ xum xuê trên các đường phố, ngõ đường của các làng bản, góp phần tạo nên cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp cho đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và di sản của Người còn sống mãi trong lòng dân tộc Việt Nam và bạn bè quốc tế. Nhiều nhà nghiên cứu về Việt Nam, về Hồ Chí Minh đã viết và diễn giảng về Bác Hồ của chúng ta là một vị lãnh tụ, nhưng Hồ Chí Minh sống hết sức giản dị, giàu lòng nhân ái. Người mang tư duy của tương lai, luôn đi trước thời đại, không chỉ có về triết học, kinh tế, chính trị học mà trước hết là về thiên nhiên. Trước nguy cơ của biến đổi khí hậu toàn cầu, các nước trên thế giới và Liên hợp quốc đã đặt ra chương trình mục tiêu trồng hàng tỷ cây xanh, các bạn đã viết “Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra Tết trồng cây từ nửa thế kỷ trước cho nhân dân mình”. Tết Trồng cây còn có ý nghĩa trong việc bảo vệ môi trường, kiến tạo không gian sinh cảnh văn hóa giàu chất thiên nhiên thơ mộng và còn là tầm nhìn vượt thời đại của Bác Hồ trong vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu. Đây là một trong những yếu tố để thế

giới tôn vinh Người là Danh nhân văn hóa kiệt xuất của nhân loại.

Lợi ích trăm năm trồng người

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Một dân tộc yếu là một dân tộc dốt”. Một dân tộc có tri thức chắc chắn không thể là một dân tộc yếu trong tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế, quân sự, ngoại giao... và ngược lại.

Không chỉ chú trọng giáo dục về tri thức, Người luôn quan tâm giáo dục tác phong, đạo đức của mọi tầng lớp xã hội, đặc biệt là với các cháu thiếu niên, nhi đồng, thanh niên, thế hệ trẻ

phải "vừa hồng vừa chuyên".

Trong bài báo cuối cùng của Người đăng trên báo Nhân dân ngày 1/6/1969 với tựa đề “Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng”, cũng thể hiện sự chăm lo đến sự nghiệp trồng người. Người viết: “Thiếu niên, nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Vì vậy, chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Công tác đó phải kiên trì, bền bỉ. Trong thời gian tới và trong dịp hè này, cần phải đẩy mạnh công tác thiếu niên, nhi đồng đạt nhiều kết quả tốt và thiết thực...”.



"Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến giáo dục thế hệ trẻ

Khi đi xa về với cõi người Hiền, Người đã để lại muôn vàn tình yêu thương cho dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta qua bản Di chúc thiêng liêng. Trong đó, Người đã căn dặn: “Đầu tiên là công việc đối với con người”... “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Theo Người, thế hệ kế tục sự nghiệp sẽ là thế hệ quyết định sự thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên

đất nước ta.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau chính là sự nghiệp trồng người của toàn Đảng, toàn dân ta: "Vì lợi ích trăm năm", trong đó sự nghiệp giáo dục giữ vai trò trọng yếu. Bác đã coi giáo dục là khâu cơ bản để hình thành nhân cách con người, phần nhiều do giáo dục mà nên". Theo Người: xây dựng kinh tế, không có cán bộ không làm được, không có giáo dục, không có

cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục phải chú trọng cả “đức” và “tài”. Người đặt chữ “đức” lên trước, coi đó là cái gốc của con người, của cách mạng, của công việc. Chữ “đức” gắn liền với chữ “tài”. Người dạy: “Có tài phải có đức. Có tài mà không có đức, tham ô, hủ hóa, có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai”.

Chữ “đức” chính là đạo đức cách mạng, trung với nước, hiếu với dân; là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, là biết yêu và biết ghét. Yêu là yêu thương đồng chí, đồng bào, yêu lao động, là lòng trung thực, sự dũng cảm. Ghét là ghét thói lừa lọc, gian trá, nịnh bợ, biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Tài và đức thống nhất biện chứng trong con người và được hình thành trong quá trình thực hiện nội dung giáo dục toàn diện: đức, trí, thể, mỹ...

Bác đã chỉ ra phương châm giáo dục hết sức khoa học: 'Giáo dục phải phục vụ đường lối của Đảng và Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế. Trong việc giáo dục và học tập phải chú trọng đủ các mặt, đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động sản xuất...

Những lời dạy của Bác tiếp tục soi sáng cho sự nghiệp trồng người của Đảng và nhân dân ta hôm nay. Vấn đề đặt ra cho sự nghiệp trồng người hiện nay là phải thấm sâu, vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người để đào tạo các thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đưa đất nước phát triển và sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

Mối quan hệ giữa trồng cây và trồng người

Bàn về tầm quan trọng và mối quan hệ giữa sự nghiệp Trồng cây và sự nghiệp Trồng người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển câu nói của người xưa: “Vi thập niên chi kế thụ mộc, vi bách niên chi kế thụ nhân” với một nội hàm rộng mở, với một tinh thần hoàn toàn mới:

Vì lợi ích mười năm phải trồng cây

Vì lợi ích trăm năm phải trồng người.

Đó là việc Trồng người không chỉ còn hạn chế trong việc huấn luyện một số ít người làm nhiệm vụ trị quốc an dân, quản trị nhân dân mà phải là bồi dưỡng, giáo dục và đào tạo cho toàn thể nhân dân lao động đủ tri thức, đạo đức, kỹ năng, nghề nghiệp để có thể tự làm chủ cuộc sống của chính mình.

Người không chỉ so sánh lợi ích của việc Trồng cây với lợi ích của việc Trồng người bằng lời nói, mà thông qua những việc làm cụ thể để làm sáng tỏ mối quan hệ “sinh thái” giữa trồng cây và trồng người. Đó là lối sống hài hòa giữa thiên nhiên và xã hội, giữa môi trường sống trong lành và con người có đạo đức cách mạng, rộng hơn là mối quan hệ giữa cá thể đơn lẻ với cuộc sống của cả nhân loại.



Sắc Xuân trên bản vùng cao; Ảnh: Đào Như Xuyên

Nói về mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên theo tư tưởng của Bác, Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng lưu ý: “Con người là một bộ phận của thiên nhiên, phải sống hài hòa với thiên nhiên, dựa vào thiên nhiên, biết làm chủ thiên nhiên để làm cho thiên nhiên là một nguồn sống của mình. Nếu con người tự tách mình ra khỏi thiên nhiên, nói cải tạo thiên nhiên mà lại đi với hoại hủy thiên nhiên thì đó là hành động trái với quy luật dẫn tới tai họa không thể lường hết được....”.

Trong tiếng Anh, chữ Culture vừa có nghĩa là văn hóa, vừa có nghĩa là trồng cây. Văn hóa là thứ còn lại khi mọi thứ mất đi, là trình độ mà con người đạt được trong mối quan hệ với thiên nhiên (trồng cây) và trong mối quan hệ với xã hội (trồng người).

Sau hơn 30 năm bốn ba khắp năm Châu bốn bề để tìm đường cứu nước cứu dân, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tổ chức, rèn luyện và lãnh đạo nhân dân làm nên Cách mạng Tháng Tám thành công, khai sinh ra nền độc lập, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc.

Ngay trong những ngày đầu của nhà nước non trẻ, ba nhiệm vụ đầu tiên được Bác Hồ đặt ra là diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Diệt giặc đói là phải thực hành tiết kiệm, tăng gia sản xuất (phải trồng cây). Diệt giặc dốt là phải nâng cao trình độ, bồi dưỡng dân trí, mở mang giáo dục (phải trồng người). Còn diệt giặc ngoại xâm là để bảo vệ thành quả của sự nghiệp trồng cây và trồng người với tinh thần thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ.

Cả cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh phấn đấu, hi sinh quên mình cho hạnh phúc của nhân dân, cho độc lập tự do của dân tộc, cho hòa bình, tiến bộ của nhân loại. Song Người chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành".

Người chính là hiện thân của sự mẫu mực trong mối quan hệ giữa trồng cây và trồng người, hay nói một cách khác là Người thường xuyên quan tâm đến việc chăm lo xây dựng kinh tế, nền tảng vật chất và xây dựng văn hóa, nền tảng tinh thần cho nhân dân.

Bác Hồ kính yêu đã đi xa, đất trời trải qua 54 mùa xuân mới, Tết trồng cây đã trải qua hơn

60 năm và trở thành một mỹ tục mới tốt đẹp trong nhân dân. Từ lời dạy của Người, phong trào trồng cây, gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc luôn được toàn Đảng, toàn dân ta ra sức hưởng ứng bằng nhiều hành động cụ thể. Ngay nay, mỹ tục "Tết trồng cây" do Bác Hồ khởi xướng đã có sức lan tỏa sâu rộng trong phong trào cả nước chung tay xây dựng Nông thôn mới và Đô thị văn minh. Để đến hôm nay, từ địa đầu Tổ quốc đến đất mũi Cà Mau, từ miền xuôi đến miền ngược, nông thôn đến thành thị, cho đến những vùng biên giới hay hải đảo xa xôi...đâu đâu trên dải đất hình chữ S thiêng liêng cũng thấm đượm màu xanh của cỏ cây, hoa lá trường tồn hòa trong sắc đỏ của triệu triệu con tim luôn dạt dào yêu thương.

Tấm gương sống giản dị, hòa đồng với thiên nhiên, gần gũi với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ của Người là tư tưởng, triết lý sống tiến bộ về bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái và tài nguyên thiên nhiên để phục vụ sự phát triển bền vững của con người đã trở thành kim chỉ nam hành động đúng đắn cho các thế hệ hôm nay và mãi mãi mai sau học tập và làm theo.

Mùa Xuân nhớ Bác Hồ muôn vàn kính yêu! Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, kế thừa những thành quả cách mạng và những giá trị ông cha đã trao truyền qua hàng ngàn năm lịch sử, chúng ta nguyện cùng nhau có những hành động thực sự thiết thực đóng góp vào sự nghiệp Trồng cây và sự nghiệp Trồng người hôm nay theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần tô thắm những Sắc Xuân Đất Việt trường tồn./.



NÔNG THÔN LÀ NƠI GÌN GIỮ TRỌN VẸN ĐỜI SỐNG TINH THẦN, BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC

Lê Minh Hoan

Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

Trong khi đô thị được xem là hình ảnh đại diện cho mức độ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, thì nông thôn chính là nơi gìn giữ trọn vẹn đời sống tinh thần, bản sắc văn hoá dân tộc, giá trị tinh thần cốt lõi.

Trong tiếng Anh, nông nghiệp là “agriculture”. Trong đó, “culture”, ngoài nghĩa “gieo trồng, canh tác”, còn có nghĩa là “văn hoá”. Như cái duyên, tôi vừa gắn bó với nông nghiệp, vừa trăn trở về văn hoá. Không phải là nhà văn hoá học, tôi chỉ xin chia góc nhìn thực tiễn, giữa “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và “văn hoá - xã hội”. Có những vấn đề tiếp cận bằng thể chế, chính sách và nguồn lực, nhưng cũng có thể có cách tiếp cận bằng nguồn lực xã hội, xác định “người dân là trung tâm”. Trước khi bắt tay thực hiện bất cứ việc gì, hãy chiêm nghiệm về giá trị chiều sâu của việc ấy.



Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan có bài tham luận về văn hóa trong xây dựng nông thôn mới tại Hội thảo Văn hóa 2022 khai mạc tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh ngày 17/2. Ảnh: VGP.

Tôi xin nêu một điều đáng để chúng ta suy ngẫm. Đó là Chương trình Làng Mới - Saemaul Undong của Hàn Quốc. Saemaul Undong đã làm thay đổi diện mạo nông thôn, góp phần tạo nên sức bật cho cả đất nước Hàn Quốc. Điều đặc biệt được UNESCO vinh danh là di sản văn hoá nhân loại. Vì sao một chương trình đổi mới nông thôn lại chứa đựng giá trị lan toả toàn cầu? Đấy chính là nhận thức về văn hoá như “sức mạnh mềm”, “nguồn lực mềm”, thúc giục sự thay đổi một địa phương, một đất nước.

Qua hơn 10 năm triển khai, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được đánh giá đã đạt được thành tựu “to lớn, toàn diện và có tính lịch sử”. Bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang, tiện ích xã hội được nâng lên, thu nhập người dân cải thiện dần. Đi

xa lâu ngày trở về, bỗng thấy lạ mà hình như quen, ngỡ quen mà hình như sao thấy lạ. Nhưng nhìn nơi này nơi kia, hình như còn thiếu điều gì đó đã ăn sâu vào tâm thức. Nhiều nơi hiện đại hơn, nhưng dường như thô ráp, vô hồn “đồng phục hoá”, lạc lõng với khung cảnh làng quê.

Kiến trúc truyền thống dựa vào phong thổ và văn hoá bản địa. Mỗi địa phương có thiên nhiên khác biệt. Mỗi dân tộc anh em trầm tích những bản sắc văn hoá riêng. Tuy nhiên, thật

trăn trở trước sự “sao chép” thiếu chọn lọc. Đường hoá phố, phố trong làng, vui mừng xen lẫn tiếc nuối. Làng cao lên, làng to ra, nhưng con người lại dần xa nhau.



Hội thảo Văn hóa 2022 khai mạc tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh sáng 17/12. Ảnh: VGP.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh trong Hội nghị Văn hoá toàn quốc vừa qua: *“Nhiều di sản văn hóa quý báu của dân tộc có nguy cơ bị xuống cấp, mai một, thậm chí bị tiêu vong”*. Đã đến lúc chúng ta cần có cách tiếp cận rộng hơn, sâu hơn về giá trị nông thôn.

Nông thôn là nơi cân bằng cảm xúc. Nông thôn là nơi con người sống hài hoà với nhau, hài hoà với môi trường thiên nhiên. Những con đường làng quanh co, rộng thoáng, *“cây chen lá, đá chen hoa”*. Những nương nước trong veo, những tường rào gỗ mộc mạc phủ mảng dây leo. Ao làng vừa lưu giữ truyền dấu tích một thời ngày xưa, vừa cân bằng nhiệt độ, không khí, môi trường sống cũng trong lành hơn. Con người hạnh phúc khi sống trong không gian tràn đầy

cảm xúc, với những hình ảnh quen thuộc như thế.

Khi con người mưu cầu cuộc sống vật chất tốt hơn, thì không tránh khỏi xung đột về lợi ích, tính cô kết cộng đồng dần mất đi. Khi ấy, *“đèn nhà ai nấy sáng, ruộng nhà ai nấy làm”*, sự so đo, đố kỵ làm rạn nứt tình làng nghĩa xóm. Con người luôn tồn tại hai trạng thái cảm xúc: tích cực và tiêu cực. Văn hoá giúp cân bằng cảm xúc, tạo ra cảm xúc tích cực, hạn chế cảm xúc tiêu cực. Cảm xúc tích cực giúp tạo ra xã hội nông thôn hài hoà.

Nông thôn còn là không gian văn hoá. Văn hoá bao gồm vật thể và phi vật thể. Tất cả đều tạo ra cảm xúc cho người làng. Người làng kết nối lại thành cộng đồng dân cư làng, xã hội

làng. “*Lệ làng*”, những quy tắc ứng xử, không phải để vượt lên “*Phép nước*”, mà giúp cho pháp luật được tiếp nhận một cách tự nguyện. Về mặt nào đó, “*lệ làng*” cũng là văn hoá đặc sắc ở nông thôn.

Nông thôn cần được xem là tài nguyên phát triển.

Tôi rất ấn tượng câu khẩu hiệu của đất nước làm nên kỳ tích Saemuel Udong: “*Nông nghiệp là sinh mạng. Nông thôn là tương lai*”. Theo đó, xây dựng nông thôn mới hướng đến hai mục tiêu chính. **Thứ nhất**, để người làng quê trân quý những giá trị truyền thống cha ông để lại. **Thứ hai**, để nông thôn trở thành tài nguyên phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn. Làng quê giàu bản sắc, đậm chất văn hoá, sẽ là sức hút khách phương xa tìm đến khám phá

những nét tinh hoa.

Theo kinh tế học hiện đại, phát triển không chỉ dựa vào nguồn vốn kinh tế, mà còn có cả các nguồn vốn phi kinh tế: “*vốn văn hoá*” và “*vốn xã hội*”. Cách tiếp cận như trên rộng hơn và sâu hơn cách tiếp cận hẹp trước đây.

Nông thôn cần được xem là một di sản.

Trong khi đô thị được xem là hình ảnh đại diện cho mức độ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, thì nông thôn chính là nơi gìn giữ trọn vẹn đời sống tinh thần, bản sắc văn hoá dân tộc, giá trị tinh thần cốt lõi. Không chỉ là không gian sống hữu hình, nông thôn còn là không gian tâm thức, trong đó văn hoá tạo ra giá trị tâm thức. Đó chính là các yếu tố để nông thôn trở thành di sản.

Nghi lễ tính ngưỡng, tâm linh dân gian, nếu biết phát huy, sẽ tạo ra dòng chảy tâm thức trong cư dân nông thôn. Lễ hội tịch điền, thờ phụng Thần nông, các vị Thần hoàng làng, tưởng nhớ tổ làng nghề,... là những nét văn hoá đậm chất nhân văn, nối kết con người với truyền thống lịch sử, giúp con người sống tử tế hơn, an bình hơn, văn minh hơn.

Khi “*lấy người dân làm trung tâm*”, cần xây dựng không gian sinh hoạt chung cho cư dân nông thôn. Đó là nơi trưng bày giới thiệu văn hoá vật thể và phi vật thể, lịch sử quá trình hình thành làng xã, phòng đọc sách, nông cụ truyền thống, sản phẩm làng nghề... Gần đây, nhiều nơi hình thành các không gian sinh hoạt cộng đồng như Hội quán, Ngôi nhà Trí tuệ, Nông hội,... với chức năng tương tự. Tính cộng đồng từ đây, tri thức hoá người làng từ đây, một cộng đồng cư dân làng hài hoà cũng được tạo lập từ đây.

Ai trong chúng ta không yêu làng quê của mình, nhưng rồi bỗng một ngày nơi ấy chỉ còn trong khắc khoải. Bôn ba chốn thị thành, hình ảnh làng quê chỉ còn mờ ảo như những cuộn khói mùa đốt đồng. Rồi cũng đôi khi trở về nơi mình ra đi như một cuộc du ngoạn, về rồi vội vã rời đi. Vội vã có khi vì công việc, mà cũng có khi vì nơi ấy không còn cảm xúc thân thuộc như ngày nào.

Xây dựng nông thôn mới là vun đắp tinh thần con người. Khi và chỉ khi người dân được



Múa khèn bên không gian truyền thống của đồng bào người Mông.

học, hiểu và cảm thụ được, thì mới tự giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá. Khi và chỉ khi văn hoá len lỏi vào từng gia đình, thì những danh hiệu “văn hoá” mới đi vào thực chất và biến

thành nguồn vốn phục vụ phát triển. Khi và chỉ khi những giá trị văn hoá được thế hệ trẻ trân trọng đón nhận và phát triển phù hợp xu thế thời đại, văn hoá mới mãi trường tồn.



Tôi xin đề xuất những kiến nghị sau đây:
Một là, cần có Chương trình Mục tiêu Quốc gia về “*Gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá nông thôn trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*”. Chương trình nhằm cụ thể hoá Luật Di sản Văn hoá, những chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc 2022. Chương trình huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia hành động vì một Việt Nam hùng cường, giàu bản sắc, tự tin đóng góp cho kho tàng văn hoá nhân loại.

Hai là, cần có những chương trình giảng dạy văn hoá nông thôn trong các đoàn thể, tổ chức xã hội, chú trọng nhóm đối tượng học sinh là thế hệ tiếp nối, giữ gìn cho dòng chảy văn hoá dân tộc liên tục. Chúng ta đang đối mặt với những hiện tượng báo động trong xã hội gần đây như: bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em, xung đột đường phố. Đã có những đứt gãy văn hoá nông thôn.

Ba là, với ý nghĩa và tầm quan trọng của văn hoá nông thôn, cần đến tư duy hệ thống và hành động hệ thống. Văn hoá không thể áp đặt một cách khiên cưỡng. Cần xây dựng những tiêu chí về văn hoá nông thôn có thể đo lường được. Cần trao quyền cho người dân trong sứ mạng giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá.

Một lần nữa tôi xin trích dẫn chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư: “*Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại*”. Như vậy, giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá có ý nghĩa sâu sắc đến sự phát triển bền vững cho đất nước. Chúng ta cùng nhau hành động, đừng để bản sắc dân tộc mất dần đi trong nỗi tiếc nuối, trong lời cảm thán “*giá như*”!

Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam: NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC SAU MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG

Quyết Tuấn

Năm 2022, cả nước nỗ lực, quyết tâm cao phục hồi, phát triển kinh tế hậu COVID-19 và từng bước khắc phục những khó khăn thách thức do tác động từ tình hình thế giới. Trong bối cảnh đó, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO đã tích cực chủ động, sáng tạo đổi mới nội dung phương thức làm việc để phù hợp với tình hình mới và phối hợp có hiệu quả với nhiều đơn vị trong ngành Nông nghiệp và PTNT.

Trong năm 2022, tiếp tục phát huy những kết quả hoạt động trong các năm trước, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO đã tích cực phối hợp với các Cục, Vụ, Viện, Trường học và đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, cũng như các địa phương và các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai nhiều hoạt động như: Nghiên cứu khoa học, phân

biện chính sách, tổ chức hội thảo chuyên ngành; Xuất bản sách, tạp chí khoa học; Tăng cường hợp tác quốc tế, giao lưu hữu nghị nhân dân; Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, tập huấn, tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; Thúc đẩy công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyên ngành và triển khai các sự kiện có liên quan đến các hoạt động của ngành Nông nghiệp và PTNT ở Trung ương và địa phương mà PHANO có thể mạnh.

1. Đối với hoạt động tham vấn, góp ý, phản biện các văn bản dự thảo chính sách, trong năm 2022, các nhà khoa học thuộc PHANO thông qua các diễn đàn, các kênh góp ý dự thảo văn bản chính sách về Nông nghiệp và PTNT đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp các cơ quan chức năng tham khảo trong quá trình ban hành nhiều văn bản, chính sách quan trọng như: Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông



PHANO và các nhà khoa học, các chuyên gia của PHANO tích cực tham gia các hoạt động tham vấn, góp ý, phản biện chính sách, các Hội nghị, Hội thảo, Diễn đàn chuyên ngành

ng nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quyết định 801/QĐ-TTg, ngày 07/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030...Đáng chú ý, năm 2022, PHANO tham gia xây dựng Chương trình hành động quốc gia Chuyển đổi Hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, có trách nhiệm và bền vững đến 2030 với Bộ Nông nghiệp và PTNT.



Năm 2022, PHANO tổ chức Tọa đàm tri ân Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn và tặng Kỷ niệm chương Kỷ sự nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam cho các nhà khoa học, các chuyên gia của Hội

2. Về hoạt động nghiên cứu, tổ chức, phối hợp tổ chức và tham gia các Hội thảo, Diễn đàn khoa học chuyên ngành quan trọng, trong năm 2022, PHANO đã tích cực nhiều hoạt động như: Phối hợp cùng Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT tổ chức "Diễn đàn nông dân hợp tác liên kết trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp - Chào mừng 76 năm ngày hợp tác xã Việt Nam" vào ngày 07/4/2022; Tổ chức Tọa đàm "Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn - Nhà

khoa học Nông nghiệp uyên bác" vào ngày 18/6/2022; Phối hợp với Viện Nghiên cứu Văn hóa và Phát triển, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới TP. Hà Nội, Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội và Viện chuyển đổi số ASEAN tổ chức "Diễn đàn Văn hóa Doanh nhân Việt Nam với chuyển đổi số" vào ngày 08/10/2022; Phối hợp với Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT tổ chức "Diễn đàn HTX Nông nghiệp phát triển kinh tế xanh và nông nghiệp tuần hoàn" vào

ngày 9/11/2022; Tham gia Hội thảo thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong Nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long do Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) tổ chức vào ngày 20/5/2022; Tham gia Hội thảo đánh giá kết quả 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia "Không còn nạn đói" (2018 - 2021) tại Thái Nguyên vào ngày 24/11/2022 do Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên tổ chức; Tham gia Hội thảo khoa học Quốc tế - Viễn cảnh Đông Nam Bộ lần 3 năm 2022 với chủ đề "Đô thị và Nông nghiệp đô thị thông minh vùng Đông Nam Bộ" do trường Đạo học Thủ Dầu Một, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Sains Malaysia tổ chức tại Bình Dương vào ngày 16/12/2022... Trong năm 2022, các nhà khoa học của PHANO đã tích cực tham gia hàng chục Hội thảo chuyên ngành do Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng các tổ chức Quốc tế, các Bộ, Ban ngành và địa phương tổ chức.

Kết quả nghiên cứu nổi bật trong năm 2022 của PHANO và các thành viên: Đăng ký bảo hộ và quản lý nhãn hiệu chứng nhận chứng nhận "Bưởi Thạch Thất" của huyện Thạch Thất (Hà Nội); Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Quả tươi hữu lành" cho sản phẩm quả tươi của huyện Hữu Lũng (Lạng Sơn); Đăng ký bảo hộ và quản lý nhãn hiệu

tập thể "Rau an toàn Thanh Đa" của xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ (Hà Nội); Xây dựng đề án phát triển thương mại dịch vụ tại huyện Tiên Yên (Quảng Ninh) giai đoạn 2021- 2025 và định hướng tới năm 2030; Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Hoa lan Việt Nam đã bảo tồn, thuần dưỡng, phân loại, giám định tên cây, mô tả đặc điểm sinh thái và yêu cầu ngoại cảnh của hơn 1000 chậu/ giò hoa lan bản địa Việt Nam thuộc 20 chi và hơn 70 loài quý hiếm. Nhân giống bằng phương pháp cây mô hàng triệu cá thể lan Thạch Hộc Tía là lan Gấm phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển được liệu; Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công

nghệ cao ĐGSCL triển khai thành công một số đề tài: Chọn lọc một số giống lúa mùa ruộng trên có chất lượng tốt tại huyện Tịnh Biên và Tri Tôn, tỉnh An Giang; Ứng dụng công nghệ sinh học để chọn tạo giống dưa leo, khổ qua, đậu que có năng suất cao phẩm chất tốt cho thành phố Cần Thơ; Xây dựng quy trình canh tác đậu phộng bền vững tại tỉnh Trà Vinh; Đánh giá khả năng thích nghi và hoàn thiện quy trình canh tác giống đậu phộng mới triển vọng tại tỉnh Trà Vinh...Đồng thời, Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao ĐGSCL đã xuất bản 16 công trình và sách đánh giá các ấn phẩm trong năm 2022.

Riêng Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam, đơn vị trực thuộc PHANO đã tài trợ 04 trại sáng tác ảnh về Nông thôn mới tại nhiều địa phương ngoại thành Hà Nội. Cuộc thi được Ban Chỉ đạo Chương trình 04-Ctr/TU của Thành ủy Hà Nội đánh giá cao. Để ghi nhận kết quả của cuộc thi và tiếp tục góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo Chương trình 04-Ctr/TU của Thành ủy Hà Nội và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội đã cho phép xuất bản cuốn sách ảnh với tựa đề "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội".



PHANO và các nhà khoa học của PHANO tích cực tham gia đề xuất nhiều giải pháp thúc đẩy các hoạt động của ngành Nông nghiệp và PTNT

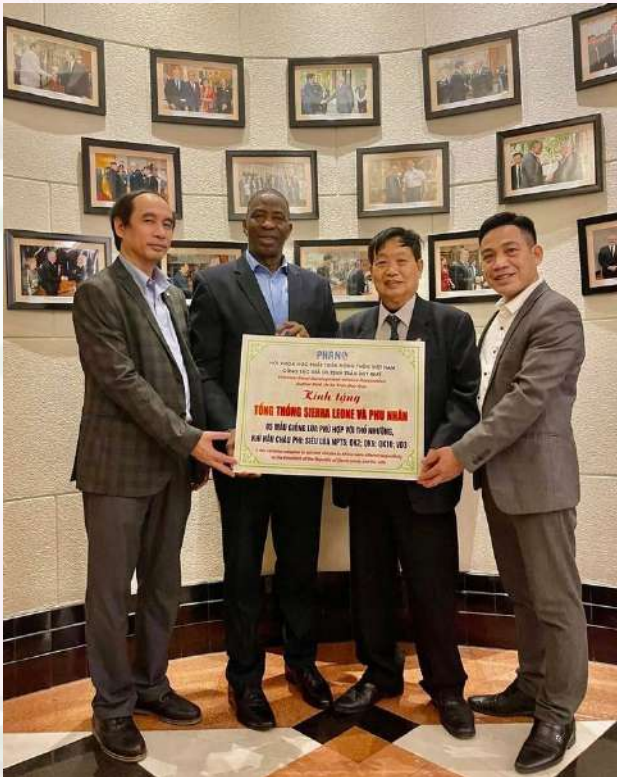
3. Về hoạt động tổ chức sự kiện, trong năm 2022, PHANO đã phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội tổ chức cuộc thi và triển lãm ảnh "Một thoáng

Nông thôn mới Hà Nội". Cuộc thi được phát động ngày 08/03/2022 và kết thúc ngày 10/10/2022 đã thu hút được hơn 1000 tác phẩm ảnh độc đáo của hàng trăm tác giả là nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhiếp ảnh gia chuyên và không chuyên.

Trong năm 2022, PHANO cũng đã phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội cùng một số cơ quan tổ chức 04 sự kiện Giới thiệu quảng bá sản phẩm OCOP gắn với văn hóa các khu vực: Miền núi phía Bắc, Đồng bằng Sông Hồng, Miền Trung - Tây Nguyên và Nam Bộ. Thông qua các hoạt động có ý nghĩa thiết thực nêu trên, PHANO đã góp phần kết nối giao thương, thúc đẩy xúc tiến thương mại giữa các chủ thể sản xuất và các doanh nghiệp, chuỗi siêu thị trên địa bàn thành phố Hà Nội, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận chuyển đổi số. Đặc biệt, từ ngày 14 - 24/12/2022, trong khuôn khổ Festival Sản phẩm Nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ 2 do Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với

UBND thành phố Hà Nội tổ chức, PHANO đã phối hợp với Hội Sinh Vật Cảnh thành phố Hà Nội tổ chức Lễ hội Sinh Vật Cảnh Thủ đô năm 2022 thu hút hàng ngàn tác phẩm cây cảnh nghệ thuật, đá cảnh, gỗ lũa, tranh tượng dân gian, chim cảnh. Lễ hội Sinh Vật Cảnh Thủ đô năm 2022 được tổ chức quy mô hoành tráng trên diện tích

trên 8000 mét vuông với sự tham gia của 500 nghệ nhân đến từ 17 tỉnh/thành phố nhằm tôn vinh những sản phẩm làng nghề, sự tài hoa sáng tạo của các nghệ nhân đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong ngành Nông nghiệp và được các cơ quan đánh giá cao.



Lãnh đạo PHANO trao cho đại diện Bộ Nông Lâm Sierra Leone một số tiêu bản giống lúa và hoa để thử nghiệm mức độ phù hợp về thổ nhưỡng và khí hậu tại Sierra Leone và Châu Phi

Lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Nông lâm Cộng hòa Sierra Leone và Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO

4. Về hoạt động hợp tác quốc tế và mở rộng đối ngoại nhân dân trong năm 2022, PHANO tiếp tục có nhiều hoạt động thiết thực phát huy vai trò và là thành viên chủ chốt của Liên minh Nông nghiệp là một liên minh các cơ quan nghiên cứu và phát triển về nông nghiệp nông thôn do OXFAM tài trợ như Viện nghiên cứu kinh tế chính sách (VERP) và Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) và một số nhà chính sách nông nghiệp hàng đầu ở Việt Nam. Nhằm thúc đẩy quan hệ đối ngoại, PHANO đã hợp tác với Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) về liên kết

nông dân nhỏ với thị trường, Cơ quan phát triển Luxembua về năng lực xây dựng kế hoạch thị trường cho các chuỗi nông sản địa phương, Viện nghiên cứu chính sách thuộc đại học Tokyo Nhật bản (GRIPS) về quản trị chuỗi giá trị nông sản, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp tư nhân Nhật bản nhằm chuyển giao các công nghệ nông nghiệp hiện đại và sinh thái vào Việt Nam.

Đặc biệt, để mở rộng quan hệ đối ngoại và tiếp cận giá trị toàn cầu, PHANO đã kết nạp Hội cựu học viên Việt Nam tại Tổng cục Phát triển nông thôn Hàn Quốc (VietKoRAA) làm thành viên. Thông qua các hoạt động chính của

VietKoRAA để tiếp nhận và chuyển giao công nghệ nông nghiệp tiên tiến từ Hàn Quốc, cũng như thực hiện các dự án nhỏ, đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn ngắn hạn và xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ dưới dạng các “Ngân hàng kiến thức” được số hóa và phổ biến trên internet...

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Cộng hòa Sierra Leone Julius Maada Bio và Phu nhân từ ngày 14 đến ngày 20/3/2022, PHANO đã có nhiều hoạt động giao lưu, trao đổi hợp tác và ký kết biên bản hợp tác với Bộ Nông nghiệp Sierra Leone. Chiều ngày 21/3, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Nông lâm Cộng hòa Sierra Leone và Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO.

Theo đó, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO sẽ chuẩn bị và cử các

chuyên gia có năng lực và lý lịch phù hợp, về cả chuyên môn kỹ thuật và quản lý, đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ Nông Lâm Sierra Leone để tuyển dụng làm việc tại Sierra Leone khi có nhu cầu. Trong khuôn khổ hợp tác, đối thoại và trao đổi thông tin, thúc đẩy và giám sát các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn và kinh doanh được thực hiện với sự hợp tác giữa các Bên trong các lĩnh vực như: Nghiên cứu đa dạng di truyền và chọn tạo giống cây trồng, tập trung vào cây lúa và cây hoa; Công nghệ hạt giống cây trồng và nâng cao năng lực chứng nhận hạt giống ở Sierra Leone; Chuỗi giá trị lúa gạo từ cung cấp giống, sản xuất thương mại đến tiếp thị của các hộ nhỏ và hợp tác xã; Trao đổi các giống và khuyến khích sản xuất hoa, tập trung vào cây hoa lan (Orchids) và hoa Cúc (Chrysanthemum); Khuyến khích giáo dục đại học và đào tạo nghề; Gây quỹ cho các dự án phát triển...



*Lãnh đạo PHANO trao tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam cho
Nhiếp ảnh gia Jean Michel Gallet*



*Ban Nghiệp vụ ảnh báo chí Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam đi sáng tác cùng
Nhiếp ảnh gia Jean Michel Gallet tại một số làng nghề ngoại thành Hà Nội*

Đặc biệt từ ngày 28/11/2022 đến ngày 06/12/2022, PHANO đã có nhiều hoạt động giao lưu hữu nghị và tiếp nhận 25.000 tư liệu ảnh về nông thôn Việt Nam từ cựu chuyên gia Hội Nông dân Pháp - Jean Michel Gallet, một người Pháp gắn bó và giúp đỡ ngành Nông nghiệp và PTNT Việt Nam từ năm 1997 - 2007. Với PHANO, Jean Michel Gallet là người hỗ trợ những giải pháp và mô hình hoạt động ngay từ những ngày

đầu thành lập. Ông cũng là người hỗ trợ nhiều mặt giúp Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn, người sáng lập PHANO thực hiện xuất bản những Bản tin PHANO (ấn phẩm tiên thân của Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam hiện nay).

5. Đối với các địa phương, PHANO cũng tham gia nghiên cứu, tư vấn về phát triển chuỗi giá trị nông sản, an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu, xây dựng thương hiệu nông sản

phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp như với Quảng Ninh, Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Quảng Bình, Lâm Đồng, Đồng Nai, TP HCM.... Bên cạnh đó, hiện nay các thành viên của hội cũng tham gia đào tạo tăng cường năng lực cho cán bộ chương trình OCOP ở cấp địa phương về chuỗi giá trị, xây dựng tổ chức nông dân quản lý và phát triển sản phẩm OCOP.

Để có sự phối hợp chặt chẽ giữa PHANO và các cơ quan quản lý Nhà nước, các hội chuyên

ngành trong thực hiện nhiệm vụ chung, vừa qua Hội đã làm việc và xây dựng kế hoạch hợp tác với Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới thành phố Hà Nội, Cục Hợp tác kinh tế và PTNT - Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam... Đồng thời, PHANO cũng đã làm việc với nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có năng lực, nhu cầu hợp tác phát triển.



PHANO và Tạp chí PHANO đã phối hợp cùng các cơ quan tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ các chủ thể sản xuất Nông sản và cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận giải pháp chuyển đổi số

6. Trong lĩnh vực tái cơ cấu nông nghiệp, các nhà khoa học của PHANO đã đầu tư nghiên cứu nghiêm túc và đạt nhiều thành công, tiếp tục phổ biến, chuyển giao các thành tựu nghiên cứu khoa học. Trong đó, tích cực chuyển giao 6 giống lúa mới cấp Quốc gia: VS1, Sơn Lâm 1, QJ1, QJ4, BQ, QP-5, và hai giống siêu lúa NPT3, NPT5, cho bà con nông dân ở các vùng sản xuất lớn như ĐBSH, ĐBSCL, miền núi phía Bắc, phổ biến các quy trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và phân bón mới. Trong đó, đặc biệt 6 giống Quốc gia có chất lượng cao, được sản xuất đón nhận với diện tích hàng chục ngàn ha, đem lại hiệu quả kinh tế rất lớn cho bà con nông dân các tỉnh trồng lúa, góp phần xây dựng thương hiệu gạo Japonica tại Việt Nam. Các cán bộ của Hội đã tích cực tham gia chuyển giao các giống và quy trình kỹ thuật cho 5 tỉnh thành trong dự án ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng Nông thôn mới.

Để nâng cường khả năng liên kết trên mặt trận phát triển kinh tế nông thôn cũng như nâng cao khả năng nghiên cứu, triển khai việc ứng dụng các tiến bộ KHKT, các mô hình sản xuất, trong thời gian vừa qua Hội đã xúc tiến hình thành một số trung tâm nghiên cứu và phát triển trực thuộc PHANO theo hướng xã hội hoá như: Viện Nghiên cứu phát triển NN công nghệ cao ĐBSCL, tại TP HCM; Viện Khoa học Đào tạo nguồn nhân lực KHCVN; Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và Phát triển Hoa lan Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa cây cảnh Việt Nam. Hiện tại PHANO đã hoàn thiện hồ sơ thành lập Viện Khoa học Công nghệ Nông nghiệp thông minh và Viện Khoa học Nông nghiệp sinh thái.

7. Điểm nhấn đặc biệt trong các hoạt động của PHANO trong năm 2022 là công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyên sâu về khoa học phát triển Nông thôn do Tạp chí

Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam triển khai nhiều hoạt động sáng tạo, có hiệu quả thiết thực được đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND thành phố Hà Nội và nhiều cơ quan,

doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức đánh giá cao. Trong đó, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã tặng Bằng khen về những thành tích hoạt động trong năm 2022.



Cuộc thi và triển lãm ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội" mang dấu ấn của PHANO

Ngày 26/01/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp lại giấy phép hoạt động xuất bản báo chí số 74/GP - BTTTT cho Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam với 02 loại hình: Tạp chí in ra hàng tháng dày 100 trang mỗi số, đạt chỉ số ISSN 1859 - 4700 và đã được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận tính điểm; Tạp chí điện tử xuất bản thường xuyên tại địa chỉ: <https://nongthonvaphattrien.vn>.

Theo đó, Tạp chí điện tử Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam có tôn chỉ mục đích hoạt động là: Thông tin chuyên sâu, chuyên ngành, giới thiệu, đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học, tham gia tư vấn, phản biện chính sách về lĩnh vực phát triển nông thôn; Thông tin về hoạt động của Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam; là diễn đàn của giới khoa học nông nghiệp, nông thôn; là cầu nối của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, nghệ nhân, chủ nhà vườn với các cơ quan quản lý nhà nước.

Ngoài ra, Tạp chí còn thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của một cơ quan báo chí theo Luật Báo chí năm 2016 và phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Dù mới đi vào hoạt động được 12 tháng, Tạp chí điện tử Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam đã dần dần khẳng định là một kênh truyền thông đa phương tiện, tích hợp nhiều công nghệ, giải pháp số tiên tiến, thân thiện với người dùng. Đến nay, Tạp chí điện tử Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam đã trở thành một kênh thông tin uy tín của giới khoa học chuyên ngành phát triển nông thôn; là diễn đàn trao đổi học thuật, giới thiệu các công trình nghiên cứu mới; là tiếng nói của cán bộ, hội viên Hội PHANO; kênh truyền thông tối ưu tiện ích của cộng đồng doanh nhân, nghệ nhân, chủ nhà vườn và những người hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

Tạp chí đã phối hợp với Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT đẩy mạnh truyền thông các chuyên đề: Phát triển HTX trong tình hình mới; Chương trình hành động Quốc gia "không còn nạn đói"; Dự án các Trung tâm Đổi mới - Sáng tạo xanh trong Nông nghiệp và Thực phẩm Việt Nam với hàng chục tin, bài, phóng sự thực hiện tại các vùng miền trong cả nước. Tạp chí đã phối

hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội và Chi cục Phát triển Nông thôn - Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đẩy mạnh tuyên truyền về các chuyên đề: Xây dựng Nông thôn mới; Phát triển sản phẩm OCOP; Phát huy giá trị làng nghề truyền thống; Chuỗi liên kết sản xuất...



Tạp chí PHANO và các chuyên gia của PHANO tham gia nhiều Talkshow trao đổi về hoạt động, sự kiện có tính thời sự về lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Đặc biệt, Tạp chí đã phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội và nhiều cơ quan báo chí của Trung ương và Hà Nội sản xuất hàng chục phóng sự chuyên đề, Talkshow trao đổi về nhiều hoạt động, sự kiện có tính thời sự về lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Trong năm 2022, bên cạnh việc tích cực đổi mới, nội dung và hình thức trình bày, giao diện để phục vụ bạn đọc ngày một tốt hơn và để đáp ứng được yêu cầu truyền phát tin Nhanh - Trúng - Đúng - Hay, Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam đã thành lập thêm 02 văn phòng đại diện tại khu vực miền Trung và khu

vực Tây Nguyên. Đồng thời, Tạp chí cũng thí điểm bảo trợ một số hoạt động của CLB Văn hóa Doanh nhân Việt Nam, CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống. Trên cơ sở thí điểm đó, ngày 05/11/2022, Tạp chí đã thành lập Ban nghiệp vụ ảnh báo chí và chấm dứt hoạt động bảo trợ đối với CLB Nhiếp ảnh Khoa học và Cuộc sống. Tạp chí cũng kiện toàn công tác nhân sự, phân công cán bộ phụ trách Ban Trị sự, Ban Thư ký, Ban Truyền thông và thống nhất công tác quản lý cán bộ, nhân viên, phóng viên, biên tập viên và cộng tác viên nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, chấp hành nghiêm các quy định của Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông.



Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tặng Bằng khen

Có thể nói, năm 2022, với tất cả những sự nỗ lực nêu trên và sự cố gắng không mệt mỏi của toàn thể cán bộ, hội viên, các tổ chức thành viên, giới khoa học, nghệ nhân, doanh nhân, chủ nhà vườn và những người hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, PHANO đã có nhiều hoạt động thực sự thiết thực, hiệu quả vào mục tiêu phát triển nền **Nông nghiệp sinh thái - bền vững, Nông thôn hiện đại - đáng sống, Nông dân chuyên nghiệp - văn minh.**

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, PHANO và các tổ chức thành viên sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nêu trên, bám sát sự hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tăng cường phối hợp với các cơ quan, đối tác; đoàn kết, chủ động sáng tạo triển khai các hoạt động công tác Hội, hoàn thành tốt các nhiệm vụ còn lại của cả nhiệm kỳ III (2018 - 2023) và chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội nhiệm kỳ IV (2024 - 2029).

Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO được Bộ Nội vụ cho phép thành lập theo quyết định số 953/QĐ-BNV của ngày 15 tháng 06 năm 2006 và Điều lệ Hội mới nhất được Bộ Nội vụ phê duyệt kèm theo Quyết định số 469/QĐ - BNV ngày 5 tháng 6 năm 2019.

Theo đó, PHANO là một tổ chức nghề nghiệp của các nhà khoa học, cá nhân là công dân Việt Nam và tổ chức quan tâm tới sự phát triển nông thôn, tự nguyện tham gia giúp đỡ nông dân và cộng đồng nông thôn nâng cao năng lực thực hiện các chương trình phát triển nông thôn tổng hợp theo đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và phương hướng phát triển kinh tế xã hội của chính quyền địa phương. Hội hỗ trợ nông dân bằng các hoạt động tư vấn về xây dựng các chương trình phát triển nông thôn, về cách làm ăn, về phát triển thể chế, nâng cao năng lực, đào tạo nâng cao tay nghề cho nông dân và là diễn đàn của giới khoa học, nghệ nhân, doanh nhân, chủ nhà vườn và những người hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

PHANO là ngôi nhà chung của giới trí thức, nhà khoa học nông nghiệp. Trong những năm qua, PHANO đã thu hút nhiều nhà khoa học, nhà quản lý, nhân sĩ trí thức tiêu biểu, có uy tín trong giới khoa học nước nhà tham gia và có nhiều hoạt động tích cực. Đồng thời, PHANO cũng đã quy tụ được đông đảo giới nghệ nhân, doanh nhân, chủ nhà vườn, người hoạt động trong lĩnh vực phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước.



10 SỰ KIỆN NÔNG NGHIỆP 2022

(do Báo Nông nghiệp Việt Nam bình chọn)



01. Nhiều chính sách của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn



Năm 2022, Trung ương có nhiều chính sách thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Tiêu biểu như: Nghị quyết 19 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến 2030, tầm nhìn đến 2045; Nghị quyết 20 về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể giai đoạn mới; Nghị quyết số 18-NQ/TW về "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao"; Quyết định số 150/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thủ tướng Phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025...

01.

02. Nhiều điểm mới về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ NN-PTNT

Chính phủ ban hành Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ NN-PTNT. Nghị định này thay thế Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017.

Theo đó, Bộ NN-PTNT là Thường trực quốc gia về công tác phòng, chống thiên tai; kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; chống sa mạc hoá; quản lý buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp quý hiếm; phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Thông báo và điểm hỏi đáp quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật Việt Nam (SPS Việt Nam); đầu mối tham gia hợp tác ASEAN về quản lý thiên tai, các diễn đàn quốc tế, thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống thiên tai theo phân công của Chính phủ và theo quy định của pháp luật...

Từ ngày 15/1/2023, cơ cấu tổ chức của Bộ NN-PTNT sẽ bao gồm các tổ chức: Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Pháp chế; Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; Cục Trồng trọt; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi; Cục Thú y; Cục Quản lý xây dựng công trình; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Cục Thủy lợi; Cục Quản lý đất đai và Phòng, chống thiên tai; Cục Lâm nghiệp; Cục Kiểm lâm; Cục Thủy sản; Cục Kiểm ngư; Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn; Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn; Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp; Trung tâm Khuyến nông quốc gia; Báo Nông nghiệp Việt Nam; Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



03. Chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp



Tư duy kinh tế nông nghiệp, tích hợp đa giá trị, chuyển từ lượng sang chất... đã lan tỏa rộng khắp các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng tới bà con nông dân. Sự liên kết giữa Nhà nước, thị trường và xã hội, giữa nhà nước và doanh nghiệp nông nghiệp với bà con nông dân, hợp tác xã, tạo thành những giá trị bao trùm trong năm 2022. Tư duy thị trường đã bắt đầu bén rễ, từ bán cái mình có sang bán cái thị trường cần đã được doanh nghiệp và người nông dân quan tâm. Do đó, nông sản Việt ngày càng được khẳng định thương hiệu vững chắc trên thị trường khi kim ngạch xuất khẩu toàn ngành trên 53,22 tỷ USD, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao.

03.

04. Khánh thành “siêu công trình” thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé



Hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé giai đoạn 1 xây dựng trên địa bàn 2 huyện An Biên và Châu Thành của tỉnh Kiên Giang. Dự án này có tổng vốn đầu tư hơn 3.300 tỉ đồng. Nhiệm vụ của hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé và các công trình liên quan là kiểm soát nguồn nước, tạo điều kiện sản xuất ổn định, bền vững đối với các mô hình sản xuất theo hệ sinh thái ngọt, mặn - lợ, ngọt - lợ luân phiên cho vùng hưởng lợi với diện tích tự nhiên hơn 384.000ha thuộc các tỉnh Kiên Giang, Hậu Giang, Cà Mau và Bạc Liêu.

04.

05. Thị trường xuất khẩu nông sản: Đường lớn đã mở



Hàng loạt các văn bản ký kết mới mở cửa thị trường cho các nông sản Việt Nam ra thế giới như hoàn thiện các thủ tục xuất khẩu xoài, thịt gà sang Hàn Quốc, bưởi, chanh ta sang Newzealand; lông vũ, yến và sản phẩm từ yến, sữa và sản phẩm từ sữa, sầu riêng, khoai lang,... sang Trung Quốc; mật ong sang EU; bưởi sang Hoa Kỳ...

05.

06 Công bố lưu hành vaccine thương mại dịch tả lợn châu Phi



Đó là vaccine NAVET-ASFVAC của Công ty NAVETCO. Tháng 11/2019, sau khi các nhà khoa học của Hoa Kỳ công bố nghiên cứu thành công chủng virus dịch tả lợn châu Phi nhược độc đã được cắt bỏ đoạn gene ASF-C-Delta I177L, lãnh đạo Bộ NN-PTNT đã cử lãnh đạo Cục Thú y sang Hoa Kỳ dự họp, gặp trực tiếp với các chuyên gia Hoa Kỳ để bàn phối hợp nghiên cứu, sản xuất vaccine. Từ tháng 2/2020, việc nghiên cứu, sản xuất vaccine chính thức được thực hiện cùng với sự phối hợp của các chuyên gia Hoa Kỳ. Bộ đã chỉ đạo Cục Thú y thống nhất và ký Thỏa thuận chung (MOU) hợp tác kỹ thuật với Viện Nghiên cứu nông nghiệp (ARS) thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) để làm cơ sở cho các bên triển khai thực hiện. Ngày 3/6/2022, Bộ NN-PTNT tổ chức lễ công bố kết quả nghiên cứu, sản xuất thành công vaccine phòng bệnh dịch tả lợn châu Phi.

06.

07. Nhiều công trình khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước



Các cụm công trình được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh gồm: "Nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống lúa thơm Sóc Trăng: ST24 và ST25 giai đoạn 2008-2016", của KS Hồ Quang Cua và 2 cộng sự; "Nghiên cứu đổi mới và phát triển công nghệ và thiết bị chế biến lương thực - thực phẩm và nông sản Việt Nam", PGS.TS Trần Đoàn Sơn; "3 tổ hợp lai các giống gà nội Minh Dư Bình Định (MD1.BĐ, MD2.BĐ, MD3.BĐ) giai đoạn 2000-2020", của tác giả Lê Văn Dư; "Phát triển chăn nuôi thủy cầm ở Việt Nam", TS Nguyễn Văn Trọng và 30 đồng tác giả...

Cụm công trình đạt giải thưởng Nhà nước gồm: "Chọn tạo và phát triển các giống gà lông màu hướng thịt và hướng trứng giai đoạn 2006-2020", của TS. Phùng Đức Tiến và đồng tác giả; "Bảo tồn và khai thác nguồn gene vật nuôi bản địa Việt Nam của Viện Chăn nuôi giai đoạn 2000-2020", của TS Phạm Công Thiệu và đồng tác giả; "Nghiên cứu, sản xuất vắc xin nhược độc đông khô phòng bệnh tụ huyết trùng và đóng dấu ở lợn", của TS Nguyễn Đức Tân và đồng tác giả.

07.

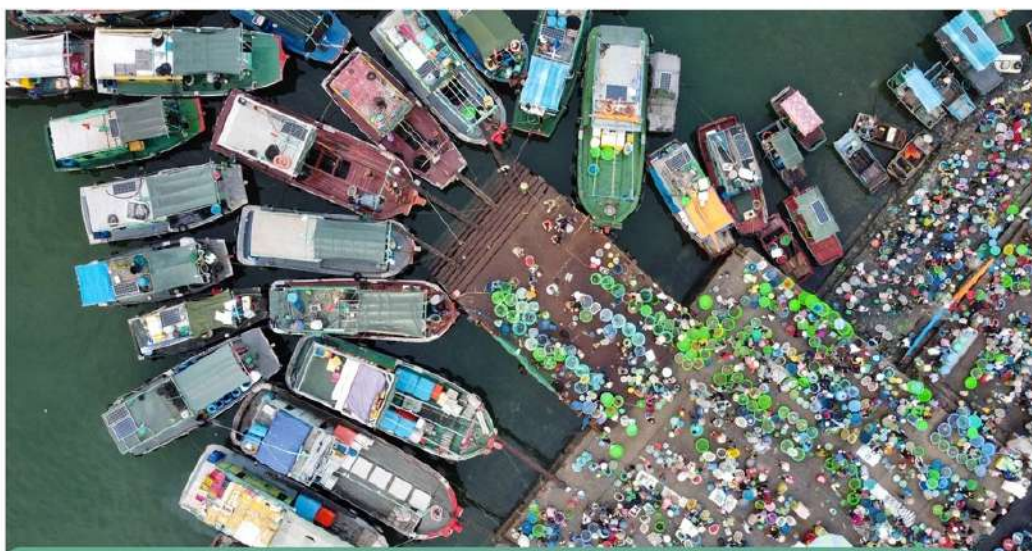
08. Việt Nam tiếp tục đứng top đầu cuộc thi Gạo ngon Thế giới



Gạo thơm ST24, ST25 của Việt Nam nằm trong Top 4 cuộc thi Gạo ngon nhất thế giới năm 2022 được tổ chức tại Thái Lan. Ông Hồ Quang Cua “cha đẻ” gạo ST25 được Ban tổ chức vinh danh nhận giải Thành tựu cống hiến trọn đời của ban tổ chức vì những đóng góp to lớn cho ngành lúa gạo Việt Nam và lúa gạo thế giới. Giải Thành tựu cống hiến trọn đời cộng đồng gạo thế giới TRT (TRT World Rice Community - Lifetime Achievement Award) được chọn trao cho người có tầm ảnh hưởng lớn đối với ngành gạo quốc gia, khu vực hoặc thế giới, đối tượng được chọn vinh danh thuộc 3 lĩnh vực chính gồm: Nghiên cứu, sản xuất hoặc về thương mại gạo.

08.

09. Thẻ vàng IUU: Những tồn tại và Kế hoạch hành động 180 ngày



Mặc dù có rất nhiều nỗ lực, cố gắng triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về IUU; nhưng Việt Nam vẫn chưa gỡ được “thẻ vàng” IUU đối với đánh bắt hải sản. Đợt thanh tra tiếp theo dự kiến được EC triển khai vào tháng 4/2023. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Phạm Minh Chính, Bộ NN-PTNT đã chủ động lập kế hoạch hành động 180 ngày thực hiện các khuyến nghị của EC trong việc gỡ “thẻ vàng” IUU. Tinh thần của Bộ NN-PTNT là phải thay đổi tư duy, không xem những yêu cầu của EC là hàng rào cản trở mà phải xem là động lực để thực thi Luật Thủy sản một cách hiệu quả hơn. Đồng thời, điều quan trọng nhất không phải là việc Việt Nam đảm bảo thực thi đầy đủ các điều kiện của EU đưa ra để xóa “thẻ vàng” IUU mà là việc người dân và doanh nghiệp Việt Nam phải thấy được lợi ích trong chống khai thác, đánh bắt IUU.

09.

10. Giá nguyên liệu đầu vào trong sản xuất nông nghiệp tăng cao



Những khó khăn khi nguyên liệu vật tư đầu vào phụ thuộc vào nhập khẩu từ nước ngoài; bên cạnh đó giá thức ăn chăn, phân bón... tăng cao; khai thác thủy sản gặp khó khăn do giá xăng dầu tăng, dẫn đến chi phí sản xuất cao, trong khi giá sản phẩm nông sản có tăng nhưng thấp hơn đã ảnh hưởng đến thu nhập, sinh kế, đời sống của người sản xuất.

Ứng phó với tình hình trên, nhiều địa phương, nông dân đã tự "gỡ khó" bằng việc tận dụng phụ phế phẩm nông nghiệp để ủ phân bón, áp dụng nông nghiệp tuần hoàn để giảm chi phí sản xuất. Điều này cho thấy những chuyển biến trong việc thoát tư duy về sản lượng, hướng về tư duy chất lượng, hướng về nông nghiệp tuần hoàn.

10.

Nội dung: Báo Nông nghiệp Việt Nam

Thiết kế: Trương Khánh Thiện

Ảnh: TL

NGÀY XUÂN TÌM LẠI CHỨNG TÍCH TỔ TIÊN SUY NGẪM VỀ CỘI NGUỒN DÂN TỘC

TS. Lê Thành Ý

Truyền thống thờ cúng Tổ tiên đã trở thành lễ sống, đạo lý làm người Trung-Hiếu-Nhân-Nghĩa của dân tộc, người Việt luôn giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa tiên nhân để lại. Đời sống văn hóa tâm linh hướng về Tiên tổ là mối giao tiếp vĩnh hằng, không một thế lực nào có thể xuyên tạc, chia cắt; đó cũng là nguồn sức mạnh để dân tộc trường tồn trước những thế lực ngoại xâm âm mưu đồng hóa từ hàng nghìn năm trước.



Bản đồ Bách Việt xưa

Cội nguồn dân tộc là vấn đề rộng lớn, không chỉ là việc làm của hiện tại mà liên quan đến tộc người của nhiều quốc gia và những sự kiện diễn ra theo dòng chảy thời gian. Để có niềm tin và tự hào về cội nguồn cần có hiểu biết để không vương vào bi kịch “mồ cha không khóc đi khóc đồng môi”

Từ huyền thoại và trong những chứng tích ở các đình, chùa, đền, miếu và trong tục lệ dân gian; Tổ tiên đã để lại dấu vết ông Tổ Phục Hy giáo dân làm ra Dịch, bà Tổ Nữ Oa đội đá vá trời; Viêm đế làm vua xứ nóng; Thần Nông dạy dân trồng lúa, sáng tác nghệ thuật tạo nên văn hóa tiên sử rực rỡ. Hậu duệ

Không ít người tin rằng; người phương Tây đem văn minh tới Trung Hoa; đến lượt mình, người Trung Hoa lại mang văn minh đến An Nam mông muội. Trong bối cảnh này, một số nghiên cứu cho rằng, 70% ngôn ngữ tiếng Việt được lấy từ tiếng Hán hoặc văn hóa Việt Nam là sự vay mượn chưa đến nơi đến chốn của nền văn hóa Trung Hoa.

Thần Nông với Đế Minh, Đế Nghi và Ba công Đại vương lập nên nước Xích Quỷ. Tiếp nối đời sau, Kinh Dương Vương khai sáng, mở ra triều đại Hùng vương với 100 đời vua kế tiếp trị vì trên vùng đất rộng lớn mang tên Bách Việt. Song từ hạn chế ghi trong chính sử, nguồn gốc Tổ tiên đến nay vẫn

chưa được làm sáng tỏ, nhiều chứng tích bị xâm hại; thậm chí còn bị triệt phá qua nhiều giai đoạn. Bài viết gợi ra những nội dung cốt lõi để cùng suy ngẫm..

Cội nguồn dân tộc từ góc nhìn thế lực xâm lăng và học giả trong nước

Truyền thuyết lịch sử Trung Hoa cho rằng: Hoàng Đế nguyên là một trong những thủ lĩnh của bộ lạc Viêm Đế; khi hùng mạnh, đánh thắng Đế Viêm trở thành thủ lĩnh của bộ lạc mới. Khi này sinh sung đột với bộ lạc Xi Vưu ở phía Đông Nam, Hoàng Đế đánh thắng đối thủ tại trận Trác Lộc (Năm 2.697 TCN), thiết lập địa vị bá chủ trong vùng. Hậu duệ Hoàng Đế là Chuyên Húc rồi Đế Khốc kế nghiệp nắm vai trò thủ lĩnh liên minh bộ lạc. Đế Khốc qua đời, Đế Nghiêu nối nghiệp sáng lập định chế truyền hiền, truyền ngôi cho con là Đế Thuấn. Theo truyền thuyết này, Hoàng Đế là người thuộc thị tộc Hiên Viên, Viêm Đế thuộc thị tộc Thần Nông; còn Trác Lộc là một địa danh ở bờ Nam Hoàng Hà (thuộc tỉnh Hà Bắc) phía Bắc Thủ đô Bắc Kinh.

Hầu hết sách sử Trung Hoa đều cho rằng, sau trận chiến Trác Lộc, người Hán tràn xuống Nam Hoàng Hà đuổi người Việt chạy qua sông Dương Tử. **Thủy kinh chú** sở từng miệt thị “*Nước Giao Chỉ có 8 giống Man, xăm mình, giao ngón chân, có giống không ăn ngũ cốc...*” . Vào đầu thiên niên kỷ 2.000; trong “**Thông sử Thế giới vạn năm**” sử gia Trung Hoa công bố với

nhân loại “*khoảng 2.000 năm trước công nguyên, bán đảo Đông Dương bước vào thời kỳ đồ đá mới, Người Lạc Việt là một nhánh của Bách Việt ở Nam Trung Hoa, họ tiến xuống châu thổ sông Hồng, ổn định nghề nông*”. Với thông điệp này, lịch sử Trung Hoa coi như không có triều đại Hùng Vương và nhìn nhận, Việt Nam chỉ là một tộc người trong Bách Việt thuộc Tàu.

Nhìn nhận về cội nguồn Việt tộc, các nhà khoa học Viễn Đông Bắc Cổ mang quan niệm Âu Trung, coi châu Âu là trung tâm của văn minh nhân loại và cho rằng, văn minh Thế giới xuất phát từ Lưỡng Hà qua Hy Lạp sang châu Âu đến Trung Á để vào Trung Hoa, rồi truyền xuống Đông Nam Á. Dưới mắt họ, Việt Nam chỉ là một vùng nước đọng của lịch sử bắt đầu từ những cổ thư Trung Hoa.

Theo học giả L.Aurousseau: *Người Việt trước ở Trung Hoa sau di cư đến Bắc Việt Nam*; ông cho rằng, nước Sở xuất hiện vào thế kỷ XI TCN trên lãnh thổ của tỉnh Hồ Bắc và Hồ Nam (Trung Quốc) ngày nay thuộc dòng Bách Việt. Thế kỷ thứ IX TCN, một nhánh người nước Sở di cư về phương Nam theo sông Dương Tử, định cư ở Chiết Giang lập nên nước của Việt Vương Câu Tiễn (thế kỷ VI TCN). Năm 333 TCN, Sở đánh bại nước Việt; người Việt lại chạy về phương Nam hình thành các nhóm Việt Đông ở miền Ôn Châu, Mân Việt ở Phúc Kiến; Nam Việt ở Quảng Đông, Quảng Tây và Lạc Việt

ở Nam Quảng Tây và miền Bắc Việt Nam. Theo thời gian, những tộc người này đều bị Hán hóa; duy nhất chỉ còn Lạc Việt tồn tại cho đến ngày nay. Aurousseau khẳng định, người An Nam ngày nay là dòng dõi trực tiếp của người nước Việt bị diệt vong vào năm 333 TCN (L. Aurousseau 1924)

Quan điểm của Viễn Đông Bắc Cổ dường như xuyên suốt trong tư tưởng của các nhà sử học nổi tiếng trong nước. Chịu ảnh hưởng của những sử liệu phương Bắc và học giả phương Tây, cây đại thụ Trần Trọng Kim trong “**Việt Nam sử lược**” hoài nghi và cho rằng “*Truyện đời Hồng Bàng không chắc là truyện xác thực*” (Trần Trọng Kim 2004); học giả Đào Duy Anh ghi nhận “*dân cư đầu tiên trên đất Việt Nam là người Melanesien; khi người Indonesien từ Ấn Độ di cư đến, họ bị xua đuổi ra những hải đảo Đông Nam Á. Đến khi người Mongoloid từ Trung Hoa xuống xâm chiếm, người Indonesien bị đẩy lên vùng rừng núi...*” (Đào Duy Anh 2003). Cố GS Trần Quốc Vượng từng nhận định “*từ thế kỷ thứ nhất trước công nguyên, do cuộc xâm lăng của nhà Hán, có sự tiếp biến cường bức giữa Trung Quốc và Việt Nam. Nước ta chịu một nghìn năm Bắc thuộc, tính cách nào thì cũng một nghìn năm quan sang rồi lĩnh tới, chúng ta bị Hán hóa đứt đuôi*” (Hà Văn Thù 2014).

Từ nhận định của những bộ sử xưa “**Đại Việt sử lược**” (thế kỷ XIV) ghi nhận về nước

Văn Lang và 18 đời vua Hùng xuất hiện vào thế kỷ thứ VII TCN; nhà nghiên cứu Phan Duy Kha cho rằng, chỉ dụ của vua Tự Đức về bộ Khâm định Việt sử thông giám cương mục cắt phần Kinh Dương Vương và Lạc Long Quân trong bộ Đại Việt Sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên là một quyết định hợp lý (Phan Duy Kha 2008).

Quan niệm cư dân Việt Nam bị Hán hóa, đồng nghĩa với nhận định người Việt là một bộ phận của người Hán, chi phối nặng nề đến đời sống cũng như khoa học nhân văn; dễ dẫn đến cách nhìn phiến diện trong nghiên cứu lịch sử cội nguồn và dễ bỏ qua những vấn đề cốt lõi có thể rút ra từ thực tiễn và trong truyền thống dân gian.

Do lùì ranh giới nước Văn Lang từ Nam Dương Tử xuống biên giới hiện tại, mối liên hệ văn hóa cũng như chủng tộc có sự cô lập giả tạo; Việt Nam đã bị tách khỏi trung tâm của nền văn hóa Việt cổ, làm mất đi kho dữ liệu quan trọng khi văn hóa cổ Bách Việt ở Nam Trung Hoa được coi là văn hóa Tàu.

Việc nhận định không thỏa đáng về phạm vi và thời điểm hình thành đất nước dẫn đến không chấp nhận nhà nước Xích Quỷ (2.879 TCN), coi đó là truyền thuyết hoang đường. Sử gia Việt Nam dựa trên *An Nam chí lược* để lấy thời điểm hưng thịnh nhất của trống đồng Đông Sơn (cách nay 2.700 năm) làm căn cứ hình thành nước Văn Lang cùng triều đại của các vua Hùng. Với việc làm này, chúng ta đã từ bỏ cả thời

tiền sử nhiều nghìn năm của dân tộc với những chứng tích hiện còn trong tục lệ thờ cúng, trong các đình, chùa, đền, miếu và ngược dòng so với những phát hiện gần đây của khoa học di truyền và nhân chủng học về nguồn gốc loài người.

Cội nguồn dân tộc, những khoảng trống còn trong chính sử

Trong lịch sử nghìn năm Bắc thuộc, giặc xâm lăng luôn mang ý đồ đồng hóa; nhiều giá trị văn hóa Việt Nam đã bị chiếm đoạt, triệt xóa, bóp méo hoặc vu cáo, gây nhiễu. Để bảo tồn, Tổ tiên đã có nhiều đôi sách; tạo những địa danh chứng tích thực, giả lẫn lộn; đưa những giá trị lịch sử văn hóa vào tục lệ thờ cúng, phong tục, lễ hội nhằm che mắt kẻ thù. Cho đến thế kỷ thứ X, khi Ngô Quyền giành lại nền độc lập và các triều đại sau này mới có điều kiện ghi lại lịch sử dân tộc.

Trong những sử liệu gốc, ***Đại Việt sử ký toàn thư*** gồm 2 phần (ngoại ký và bản ký), nguồn gốc Tổ tiên được xếp vào ngoại ký được cho là truyền thuyết. Theo đó, Tổ tiên dân tộc Việt được ghi nhận "Hoàng đế dựng muôn nước, lấy địa giới Giao Chỉ ở phía Tây Nam xa ngoài đất Bách Việt; Kinh Dương Vương tên húy Lộc Tục con cháu họ Thần Nông là bậc Thánh trí cai quản phương Nam, gọi nước là Xích Quỷ, Lạc Long Quân tên húy là Sùng Lãm, con của Kinh Dương Vương lấy con gái Đế Lai là Âu Cơ sinh ra 100 con trai, tục truyền là tổ của Bách

Việt. Hùng Quốc Vương con Lạc Long Quân, đóng đô ở Phong Châu, quốc hiệu là Văn Lang" (Ngô Sĩ Liên 2006). Nước Văn Lang ngày ấy phía Đông giáp Nam Hải, mặt Tây giáp Ba Thục, Bắc là Hồ Động Đình và phía nam là nước Hồ Tôn, chiếm cả một vùng đất đai rộng lớn.

Với nhìn nhận Tổ tiên chỉ giới hạn từ thời đại Hùng Vương dựng nước; nhiều vấn đề tiền sử có chứng tích hiện còn trên đất Việt, chính sử còn chưa thống nhất. Đế Minh và Đế Nghi là 2 anh em có di tích mộ táng ở giếng Ngọc làng Định Công Hà Nội, song có những tài liệu lại cho rằng, Vua Đế Minh có con trưởng là Đế Nghi làm vua phương Bắc, con thứ là Lộc Tục (Kinh Dương Vương) làm vua phương Nam (UBND huyện Thanh Oai 2014). Triều đại Hùng Vương tồn tại trên 2.600 năm, chính sử chỉ ghi có 18 đời vua dẫn đến nhiều nghi hoặc.

Nhà nghiên cứu Hà Văn Thù cho rằng; từ hàng vạn năm trước, khi nhân loại còn vùi trong băng giá thì từ Việt Nam, người Việt cổ đã mang rìu đá đi lên khai thác đất Trung Hoa. Ông cho rằng, tiếng Trung Hoa được sinh ra từ tiếng Việt; chữ tượng hình Giáp cốt do người Việt sáng tạo; kinh Thư, kinh Thi, kinh Nhạc, kinh Lễ là của người Việt; thuật Âm Dương, Ngũ Hành, Thiên Can, Địa Chi, Bát Quái và Dịch Lý cũng do người Việt tạo. Ông khẳng định: *Nếu lịch sử quốc gia là lịch sử của những cộng đồng*

dân cư chủ đạo làm nên, thì lịch sử Trung Hoa chính là lịch sử của người Việt đã và đang sống trên đất Trung Hoa (Hà Văn Thùy 2014). Nhận định của Hà Văn Thùy cũng dẫn đến nhiều tranh cãi, phải chăng đó là sự ngộ nhận để vơ về mình?

Từ sâu thẳm tâm hồn người dân Việt; qua những truyền thuyết, tục lệ, lễ hội dân gian; phong tục thờ cúng trong các đình chùa, đền, miếu; thần phả, ngọc phả của các làng xã, gia đình, dòng họ và những chứng tích hiện còn có thể làm

Điều Này có thể ký giải vì sao trong các ngôi chùa Việt Nam, Thái tử Ấn Độ chỉ được thờ ở nhà thờ Tổ?

Sa Môn Phật giáo thờ Sơn Thủy Bách Thần, gọi là *Bách Dân Chân Kinh*. Những vua trị vì từ Bách Việt Thiệu Tổ trở về trước (từ Hùng Duệ Vương) đều được tôn xưng Phật hiệu. Thời đại Ngô, Đinh (968-980) khi đất nước độc lập, Đường thượng Nguyên trưởng Nguyễn Quang Huy cùng người em trai làm Thái giám Ngô Vương là Nguyễn Huy Hoàng được phụng sự Nam Thiên bảy mươi hai (72) đền thờ làm bằng cỏ Bồng lai. Đến thời Lý, Trần đền thờ “*Bồng lai cung khuyết*” thay bằng gạch ngói, tạo nên hình ảnh trụ cột đệ nhất Nam Thiên. Từ đời vua Lý Thái Tổ (năm 1010), *Bách Dân Chân Kinh* được đổi là *Ngũ Bách Danh Chân Kinh*; các vị Bách Việt Đường thượng Nguyên trưởng cũng được tôn xưng Phật hiệu.



Chùa Tây Phương (Hà Nội) một trong những chứng tích cội nguồn

sáng tỏ những điều còn đang nghi hoặc.

Cội nguồn dân tộc qua những ngọc phả, thần phả tiền nhân để lại

Thăm nhuần tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh và lời cổ Thủ tướng Phạm Văn Đồng căn dặn “Thời gian lịch sử không tìm thấy trong sách vở, chúng ta có thể tìm hiểu trong dân gian những khả năng tốt, quý báu”. Theo hướng tiếp cận này, từ những chứng tích hiện còn và phong tục tập quán, lễ hội chúng tôi đã thu nhận được một số thông tin có thể là căn cứ để phát hiện vấn đề chính sử chưa làm sáng tỏ.

Bách Việt Thiệu tổ lưu

giữ ở từ đường họ Nguyễn làng Vân Nội (Quận Hà Đông) có ghi “*Bách Việt khởi đầu từ họ Việt Thường sống bằng hái lượm, cuộc đời lao khổ. Người ngày càng đông, sản vật hiếm và ruộng đồng ít đi, họ phải tiến công đến những nơi có đồng điền hoang dã, khai sơn phá thạch, lập ấp định cư, cấy trồng ngũ cốc*”. Từ vạn cổ Bách Việt đã có quốc đạo Sa môn Phật giáo, phụng sự Tổ tiên, tôn hiệu là Trời, Đất, Phật, Thánh, Thần, Tiên, Ngọc Hoàng, Vương Mẫu. 3 nghìn năm sau, Thái tử Ấn Độ Tất Đạt Đa mới đến Lôi Già Việt tu hành đắc đạo, thỉnh Lôi Âm Chân kinh ở chùa Bảo Sái (Tây Phương) về nước lập Ấn Độ giáo theo Sa Môn Phật.



Sa môn Thiên vương Phù Đổng
Ảnh minh họa

Thời vua Lê thánh Tông (1.492), sách **Lĩnh Nam Chích quái liệt truyện** của Vũ Quỳnh viết “Lĩnh Nam là miền đất phía Nam núi Nghĩa Lĩnh. Một địa vực rộng lớn, nơi phát sinh và sinh tụ của người Việt”. Hồng Bàng thị truyện viết về họ Hồng Bàng từ Đế Minh đến Lạc Long Quân-Âu Cơ cũng ghi rõ địa vực của nước Văn Lang.

Nguyễn tộc Từ đường Phả lục chính bản viết vào ngày Sóc tháng 8 âm lịch năm 1.755 còn ghi “Tổ tiên ta lấy căn cù vun gốc rễ, lấy thiện đức để mở nguồn dòng, tu nhân tích đức. Không việc gì là không phải mưu kế cho con cháu nhờ cậy. Hậu duệ họ Thần Nông bắt đầu từ tỉnh Sơn Tây, huyện Thạch Thất, xã Bình Yên, làng Vân Lô. Tổ tiên lấy Nghĩa xuất thân, lấy Nhân xuất Tổ, lập cõi Viêm Bang, lấy Tây Phương-Cực Lạc làm quốc đô nên gọi nước là Cực Lạc, phát hiệu Di Đà, để nghiệp mới nên, Phật đạo mới mở; rồi sau thành nước, con cháu chứt chít muôn đời không quên.

Tiên tổ là Đế Hòa Phục Hy bắt đầu vạch bát quái, tạo chữ viết sinh ra sách. Đế Viêm kế nghiệp, làm ra nông cụ, vũ khí; dạy dân ăn chín, dùng thuốc chữa bệnh. Đế Viêm đổi tên nước là Viêm Bang, đô đóng ở Động Hoàng Xá (Quốc Oai, Sơn Tây). Đế Viêm sinh Đế Khôi tức Thần Nông. Khi vị thành niên Đế Khôi được Lão Long Cát nuôi dạy làm đệ tử ”

Sách **Cổ Lôì Ngọc phả truyền thư** do Thái Bảo Hương Quận Công Nguyễn Văn Chí

phụng sao vào triều Tự Đức (1.848) ghi lại “ Thừa khai Thiên, lập Địa; Tổ tiên ta sinh cơ lập nghiệp ở miền Tây (Tây vực), thủy chung đã 7.000 năm, Núi có nhà hang đá (thạch thất); rừng có vô vàn cây cối phồn tạp, đủ hoa tươi cỏ lạ tốt tươi. Muôn đời tôn xưng người đứng đầu (Chủ trưởng) là Phục Hy Vua Cả, tên nước là Cực Lạc, đóng đô ở đó. Từ đấy về sau, cây cấy, đào giếng gọi là họ Phục Hy (Phục Hy Thi). Cuối đời Phục Hy, nước dâng mênh mông thành đại hồng thủy; Hiên Viên dấy binh làm phản; Đế Khôi mời Hội đồng trăm họ Sơn Quân đem quân đánh đuổi gian nô Hiên Viên ra khỏi bờ cõi... ‘

Bách Việt Ngọc phả truyền thư xác định “con Đế Viêm là Đế Khôi xưng Thần Nông, cai quản từ Giang Nam trở về Nam. Thần Nông thừa hưởng sự nghiệp của Tổ tiên thi hành chính sách sáng suốt, dân chúng một lòng tin yêu. Từ miền Tây Phương trở xuống, lấy ngọn Phương Lĩnh Trầm đỉnh là chính và ngọn Linh Sơn, Tiên Lữ, tiếp đến Phong Châu làm thành một dải; Thần Nông dạy dân làm ruộng, lấy lá chữa bệnh, cứu dân độ thế. Ông còn phát minh nghề trồng lúa nước, sáng chế lưỡi cày bằng gỗ cứng để dân làm ruộng. Đế đem đất đai chia cho dân nghèo (khoảng 70 dặm thuộc 65 ấp). Người dân làm ruộng cấy lúa nước lấy vỏ cây che thân chắn bùn, được gọi là cái thừng (váy,xiêm). Thừng được dân dùng lan rộng từ Nam đến Bắc,

do đó họ Thần Nông còn có tên gọi là họ Việt Thường”.

Sau đời Thần Nông, **Cổ Lôì Ngọc phả truyền thư** cho biết “Tới Sở Minh Công kế nghiệp, sinh ra 3 con trai: Nguyễn Minh Khiết (Đế Minh) Nguyễn Nghi Nhân (Đế Nghi) Nguyễn Long Cảnh (Ba Công Đại Vương) tiếp tục trị vì, chia đất nước thành 3 vùng có chủ , hiệu chung là Xích Quỷ, kinh đô ở Phong Châu...” Xích Quỷ của các bộ tộc Việt cổ được hình thành vào năm 2.879 TCN nằm ở Nam sông Dương Tử; Bắc giáp hồ Động Đình, Tây giáp Ba Thục; phía Đông là biển và Nam là nước Hồ Tôn (Chiêm Thành).

Nguyễn tộc từ đường Phả lục chính bản còn ghi “ Đế Minh là Chủ trưởng phương Nam, mộ phần an tang tại làng Định Công, bên Giếng Ngọc, giỗ 12 tháng 2. Hoàng Hậu bị phé truất, sinh con trưởng Nguyễn Quảng, sử sách ghi là Lộc Tục hiệu Kinh Dương Vương tự là Phúc Lộc. Hoàng hậu xuất gia, tu hành đắc đạo, làm Sa Bà giáo chủ, pháp danh Hương Vân Cái Bồ tát, đạo Tiên tôn là Đệ nhất Thiên tiên Thành mẫu; mộ táng ở Ba La, chùa Đại Bi; ngày sinh mồng 8 tháng 4; ngày hóa Rằm tháng 7, tức ngày xá tội vong nhân” Kế nghiệp Đế Minh, Kinh Dương Vương đứng đầu làm chủ của cả 3 nước.

Theo **Bách Việt Ngọc Phả truyền thư** “Kinh Dương Vương lấy Động Đình Quân Nữ, cư ở Nghĩa Lĩnh, dựng nước nghìn dặm núi xanh, sáng

lập kinh đô Hùng, mở đầu con đường Thánh đế Minh vương, giúp người, quý vật; thống nhất đất nước, là ông Tổ dựng nên Bách Việt; được tôn là Ngọc Hoàng Thượng Đế, húy ngày 25 tháng chạp; thờ phụng tại cung Linh Tiêu (Phong Châu), do dân kiến tạo dựng ở dưới mặt đất...”

Ngọc phả Thực lục ở La Nội và Ý La (thuộc Quận Hà Đông) còn cho biết; dấu vết rùa, hiện chim trĩ chép trong chuyện ký đời Nghiêu, Thuần thể hiện họ Việt Thường đã dâng hiến rùa Thần nghìn năm tuổi gọi là quy rùa, trên lưng có loại hình chữ Khoa Đầu (hình chữ như con nòng nọc), chép lại lịch sử từ khai thiên lập địa có ghi *Trái từ trời Nam mở vận; dòng họ Hồng Bàng, là bậc Quân Vương đã thụ mệnh trời, đầu tiên là Kinh Dương Vương, Người là hậu duệ của Đế Thần-Thần Nông.*

Kinh dương Vương nối ngôi Đế Minh cai quản Nam

Việt; truyền ngôi cho Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy cháu gái Đế Lai, sinh 100 con trai, đó là những Thủy tổ của Người Bách Việt. Con trai trưởng Lạc Long Quân lên ngôi hiệu Hùng Quốc Vương, lập nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu, chia đất nước thành 15 bộ để, mở đầu thời đại của các vua Hùng kéo dài trên 2.600 năm.

Ngọc Phả Hùng Vương ghi lại “*Khải chung Hùng gia hữu Sơn Thủy Bách thần*” được hiểu là từ khởi đầu (khải) đến khi kết thúc (chung) có 100 đời kế tiếp. Dân trong vùng Tổng Xóm đến nay vẫn còn lưu truyền lời thơ cổ được dịch nghĩa với nội dung

Mở đầu Nam Việt có Kinh Dương

Thống nhất non sông mười tám

Hơn một trăm vua truyền tại đó

Ức năm hương lửa Ức năm thơm

Ngọc phả Hùng Vương và gia phả họ Nguyễn ở làng Vân nội còn ghi chi tiết tên, miếu hiệu của các vua Hùng; đặc biệt là 18 triều vua có nhiều công tích được tôn vinh và mộ phần sau này được cải táng ở 9 tòa Cửu Long trong vùng Tổng Xóm.

Tìm trong thư tịch và những Ngọc phả, Thần phả chúng tôi được biết; Người Việt Cổ đã từ những hang động của vùng núi Hòa Bình xuống định cư ở vùng Lôi Bằng (Thạch Thất) lập nước Việt cổ; khởi đầu từ Đế Hòa (Phục Hy) định đô ở vùng Cự Lạc, rồi đến Đế Viêm lập Viêm Bang đô ở Sài Sơn; tiếp đó là *Thần Nông đóng đô ở Trầm Sơn và hậu duệ là Đế Tiết, Đế Thừa*. Đế Thừa hiệu Sở Minh Công, truyền ngôi cho Nguyễn Minh Khiết (Đế Minh) còn gọi là Thái Khương Công đứng đầu cả nước; Nguyễn Nghi Nhân Chủ trưởng nước Sở và Nguyễn Long Cảnh Chủ trưởng Chiêm Thành. Đế Minh rời đô về Phong Châu lập nước Xích Quỷ (Tam Vương), mở rộng bờ cõi bao gồm cả đất Nam Hải; truyền ngôi cho con là Nguyễn Quảng tức Kinh Dương Vương, dựng họ Hồng Bàng, được coi là ông Tổ của Bách Việt.

Kinh Dương Vương có 5 con trai song người nối ngôi là con thứ 4 húy Nguyễn Khoản tức Lạc Long Quân. Lạc Long Quân truyền ngôi cho con trưởng là Nguyễn Lân lấy hiệu là Hùng Quốc Vương mở đầu triều đại nhà Hùng. Triều Đại Hùng Vương kết thúc khi Thục Phán, là Lạc tướng đất



*Hùng Vương dựng nước
Ảnh minh họa*

Ba Thục mưu cùng Cao Lỗ tạo phản, giết hại cả họ Hùng Duệ Vương, tự xưng là An Dương Vương đổi quốc hiệu Văn Lang thành Âu Lạc.

Chứng tích cội nguồn để lại cho đời sau

Các bậc tiền nhân có nhiều cách lưu giữ thông tin, nhằm gửi lại cho đời sau những thông điệp quý giá về lịch sử cội nguồn, bí mật lưu giữ trong dân; cất dấu trong các hang động hoặc thể hiện trong các Ngọc phả, Thần phả của làng

quê, gia đình, dòng họ. Hình thức phổ biến dưới dạng huyền sử để dân dựng tượng, lập đình, chùa, đền, miếu thờ cúng trong lễ hội và những ngày húy nhật để tưởng nhớ công đức của bậcThánh nhân.



Cực lạc cảnh giới tự Cảnh chùa Cực Lạc (Hà Nội)

Khai thác tư liệu thu thập được ở các làng quê; chúng tôi đã ghi nhận được địa danh mộ phần, ngày húy nhật của Liệt tổ, liệt Tông từ Đế Hòa Phục Hy đến Hùng Quốc Vương và các vương triều Hùng tóm lược trong bảng dưới đây



Liệt tổ - liệt tông, Tổ mẫu	Nơi an táng	Ngày húy kỵ
Đế Hòa - Phục Hy	Cực Lạc (Thạch Thất)	Mùng một tháng tư
Vợ Đế Hòa - Phục Hy	Cực Lạc (Thạch Thất)	Mùng một tháng tư
Đế Viêm	Động Hoàng Xá (Sài Sơn)	Mùng bốn tháng tư
Đế Thần- Thần Nông	Trầm Sơn (Chương Mỹ)	Mùng một tháng sáu
Đế Tiết (Đức Thánh Cả)	Phong Châu (Hà Đông)	Mùng chín tháng giêng
Đế Thừa (Đức Thánh Hai)	Phong Châu (Hà Đông)	Mùng một tháng sáu
Đế Minh (Nguyễn Minh Khiết)	Phong Châu (Hà Đông)	Mười hai tháng hai
Đỗ Quý Thị (Hương Vân Cái Bồ tát)	Phong Châu (Hà Đông)	Rằm tháng bảy
Bát Bộ Kim Cương	Phong Châu (Hà Đông)	

Kinh Dương Vương	Phong Châu (Hà Đông)	Hai lăm tháng chạp
Hồng Đăng Ngàn (vợ Kinh Dương Vương)	Phong Châu (Hà Đông)	Mùng ba tháng ba
Lạc Long Quân	Phong Châu (Hà Đông)	Hai tám tháng hai
Âu Cơ (vợ Lạc Long Quân)	Phong Châu (Hà Đông)	Mùng năm tháng năm
Hùng Quốc Vương	Phong Châu (Hà Đông)	Hai sáu tháng giêng
18 đời vua Hùng có công lớn	Thờ ở 9 tòa Cửu Long Phong Châu	
Các đời vua Hùng còn lại	Phong Châu (xứ Mả Đế)	
Vợ các vua Hùng	Phong Châu (xứ Xích Hậu)	

Có thể hệ thống những cụm di tích từ Vân Lôi (Bình Yên huyện Thạch Thất), Đế Hòa ở Cự Lạc đến những khu miếu mộ thờ các thế hệ Vua Hùng ở vùng Tổng Xóm (Quận Hà Đông) và xã Bình Minh (huyện Thanh Oai) để cùng suy ngẫm về những huyền thoại được truyền tụng lâu đời, gắn với cội nguồn Quốc Tổ. Hệ thống di tích hiện còn tạo thành một quần thể di tích bao gồm:

1. Cụm Đình-Chùa-Đền Cảnh Tiên ở làng Vân Lôi (Thạch Thất), là nơi định cư đầu tiên của Tổ Tiên gắn với tên Bàn Cổ. Tại đây còn lưu giữ được đôi voi tạc từ đá ong, Đình làng còn ghi đại tự “*Lịch Đại Đế Vương*”

2. Cụm cổ đô Cự Lạc gồm 2 khu đồi, núi của chùa Tây Phương và Cự Lạc gắn với những truyền thuyết xưa về Nữ Oa đội đá vá trời. Ở đây còn phần mộ các cụ Đế Hòa, Địa Mẫu ở thôn Yên Lạc, xã Thạch Xá (Thạch Thất)

3. Cụm Hoàng Xá, Chùa Vàng gồm những hang động chùa Thầy, chùa Vàng, động Hoàng Xá, miếu và mộ vọng Đế Viêm ở huyện Quốc Oai. được coi là kinh đô Viêm Bang cũ

4. Cụm đồi làng Sờ, núi Trầm, thuộc xã Tiên Phương (Chương Mỹ) bao gồm nhiều đình, chùa, hang động. Ở đây còn mộ Thần Nông, mộ Lão Long Cát (thầy dạy Thần Nông), chùa Vô Vi; mộ vợ Thần Nông, bia đá thờ mẹ Thần Nông, dấu tích giếng nước và nhiều chứng tích liên quan đến những truyền thuyết về Thần Nông.

5. Vùng Tổng Xóm (Phong Châu) được cho là di tích kinh đô của nước Xích Quỷ thuộc phường Phú Lương, Phú Lãm Quận Hà Đông. Tại đây còn một quần thể Đình, Chùa, Đền, Miếu; phần lớn đã được xếp hạng di tích lịch sử Quốc gia với Chùa Sùng Nghiêm, Tường Quang, đền thờ và miếu mộ của Đế Tiết, Đế Thừa, hậu duệ là Đế Minh,

Đế Nghi, Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, dấu vết còn lại của dòng sông Hát, chứng tích về Hai Bà Trưng và đặc biệt là phong tục lễ hội, tập quán thờ cúng liên quan mật thiết đến những truyền thuyết xưa về các vua Hùng (bản đồ Phong Châu và những hình ảnh đình đền miếu mộ).

Ngoài ra, hai cụm di chỉ mộ mả ở xứ đồng Mả Đế (phường Phú Lương), Xích Hậu (Văn La), Gò Thiềm thờ, mộ Hương Vân Cái Bồ tát trong vùng đất thuộc Quận Hà Đông, cũng còn để lại rất nhiều dấu tích về thời của các vua Hùng.



Phong Châu đồ bản có từ 1.000 năm TCN, lưu trữ tại Viễn Đông Bác Cổ xác định; kinh đô Phong Châu, phía Nam giáp Nam Sang, Bắc là sông Chu Diên (sông Đáy), Tây giáp Chu Diên và Trầm Sơn, còn phía Đông là biển Nam Hải. Phong châu xưa gồm 7 tổng đó là Đại Lôi, Đại La, Đại Định, Đại Ôn, Đại Hữu, Đại Mỗ, Đại Thanh với 275 làng xã liên quan đến Quận Hà Đông; huyện Thanh Oai, Thanh Trì, Hoài Đức và Chương Mỹ ngày nay. Tại Phong Châu xưa có 72 tòa đền sở (thất thập nhị từ) tượng trưng cho 72 dân tộc có cùng huyết thống, cùng một dòng tộc.

Kết quả khai quật khu di tích Phú Lương (gồm vùng đất cao thuộc làng Vân Nội và khu mộ táng rộng trên 1 vạn m²) của Viện Khảo cổ từ ngày 8 tháng 12 năm 1.984 đến 8 tháng 01 năm 1985 đã rút ra những nhận xét rất đáng quan tâm. Chỉ với 4 hố khai quật gần khu Mả Đẻ trên diện tích 248 m², nhóm khảo cổ đã tìm thấy 28 ngôi mộ cổ (gồm 18 mộ đất, 9 mộ thân cây). Các mộ có quan tài thân cây ở dạng hung táng, đồ tùy táng là những rìu đá, khuyên tai đá, đồ xương; đồ đồng có rìu, dao, khuyên tai, hoa tai, thạp, đĩa, mâm.v.v... Các nhà khảo cổ cho rằng, giới hạn trên của khu mộ táng và toàn di tích được tồn tại từ thế kỷ thứ 5 đến thứ 4 trước công nguyên (Hà Văn Phụng 1985).

Tìm hiểu, kiểm chứng những địa danh, di tích còn lưu giữ được liên quan đến kinh đô cổ, có thể nhận thấy: Nếu kinh đô cổ nước ta ở vùng này thì nó đã nằm trên một dải bán sơn địa, sau lưng là nguồn lâm sản, phía trước là

đồng bằng sông ngòi thuận lợi cho nghề trồng lúa và đánh bắt thủy sản. Với hệ thống sông, suối thuận tiện cho giao thông thủy, nơi đây tạo thuận lợi để mở mang kinh tế và tiến lui, phòng thủ hi cần. Nằm trong dải đứt gãy sông Hồng cắm sâu vào lòng đất, vùng này còn tiếp nhận được nguồn năng lượng địa khí từ dưới đi lên cùng với thiên khí của dải núi Ba Vì-Tản Viên mang lại. Như vậy là, dải địa hình này trùng hợp với đai năng lượng vũ trụ cao để cung cấp nguyên khí cho con người (Lê Thành Ý 2010)

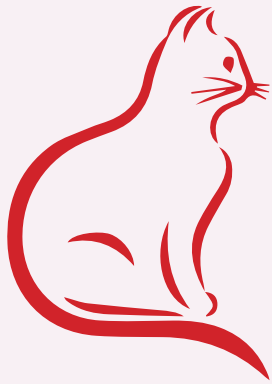
Thay lời kết luận

Từ những thông tin thu nhận được, đối chiếu với những dấu tích hiện còn, nhiều địa danh cổ và thực tế hiện nay có sự thống nhất. Tổng hợp những tư liệu thu nhận được có thể rút ra, Việt Nam có thể là một trong những cái nôi loài người ở Đông Nam Á với nền văn hóa Hòa Bình được hội nghị Quốc tế năm 1.932 thừa nhận xuất hiện từ trên 16.000 năm trước

cùng với người nguyên thủy tồn tại qua các hình thái của tổ chức thị tộc, bộ tộc, bộ lạc sinh tụ và phát triển trên một vùng lãnh thổ rộng lớn.

Trong thư gửi tạp chí Thầy thuốc Canada, Dr. Michael Roberts đề nghị vui lòng chuyển lời xin lỗi chân thành của mình tới những người bị xúc phạm. Trong thư gửi đến nhà nghiên cứu Hà Văn Thùy, ông đã viết “Tôi rất tiếc là đã gây ra một lỗi lầm khủng khiếp và ân hận đã làm cho người đọc hiểu sai về nguồn gốc người Việt Nam. Người Việt Nam có một nền văn minh duy nhất, phân biệt rõ ràng với văn minh Trung Hoa. Là người bị thống trị trong nhiều thế kỷ, người Việt Nam đã chịu đau khổ và tôi lấy làm tiếc vì sự xúc phạm tới bất kỳ người đọc nào”.

Với những phát hiện khảo cổ và từ những di cốt, di vật được khẳng định tồn tại từ trước công nguyên; rất có thể kinh đô Phong Châu xưa của các Vua Hùng đã nằm ở vùng Tổng Xóm ngày nay.



NĂM MÃO VỚI NHỮNG SỰ KIỆN KHÔNG THỂ NÀO QUÊN TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

Trần Tuấn (ST)

Xuân Quý Mão 2023 đã về, hãy cùng nhau ôn lại những ký ức hào hùng của cha ông ta qua những năm Mão với những sự kiện lịch sử không thể nào quên.

Năm Quý Mão 43, quân Mã Viện tiến qua Long Biên, Tây Vu đến Lãng Bạc ở phía đông Cổ Loa. Quân địch có quân số đông, có thủy bộ phối hợp, lại thạo đánh tập trung theo kiểu trận địa nên quân của Hai Bà Trưng bị thiệt hại nặng. Hai Bà Trưng phải lui binh khỏi Lãng Bạc vượt sông Hồng về căn cứ Cẩm Khê để thủ hiểm, dựa vào rừng núi để đánh lâu dài. Mã Viện đem quân vượt sông Hồng đuổi theo. Quân Hán bao vây Cẩm Khê. Tại đây đã diễn ra nhiều trận chiến đấu rất ác liệt giữa quân đội của Hai Bà Trưng với quân đội của nhà Hán. Hai Bà Trưng đã chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Năm Đinh Mão 187, nhà Hán suy yếu, Nho giáo bắt đầu du nhập vào nước ta. Trong thế kỷ II, nhân dân các quận ở Giao Chi luôn nổi dậy khởi nghĩa làm cho triều đình nhiều phen lo đánh dẹp. Cuối thế kỷ II, nhà Hán suy yếu, chúng buộc phải tạm dùng người Việt cầm đầu chính quyền ở Giao Chi. Nhiều quan lại và dân chúng người Hán sang nước ta. Cùng với các

danh sĩ và dân di cư đó, Nho giáo bắt đầu du nhập vào Giao Chi.

Năm Đinh Mão 547, Triệu Quang Phục đóng quân ở đầm Dạ Trạch. Thiên Đức năm thứ tư Triệu Quang Phục đem hơn một vạn quân từ Khuất Lão tiến ra, kéo xuống đồng bằng. Ông đóng quân ở đầm Dạ Trạch, lấy đó làm căn cứ để chiến đấu lâu dài. Ngày ngày, quân sĩ thay

phiên nhau vừa luyện tập vừa cuốc ruộng, phá bờ, trồng lúa, trồng khoai để tự túc lương thực; ban đêm thì đi thuyền độc mộc ra đánh úp trại giặc, cướp được nhiều lương thực để cầm cự lâu dài. Nghĩa quân của Triệu Quang Phục đã đóng quân ở đây 4 năm. Người trong nước gọi đầm này là đầm Dạ Trạch, gọi Triệu Quang Phục là Dạ Trạch vương (Vua Đầm đêm).



Sự kiện năm Mão gần nhất là năm Tân Mão 2011 đã diễn ra Đại hội lần thứ XI của Đảng

Năm Đinh Mão 607, chính quyền đô hộ nhà Tùy chuyển trụ sở của quận Giao Chỉ từ Long Biên (Bắc Ninh) về huyện Tống Bình. Từ đây, vùng đất Trung tâm Hà Nội ngày nay chính thức được chính quyền đô hộ phương Bắc chọn làm thủ phủ. Sự kiện này mở đầu quá trình đô thị hóa và sự ra đời của đô thị Tống Bình - Đại La.

Năm Kỷ Mão 679, đặt An Nam đô hộ phủ. An Nam đô hộ phủ bao gồm 12 châu, 59 huyện. Trụ sở của An Nam đô hộ phủ đóng ở Tống Bình. Từ đây cho đến đầu thế kỷ X, Tống Bình (Hà Nội) trở thành đại bản doanh của chính quyền đô hộ trên một phạm vi rộng lớn.

Năm Đinh Mão 907, Khúc Thừa Dụ mất, Khúc Hạo (con Khúc Thừa Dụ) lên thay giữ chức Tiết độ sứ. Là nhà cải cách và tổ chức quản lý giỏi, Khúc Hạo đã chia đặt lại các lộ, phủ, châu, giáp và xã ở các xứ.

Năm Tân Mão 931, khởi nghĩa của nghĩa quân Dương Đình Nghệ thắng lợi, lật đổ chính quyền đô hộ Nam Hán, tiếp tục sự nghiệp họ Khúc, làm chủ đất nước. Dương Đình Nghệ xưng làm Tiết độ sứ.

Năm Đinh Mão 967, nghĩa quân của Đinh Bộ Lĩnh đánh đầu thắng đây, loạn 12 sứ quân cũng được Đinh Bộ Lĩnh dẹp xong. Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua tự xưng là hoàng đế (thường gọi là Đinh Tiên Hoàng), lấy niên hiệu là Thái Bình, đặt quốc hiệu Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình), xây dựng triều chính, mở đầu triều Đinh.

Năm Ất Mão 1075, Vua Lý Nhân Tông cho mở khoa thi Tam trường để chọn người tài làm quan. Đây là khoa thi đầu tiên ở nước ta, chọn được hơn mười người. Người đỗ thủ khoa là Lê Văn Thịnh. Đây chính là vị tiến sĩ đầu tiên ở nước ta.

Năm Quý Mão 1483, Lê Thánh Tông cho biên soạn và ban hành Bộ Luật Hồng Đức, gồm 722 điều, được gọi là “Quốc triều hình luật”.

Năm Tân Mão 1771, anh em Tây Sơn phát cờ khởi nghĩa với khẩu hiệu chiến lược: "Lật đổ quyền thần Trương Phúc Loan, phò Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương". Quân Tây Sơn thường lấy

của những nhà giàu rồi phân phát cho dân nghèo, do đó nhân dân các nơi theo về nghĩa quân rất đông.

Năm Tân Mão 1831, vua Minh Mạng bắt đầu thi hành chính sách Trung ương tập quyền, cải tổ nền hành chính do vua Gia Long đặt ra trước đây, bỏ chức tổng trấn, đổi trấn làm tỉnh, đặt chức tổng đốc, tuần vũ, bố chính sứ, án sát sứ và lãnh binh để cai trị các tỉnh, đồng thời đặt tất cả các tỉnh trực thuộc chính quyền Trung ương.

Năm Đinh Mão 1927, Tác phẩm “Đường Kách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản. Tác phẩm đã đề cập đến một loạt những vấn đề cơ bản về lý luận của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng của học thuyết Mác-Lênin. Cùng với Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường Kách mệnh là văn kiện có tính chất cương lĩnh của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1920, vạch ra những hình thức và phương pháp tổ chức lực lượng cách mạng góp phần quan trọng vào việc chuẩn bị thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Năm Kỷ Mão 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương ra “Tuyên ngôn về tình hình chung và đường lối cách mạng”. Bản Tuyên ngôn kêu gọi toàn dân hãy thống nhất hành động, tham gia Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Cũng trong năm này, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra dưới sự chủ tọa của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Hội nghị đã giải quyết vấn đề chuyển hướng đường lối và phương pháp cách mạng trong tình hình mới.

Năm Tân Mão 1951, diễn ra Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đại hội đã vạch rõ những nhiệm vụ trước mắt của Đảng nhằm đưa kháng chiến đến thắng lợi. Cũng trong năm này, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt. Mặt trận Liên Việt bao gồm tất cả các đoàn thể, tôn giáo, đảng phái, các cá nhân yêu nước nhằm kết chặt khối đại đoàn kết toàn dân để kháng chiến kiến quốc.

Năm Quý Mão 1963, Chiến thắng Ấp Bắc, đánh bại chiến thuật “trục thẳng vận” và “thiết xa vận” của Mỹ - Ngụy. Chiến thắng Ấp Bắc đã nêu

cao tinh thần chiến đấu vô cùng anh dũng của đồng bào và chiến sĩ miền Nam, mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - Ngụy.

Năm Ất Mão 1975, Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 toàn thắng. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên Độc lập, Tự do và Chủ nghĩa xã hội.

Năm Đinh Mão 1987, diễn ra Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối

lưu thông; Hội nghị lần thứ 3 và 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI). Cũng trong năm này, diễn ra Kỳ họp thứ 1 và 2 Quốc hội khoá VIII.

Năm Kỷ Mão 1999, diễn ra Hội nghị lần thứ 6 (lần 2), lần thứ 7 và 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII). Cũng trong năm này, diễn ra Kỳ họp thứ 5 và 6 Quốc hội khoá X.

Năm Tân Mão 2011, diễn ra Đại hội lần thứ XI của Đảng; Kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước; 80 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; 65 năm Tổng tuyển

cử Quốc hội.

Năm Quý Mão 2023, là năm Việt Nam được kỳ vọng sẽ phát triển toàn diện và từng bước trở nên hùng cường thịnh vượng, tiếp tục phát huy tốt đà phát triển trong năm 2022 rất ấn tượng với tăng trưởng GDP đạt 8,02% (trên 363 tỷ USD), mức cao nhất trong hơn 10 năm qua; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Cùng với các chỉ số về quy mô kinh tế ngày càng tăng, quyền lực mềm và sức ảnh hưởng được công nhận rộng rãi, hãng US News & World Report đã xếp hạng Việt Nam là quốc gia hùng mạnh thứ 30 trên Thế giới.



TÂY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH



TGD. LÊ VĂN CHINH

1. Giới thiệu về công ty:

- + Công ty cổ phần Cao Su Tây Ninh tiến thân là đơn vị cao su của Pháp. Công ty bắt đầu thành lập từ năm 1908 với 27 ha đất trồng tại Việt Nam và sau đó phát triển thêm lên đến 2.600ha.
- + Từ tháng 4/1975 đơn vị được đổi thành nông trường quốc doanh Cao su Tây Ninh.
- + Từ năm 1981 nông trường được nâng cấp lên thành công ty Cao su Tây Ninh.
- + Năm 1987 Tổng cục Cao su Việt Nam ký quyết định đổi Công ty Cao su Tây Ninh thành xí nghiệp liên hợp Cao su Tây Ninh.
- + Cuối năm 2004 Thủ tướng chính phủ quyết định chuyển Công ty Cao su Tây Ninh thành Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh và hoạt động theo luật doanh nghiệp. Ngày 21/11/2006 Bộ NN&PTNT ký quyết định chuyển công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh thành Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh cho đến nay.

2. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu:

- + Trồng đầu tư, chăm sóc, khai thác, chế biến cao su nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.
- + Sản xuất thùng phi thép, chế biến xuất nhập khẩu gỗ, sản xuất cây cao su giống.
- + Kinh doanh nhiên liệu vật tư tổng hợp.
- + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và điện.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và thị trường:

- + Diện tích khai thác của công ty hiện nay khoảng 6.000ha, quy mô tương đối nhỏ so với các công ty khác thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam,

nhưng nhờ áp dụng các biện pháp tại canh, khoa học thích hợp nên năng suất tăng nhanh và đạt mức cao trong ngành, sản lượng mủ cao su hàng năm chủ yếu là do công ty tự khai thác.

- + Do nguyên vật liệu của công ty chủ yếu là mủ cao su được lấy từ các nông trường trực thuộc công ty về chế biến, gia công để xuất khẩu nên công ty luôn chủ động về nguồn nguyên liệu này.
- + Do có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và khai thác, chế biến mủ cao su nên trình độ tay nghề của người lao động tương đối ổn định.
- + Ngoài ra, Công ty luôn tập trung vào việc nghiên cứu các giống cây mới, cải tiến kỹ thuật canh tác và khai thác và khai thác mủ cao su, do doanh thu xuất khẩu chiếm 40% sản lượng nên công ty đã áp dụng các biện pháp về quản lý chất lượng nghiêm ngặt nhằm đáp ứng tiêu chuẩn cao về các sản phẩm, hoạt động marketing đều theo hướng chỉ đạo chung của Tổng công ty và chỉ dừng ở mức độ là xúc tiến thương mại.
- + Qua hơn 100 năm thành lập và phát triển, công ty đã khẳng định được thương hiệu "Taniruco" trên thị trường trong và ngoài nước. Xây dựng được đội ngũ nhân sự mạnh, nhiệt tình. Phát triển mở rộng diện tích trồng cao su lên tới 7.300 ha cao su, các chỉ số về năng lực cạnh tranh và các chỉ số tài chính cơ bản luôn được cải thiện và luôn đứng đầu vào Top đầu các đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Địa chỉ: Quốc lộ 22B, xã Hiệp Thành, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 0276.385.3605 - fax: 0276.385.3608
Email: taniruco@gmail.com - website: www.taniruco.com





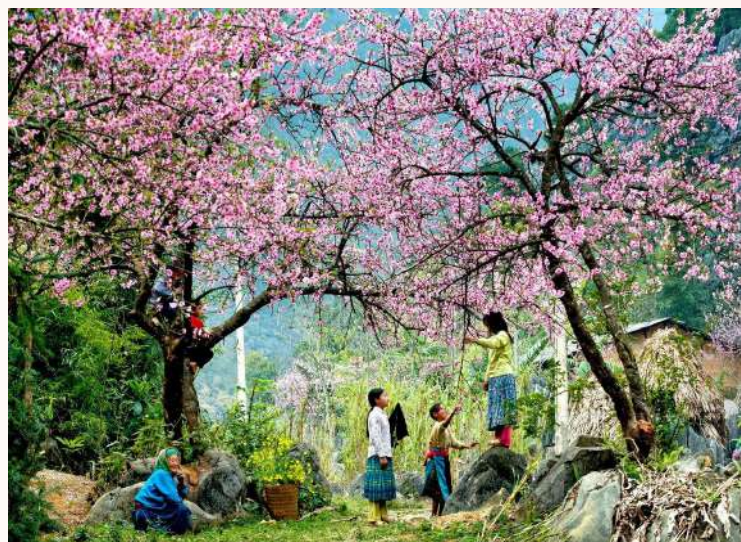
SẮC XUÂN

Trên Bản Vùng Cao!

Khi những vạt cải trên nương đã bừng trở những bông hoa mang màu vàng miên man của nắng; những cành hoa mận, mơ, lê, đào bung nở sắc trắng, hồng rung rinh trước gió, ấy là lúc “nàng Xuân” đã về với bản làng vùng cao, mang theo bao niềm vui mới, bao khát khao và ước vọng... Những nét chấm phá sắc Xuân vùng cao đã hiện hữu qua góc máy của NSNA. Trần Mạnh Thường, NSNA. Trần Minh Phượng, NSNA. Đào Minh Xuyên thuộc Ban Nghiệp vụ ảnh Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam.









Các danh nhân Việt Nam SINH NĂM MÃO

Bài: **Trần Mạnh Thường** (sưu tầm, biên soạn)

Ảnh: Tư liệu

Phạm Ngũ Lão: sinh năm Ất Mão (1255), người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào (nay Ân Thi), Hưng Yên, là một trong 3 hõ tướng của Hưng Đạo Vương. Trong cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông lần thứ 2 (1285), ông cùng với Trần Quang Khải đánh tan đội binh thuyền của quân Nguyên tại Chương Dương, Hàm Tử. Sau đó ông mang 3 vạn quân phục kích đánh địch ở Vạn Kiếp chặn địch rút chạy lên biên giới. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên-Mông lần 3 (1288), Phạm Ngũ Lão cùng các tướng đánh tan quân giặc trên sông Bạch Đằng, bắt sống tướng giặc Phàn Tiếp và Ô Mã Nhi, đồng thời tiếp tục truy kích cánh quân của Thoát Hoan trên đường bộ. Ông hai lần Nam chinh đánh thắng quân Chiêm. Ông mất năm 1320.



Trần Nhật Duật: sinh năm Ất Mão (1255), con thứ 6 vua Trần Thái Tông, được phong Chiêu Văn Vương lúc 12 tuổi, là một danh tướng tài ba của Vương triều Trần. Ông là người có công trong hai cuộc kháng chiến chống quân Nguyên-Mông lần 2 và 3, đặc biệt là trận Hàm Tử (5/1285). Trên thực tế, tài cầm quân của ông đã sớm thể hiện từ trước đó, nhất là tư duy quân sự mang tính chiến lược rất có hiệu quả trong các lần chiến thắng quân Nguyên-Mông. Ông mất năm 1330.

Trần Quốc Toản: sinh năm Đinh Mão (1267), người xã Trang Liệt (nay phường Trang Liệt, thị xã Từ Sơn), Bắc Ninh. Trần Quốc Toản là người anh hùng trẻ tuổi chống quân Nguyên-Mông nổi tiếng với giai thoại “bóp nát quả cam” vì phần chí không được dự Hội nghị Bình Than bàn kế chống quân Nguyên. Sau đó, Trần quốc Toản lui về lập đội quân trên 1.000 gia nô và người thân, sắm vũ khí, đóng chiến thuyền, cùng đoàn quân lên đường chiến đấu dưới lá cờ thêu 6 chữ vàng “*Phá cường quyền, bảo Hoàng ân*”. Ông đã hy sinh năm 1285, được truy tặng tước Hoài Văn Hầu.



Trịnh Khả: sinh năm Kỷ Mão (1391), người làng Giang Đông, xã Sóc Sơn, huyện Vĩnh Ninh (nay Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc) Thanh Hóa, là danh tướng đời Lê. Ông là một trong 19 người, năm 1416, tham gia Hội Thề Lũng Nhai, chung sức đánh tan quân Minh, cứu nước. Ông là công thần khai quốc của triều Lê. Trịnh Khả có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, đánh tan quân xâm lược nổi tiếng trong các trận Trà Lân, Kha Lư, giải phóng vùng Tam Giang, đánh tan quân viện binh của Mộc Thạch ở đèo Lê Hoa năm 1427. Ông được Lê Thái Tổ cho mang họ vua là Lê Khả.



Mạc Đăng Dung: sinh năm Quý Mão (1483), người làng Cổ Trai, huyện Nghi Dương (nay Kiến Thụy), Tp. Hải Phòng, nổi tiếng là đô vật. Ông bước vào đường quan lộ sau khi thi đậu Võ Trạng nguyên dưới triều Lê Uy Mục, được sung quân Túc vệ hầu vua. Nhờ tài thao lược, mưu trí, Mạc Đăng Dung lần lượt được phong Đô Chỉ huy sứ vệ Thiên vũ, rồi lên Thái phó, Thái sư An Hưng vương. Khi quyền bính vào tay, Mạc Đăng Dung lật đổ nhà Lê lập ra nhà Mạc năm 1527. Theo sự đánh giá của các nhà nghiên cứu lịch sử và văn hóa hiện tại rằng sự ra đời của triều Mạc là phù hợp với bối cảnh khách quan, bởi bấy giờ nhà Hậu Lê đã suy sụp, không còn khả năng trị nước. Ông mất năm 1541.

Nguyễn Hữu Dật: sinh năm Quý Mão (1603), tại Thăng Long, nhưng định cư ở huyện Phong Lộc (nay huyện Quảng Ninh), Quảng Bình, là đại công thần của chúa Nguyễn, xứ Đàng Trong, người đã đánh lui nhiều cuộc Nam tiến của quân Trịnh, trong đó trận đánh nổi tiếng nhất của ông là năm 1648. Ông được chúa Nguyễn thăng chức Cai Cơ, làm Ki lục dinh Bố Chính và được phong tước Chiêu Vũ Hầu. Sau khi qua đời năm 1681, nhân dân Quảng Bình gọi ông là Bồ Tát, và lập đền thờ.



Nguyễn Đăng Đạo: sinh năm Tân Mão (1651), có tên Trạng Bội, người làng Hoài Bảo, huyện Tiên Du, Kinh Bắc (nay xã Liên Bảo, huyện Tiên Du), Bắc Ninh, đỗ trạng nguyên năm 1663, làm quan đến chức Tể tướng thời Lê Trung Hưng.

Tháng 1/1697, ông đi sứ nhà Thanh, Trung Quốc, văn tài của Nguyễn Đăng Đạo làm triều đình nhà Thanh cũng như sứ thần các nước kinh ngạc. Vua Thanh phong là trạng nguyên của Bắc triều, ban mũ, áo, vòng, lọng và tiễn ông vinh quy về nước. Ông có hai tác phẩm nổi tiếng “Tang thương ngẫu lục” và “Nguyễn Trạng nguyên phụng sự tập”. Ông mất năm 1719.

Nguyễn Thiếp: sinh năm Quý Mão (1723), tên húy là Minh, tự là Quang Thiếp, Khái Xuyên, Hạnh Am, Lạp Phong cư sỹ, La Giang Phu tử và La Sơn Phu tử,..., người làng Mật Thôn, huyện La Sơn, trấn Nghệ An (nay huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh).

Năm 1743, thi Hương đỗ thủ khoa. Năm 1748, ông thi Hội nhưng chỉ vào đến tam trường, sau đó vào Bồ Chánh (nay Quảng Bình) dạy học. Năm 1756, ông được triều đình mời làm huấn đạo ở Anh Đô (nay Anh Sơn Nghệ An), rồi đổi vào làm tri huyện Thanh Giang (nay Thanh Chương, Nghệ An). Năm 1768, ông từ quan, về ở ẩn tại Bùi Phong, dưới chân núi Thiên Nhẫn. Ông được vua Quang Trung mời ra chỉ đạo việc học hành. Ông làm Viện trưởng Viện Sùng chính, chuyên biên dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm. Tác phẩm chính của ông: “*Hạnh Am thi cảo*”. Ông mất 1804.



Nguyễn Văn Siêu: sinh năm Kỷ Mão (1795), tự là Tôn Ban, hiệu Phương Đình, người làng Kim Lũ, (Đại Kim), Thanh Trì (nay quận Hoàng Mai, Hà Nội), người thiết kế xây dựng quần thể đền Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Bút Tháp và cầu Thê Húc, ở hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ông nổi tiếng về thơ văn, được người đời ngợi ca:

Văn như Siêu, Quát¹⁾ vô tiền Hán,

Thơ đảo Tùng, Tuy²⁾ thật thịnh Đường.

Năm 1838, ông đỗ Phó bảng, được bổ làm quan ở Viện Hàn lâm, Bộ Lễ. Viện Tập hiền và giữ chức Án sát các tỉnh Hà Tĩnh, Hưng Yên. Năm 1849, được cử làm phó sứ đi sứ nhà Thanh. Ông mất năm 1872.

(1) Quát: Cao Bá Quát.

(2) Tùng: là Tùng Thiện Vương; Tuy: là Tuy Lý Vương.)



Vũ Duy Thanh: sinh năm Đinh Mão (1807), tự là Trùng Phủ, hiệu Mai Khê, Vĩ Nhân, được gọi là Trạng Bùng, vì đỗ thủ khoa triều Nguyễn (tương đương với trạng nguyên thời Đại Việt). Ông là nhà thơ, quan lại nhà Nguyễn, chủ trương chống Pháp. Ông là người chế tạo tàu ngầm đầu tiên của Việt Nam. Tác phẩm văn học của ông: “*Trùng Phủ thi tập*”. Ông mất năm 1861.

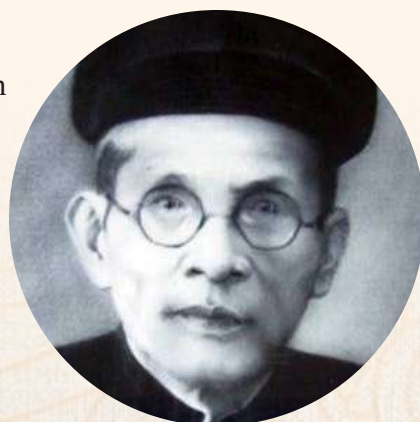


Vũ Phạm Khải: sinh năm Đinh Mão (1807), tên chữ Đông Dương, Hựu Phú,, hiệu Nam Minh, Ngu Sơn..., người làng Thiên Trì (nay thôn Phụng Trì), xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, Ninh Bình, là danh sỹ, sử gia nổi tiếng triều Nguyễn. Ông thi Hội vào đến tứ trường, nhưng bài làm phạm lỗi, trút xuống đồ Phó bảng, nhưng nếu đồ Phó bảng sẽ không được thi Hội, do đó, ông Hà Duy Khiêm, thấy ông có khả năng thi Hội tiếp, đạt tiến sỹ, nên không lấy ông đồ Phó bảng. Năm 1835, ông thi Hội, nhưng phạm trường quy, nên bị trượt. Từ đó, ông bỏ đường khoa cử và nhận làm quyền tri huyện Hưng Nguyên, rồi Quỳnh Lưu. Năm 1838, ông về triều, giữ chức Lễ Khoa cấp sự trung ở Viện Đô sát. Thơ văn ông gồm: “*Ngu Sơn toàn tập*”; “*Vũ Đông Dương văn tập*”... Ông mất năm 1872.



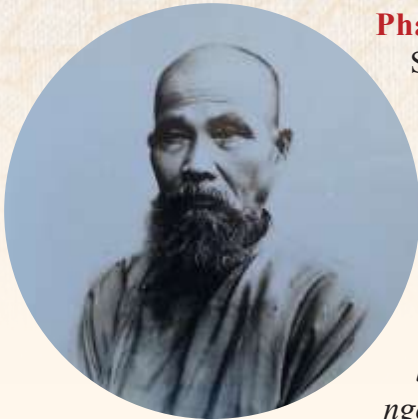
Bùi Hữu Nghĩa: sinh năm Đinh Mão (1807), cò gọi Thủ Khoa Nghĩa, trước có tên Bùi Quang Nghĩa, hiệu Nghi Chi, người làng Long Tuyền, tổng Định Thời, huyện Vĩnh Định, phủ Định Viễn, trấn Vĩnh Thanh (nay phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, Cần Thơ). Ông đỗ Giải nguyên, kỳ thi Hương ở Gia Định 1835, được bổ làm tri huyện Phước Chính, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa (nay Đồng Nai). Ông là nhà thơ, nhà yêu nước, chống Pháp là tác gia của bản tuồng nổi tiếng “*Kiều Thạch kỳ duyên*”. Ông mất năm 1872.

Huỳnh Mẫn Đạt: sinh năm Đinh Mão (1807), người ở Tân Hội, Tân Long, Gia Định. Ông đỗ cử nhân khoa Tân Mão (1831), làm quan triều Nguyễn. Năm 1861, Pháp hạ đồn Chí Hòa, lúc ông làm Án sát Định Tường, ông cùng Tuần Phủ và Tổng đốc Định Tường tổ chức đánh Pháp, nhưng thất trận. Ông bị triều đình cách chức, bắt về kinh chịu tội. Ít lâu sau, ông theo Nguyễn Tri Phương vào Biên Hòa đánh giặc lập công chuộc tội. Sau khi Pháp chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ, ông từ quan. Ông nổi tiếng về thơ văn. Ông mất năm 1882.



Nguyễn Phúc Miên Tông: sinh năm Đinh Mão (1807), tên húy là Phúc Tuyên, sau đổi Phúc Tông, vị vua thứ 3 của triều Nguyễn, là con đầu của Minh Mạng. Sau khi vua cha mất, ông lên ngôi năm Tân Sửu (1841), lấy niên hiệu là Thiệu trị. Ông là danh sỹ, nhà thơ với tác phẩm: *Ngự chế cổ kim thể cách thi pháp tập*; *Ngự chế văn sơn tập*; *Ngự chế văn nhi tập*; *Hoàng huấn cửu chương*; *Ngự chế thi sơ tập*; *Ngự chế thi tam tập*; *Ngự chế thi tứ tập* và *Thiệu trị di chiếu*. Ông mất năm 1847.

Nguyễn Phúc Miên Thắm: sinh năm Kỷ Mão (1831), tục gọi ông Hoàng Mười, bởi ông là con thứ 10 của vua Minh Mạng. Ông nổi tiếng văn chương, được phong tước Tùng Thiện Vương. Ông cùng với em ruột nhà thơ Tuy Lý Vương Miên Trinh lập nên “*Tùng Vân thi xã*”, quy tụ các văn sỹ nổi tiếng. Tùng Thiện Vương nổi tiếng với các tác phẩm: “*Thượng Sơn thi tập*”; “*Nam cầm phổ*”. Ông mất năm 1870.



Phan Bội Châu: sinh năm Đinh Mão (1867), lúc đầu tên Phan Văn San, sau đổi Phan Bội Châu, hiệu là Hải Thu, Sào Nam, Thi Hán, Độc Tỉnh tử, người làng Đan Nhiễm, huyện Nam Đàn, Nghệ An, là chí sỹ yêu nước, lập Hội Duy Tân, lãnh đạo phong trào Đông du Nhật Bản, thành lập Việt Nam Quang Phục Hội. Tháng 6/1925, ông bị Pháp bắt tại Thượng Hải, giải về nước xử án tù chung thân. Nhưng trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân cả nước, nhà cầm quyền Pháp buộc phải đưa ông về an trí tại Huế. Phan Bội Châu là nhà thơ, nhà văn nổi tiếng với các tác phẩm: “*Bình Tây thu Bắc*”; “*Song Tuất lục*”; “*Lưu cầu huyết lệ tân thư*”; “*Việt Nam vong quốc sử*”; “*Hải ngoại huyết thư*”; “*Nhân sinh triết học*”... Ông mất 1940.

Nguyễn Công Hoan: sinh năm Quý Mão (1903), người làng Xuân Cầu, huyện Văn Giang, Hưng Yên, là nhà yêu nước, xuất thân là một nhà giáo, làm báo và viết văn. Nguyễn Công Hoan bắt đầu viết văn năm từ năm 17 tuổi với truyện ngắn đầu tay “*Quyết chí phiêu lưu*”. Năm 20 tuổi, xuất bản tập truyện ngắn “*Kiếp hồng nhan*”. Sự nghiệp văn chương của Nguyễn Công Hoan rất đồ sộ. Ông nổi tiếng với các tác phẩm: “*Kép Tư Bền*”; “*Lá ngọc cành vàng*”; “*Bước đường cùng*”; “*Đào kép mới*”...



Ông giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Hội nhà Văn Việt Nam. Ông mất năm 1977.



Hoàng Văn Thái: sinh năm Ất Mão (1915), tên thật là Hoàng Văn Xiêm, người xã Tây An, huyện Tiền Hải, Thái Bình. Ông là một trong 34 chiến sỹ đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và là một trong 9 người được phong Thiếu tướng đầu tiên năm 1948, của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ông tham gia hầu hết các chiến dịch lớn nhỏ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Năm 1980, ông được phong quân hàm Đại tướng và được Nhà nước cử giữ những chức vụ trọng yếu trong Đảng và quân đội: Ủy viên BCH Trung ương Đảng các khóa III, IV, V, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương, Tham Mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam, Tư lệnh Bộ Tư lệnh miền Nam, Phó Bí thư Quân ủy Miền, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, đại biểu Quốc hội khóa VII. Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương cao quý. Ông mất năm 1976.

Hương Sắc Phương Nam

Khi Hà Nội lát phát mưa bay, nồng nàn hơi thở và những nụ hoa đào chúm chím môi hồng thì ở đất phương Nam mai vàng cũng hé nụ báo hiệu xuân đang gõ cửa mọi nhà. Xuân về ngất ngây, thắm tình sông nước miền Tây. Những vựa hoa nổi tiếng phương Nam như: Sa Đéc (Đồng Tháp), Chợ Lách (Bến Tre), Đà Lạt (Lâm Đồng), Mỹ Phong (Tiền Giang)...đồng loạt vào mùa thu hoạch. Tất cả được các nhiếp ảnh gia của Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam kịp thời ghi nhận.





Năm Mão

NÓI CHUYỆN MÈO TRONG TÂM THỨC CÁC DÂN TỘC

Bùi Xuân Mỹ



Mỗi dân tộc trên thế giới trong quá trình hình thành và phát triển, đều đã từng trải qua sự sùng bái vật tổ trong thời kỳ xã hội nguyên thủy. Nếu chúng ta thừa nhận văn hóa 12 con giáp có liên hệ tới tín ngưỡng của những người nguyên thủy, thì mỗi quốc gia, dù ít dù nhiều cũng có nền văn hóa 12 con giáp của riêng mình.

Ai Cập và Hy Lạp cũng có hệ 12 con giáp, hệ 12 con giáp của Ba Bi Lon cũng khá gần gũi với hai đất nước này và chỉ khác hai con vật.

Hệ 12 con giáp ở Việt Nam gần giống với hệ 12 con giáp của Trung Quốc, chỉ khác là con thỏ được thay thế bằng con mèo. Có nhà nghiên cứu cho rằng: Điều này có được là do trong quá trình truyền bá văn hóa, biểu tượng của Địa chi (Trung Quốc) có cách đọc là “máo” (nghĩa là thỏ) đồng âm với “mao” (nghĩa là mèo) nên mới có sự khác biệt như vậy.

Trong 12 con giáp của Việt Nam, có bảy con vật được thuần dưỡng từ lâu đời và đã trở thành vật nuôi trong nhà (trâu, mèo, ngựa, dê, gà, chó, lợn). Con mèo tuy không phải là vật nuôi mang lợi ích kinh tế, nhưng lại là người bạn thân thiết chuyên bắt chuột bảo vệ thành quả lao động của con người nên vẫn được con người yêu quý.

Trong chu kỳ lịch pháp, con mèo được giao quản năm Mão, tháng 2 và từ 5-7 giờ của buổi bình minh. Từ giờ Mão, phương Đông nhuộm hồng ánh dương rồi tỏa lên bầu trời những tia sáng đẹp. Vào tháng

2- tháng Mão, khí trời bắt đầu ấm, mưa bụi bay nhẹ, cây cối nảy lộc đâm chồi. Vì thế, Mão trong ngũ hành được gán với mùa xuân, thuộc hành Mộc, hàm ý dương khí bắt đầu thịnh, vạn vật sáng tươi.



Năm Mão nói chuyện Mèo trong tâm thức các dân tộc

Trong con mắt người đời, con mèo lại có một cuộc sống hai mặt: là kẻ trưởng giả an nhàn nằm dài trên chiếc gối nệm, hiền lành dụi thân hình mềm mại khi được con người

ve vuốt và là tên sát thủ đáng gờm trong góc nhà. Thế nhưng chỉ họa hoằn lắm con người mới thấy được khía cạnh sát thủ của mèo khi nó tha con chuột, còn bình thường, nó chỉ là một

chú mèo hiền lành, hơi lười nhác.

Mèo là một loài vật ăn thịt nhưng có ích, nó diệt chuột phá hoại mùa màng, bảo vệ sự no ấm của con người. Ấy vậy mà hiện nay, những con mèo tội nghiệp vẫn bị đưa vào quán đặc sản “tiểu hổ” nên vắng bóng hẳn đi, làm cân bằng sinh thái bị phá vỡ, chuột tự do hoành hành.

Mèo có thể đã được tổ tiên ta thuần hóa từ lâu, vì Việt Nam vốn thuộc nền văn minh lúa nước, nên con mèo cũng rất quý và cần thiết như con chó chăn cừu của người du mục, thế nhưng suốt cả thời tiền sử và sơ sử, mặc dù đã tìm thấy tượng của nhiều loài vật nuôi, nhưng hình như chưa hề thấy tượng con mèo.

Trong văn hóa Ai Cập cổ đại, con mèo được tôn vinh là một loài vật linh thiêng. Trong những văn tự cổ nhất, tìm thấy ở kim tự tháp, có nhắc đến một nữ thần mèo tên là Madfet. Người Ai Cập cổ còn tôn thờ nhiều thần mèo khác, nhưng nổi bật nhất là thần mèo Bastet, dưới hình dạng một phụ nữ với cái đầu mèo đen. Đây là vị thần bảo trợ phụ nữ và trẻ em, được người dân Ai Cập ngưỡng mộ và tôn thờ.

Trong tâm thức sâu thẳm, người Ai Cập xưa luôn tin tưởng rằng nữ thần mèo sẽ bảo vệ tất cả mọi người. Vì thế mà ở Ai Cập, hình ảnh con mèo đã xuất hiện khắp nơi trong cuộc sống: Trên các loại đồ trang sức bằng vàng, trên cán cầm tay của chiếc gương soi của phụ nữ, hình vẽ trên khuôn mặt các xác ướp... và nếu một người nông dân Ai Cập nằm mơ thấy mèo, anh ta sẽ coi đó là điềm báo trước của một vụ mùa bội thu.

Thế nhưng, ở châu Âu, mèo lại không được tôn trọng như thế. Hình ảnh con mèo đen nằm cạnh một bà phù thủy già với chiếc mũi khoằm nhọn hoắt thường xuất hiện nhiều trong các truyện dân gian, đã là hình ảnh của một thế lực ma quái đầy bí ẩn, chuyên gây ra những tai họa, bệnh tật khủng khiếp cho con người. Bởi vậy, trong lịch sử của nhiều quốc gia đã từng ghi lại sự đối xử tàn tệ của con người với những con mèo vô tội: chúng bị đem đi thiêu, bị ném từ trên nóc nhà thờ.

Thậm chí, tại một số thành phố của châu Âu xưa kia, còn có cả nghi thức ném mèo từ nơi cao nhất trong thành phố xuống; còn những tên cướp biển lừng danh của thế kỷ 17-18 ở châu Âu,

mà có cuộc đời luôn gắn với những huyền thoại về đảo giấu vàng, thì lại cho rằng: mèo có thể đem lại cả sự may mắn và rủi ro, vì nếu con mèo đen đi về phía ai, người đó sẽ gặp xui xẻo, còn khi nó tránh xa anh ta có nghĩa là người đó nhất định sẽ gặp may.

Khi khoa học đã phát triển, con người đã hiểu hơn về nguyên nhân của mọi tai họa, nên không còn đổ lỗi cho mèo, nhưng cho đến tận ngày nay vẫn còn những người tin vào điềm xấu khi gặp mèo đen, như sinh viên đi thi, thương gia đi ký kết giao dịch, con bạc trên đường tới sòng bài... và đáng buồn thay, phần nhiều họ lại là những người có học thức.

Thế nhưng không phải nơi nào ở châu Âu mèo cũng gặp rủi ro, mà ngược lại, nó còn là biểu tượng cho sự may mắn. Tại Scotland, một con mèo đen lạ vào nhà sẽ đem theo sự thịnh vượng cho gia chủ. Các thủy thủ tại Vương quốc Anh lại tin tưởng sự may mắn mà chú mèo sẽ đem lại cho con tàu của họ, đặc biệt là mèo đen. Đôi khi, những người vợ thủy thủ cũng nuôi mèo ở nhà, với hy vọng chúng sẽ bảo vệ người chồng của họ trên biển.

Tại Nhật Bản, tuy mèo không nằm trong 12 con giáp, nhưng mèo lại là biểu tượng của sự may mắn, qua câu chuyện nổi tiếng về “Chú mèo vẫy tay” Tama đã cứu sống một vị lãnh chúa khỏi bị cây đổ do sét đánh. Và ngày nay tại Nhật Bản, ngôi đền thờ chú mèo Tama này vẫn còn tồn tại.

Ở Việt Nam, từ khi các dòng tranh dân gian ra đời thì hình ảnh con mèo mới có dịp đi vào văn hóa nghệ thuật. Trong tranh Đám cưới chuột của làng tranh Đông Hồ, người ta bắt gặp hình ảnh tiến sĩ chuột vinh quy cưới vợ, nhưng vẫn phải biểu quả cho chú mèo đang ngồi quặp đuôi về hiền lành, đưa tay ra nhận chút quả mọn trong tiếng trống, tiếng kèn. Đây cũng là một lối ứng xử hay của xã hội tiểu nông. Thế nhưng hình ảnh con mèo không chỉ xuất hiện ở trong tranh Tết Đông Hồ, mà người nghệ sĩ dân gian Việt Nam còn cho nó xuất hiện trên những bức chạm khắc ở những nơi chốn tôn nghiêm như đình làng Bình Lục- Quảng Ninh, cảnh mẹ con nhà mèo quay quần, chạm nổi ở bia chùa Linh Quang- Hải Phòng, đều đã phản ánh một nét tư duy của người xưa về con vật gần gũi này.

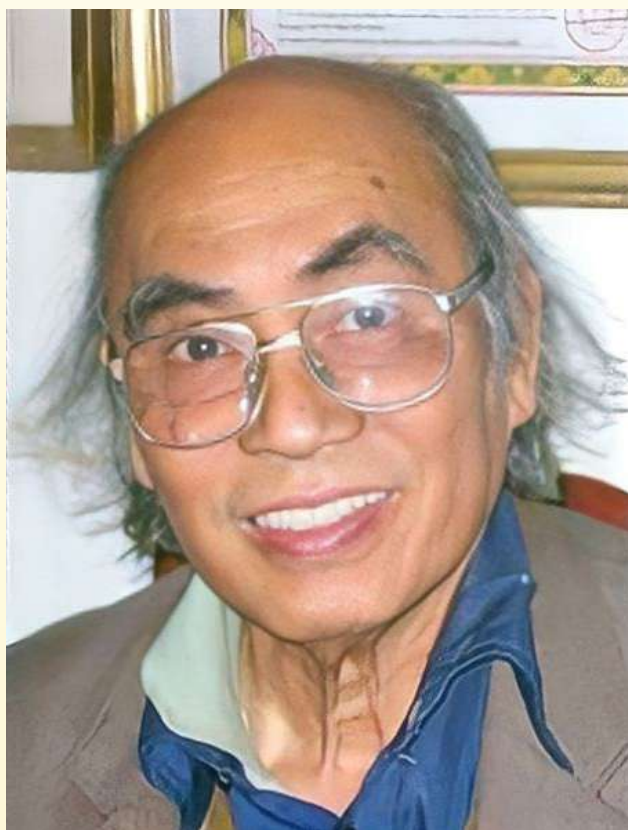
GIÁO SƯ, VIỆN SĨ ĐÀO THẾ TUẤN

NHÀ KHOA HỌC UYÊN BÁC ĐƯỢC ĐẶT TÊN MỘT ĐƯỜNG PHỐ MỚI Ở HÀ NỘI

Xuân Nguyên

Chiều 8/12, tại kỳ họp thứ 10, các đại biểu HĐND TP Hà Nội nhất trí thông qua Nghị quyết về việc đặt tên và điều chỉnh độ dài một số đường, phố năm 2022. Theo đó có 41 tuyến phố mới được đặt tên theo các Danh nhân và địa danh. Trong đó, Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn được đặt tên đường cho đoạn từ ngã ba giao phố Vũ Đức Thận tại khu đất C12 đến ngã ba giao ngõ 137 phố Việt Hưng - quận Long Biên (tổ 8 phường Việt Hưng) tại mặt sau Trường Mầm non Hoa Thủy Tiên.

G iáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn (1931 - 2011) là một nhà khoa học nông nghiệp uyên bác, suốt đời tận tụy cống hiến vì nền khoa học nông nghiệp Việt Nam, vì nông dân và nông thôn Việt Nam. Ông là cây đại thụ của khoa học Việt Nam, là Viện sĩ hàn lâm khoa học nông nghiệp Liên xô, nhà nghiên cứu nông nghiệp lỗi lạc, người viện trưởng tài ba. Suốt cuộc đời mình, ông đã đưa ra xuất bản khoảng 300 bài báo, 20 đầu sách tiếng Việt, 1 sách tiếng Nga, 33 sách, báo, tạp chí tiếng Anh, 58 báo, tạp chí sách tiếng Pháp.



Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn

Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn còn là cha đẻ của Bộ môn Hệ thống Nông nghiệp. Ông đã đi từ những nghiên cứu nhỏ lẻ, từ nghiên cứu hệ thống canh tác trong hợp tác xã, bố trí lại cây trồng trong HTX, mở ra một thời kỳ mới cho đa dạng hoá cây trồng trong sản xuất nông nghiệp. Nông nghiệp nước ta phải được nghiên cứu trên cơ sở hệ thống đó cũng chính là những nghiên cứu mang tính chiến lược của ông. Các công trình nghiên cứu về hệ thống nông nghiệp là các công trình đầu tiên áp dụng quan điểm nghiên cứu hệ thống nông nghiệp và nông thôn, làm cơ sở cho phát triển nông thôn.

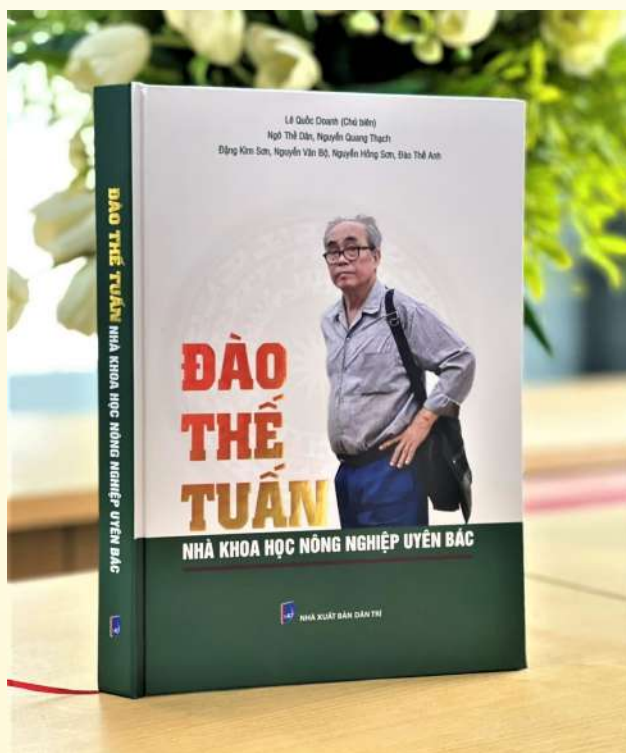
Ông cũng là người sớm có đề xuất hướng tiếp cận nghiên cứu kỹ thuật từ đơn ngành sang tiếp cận nghiên cứu hệ thống trên quy mô tiểu vùng, vùng, quy mô quốc gia theo hướng thị trường, theo ngành hàng nông sản.

Xuyên suốt các công trình nghiên cứu khoa học của Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn đều có giá trị cao về phương pháp luận và thực tiễn cho ngành nông nghiệp, từ nghiên cứu cơ bản, xác lập cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu ứng dụng, đến giải quyết các vấn đề đặt ra

trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Ông được đánh giá là người dẫn đầu trong nghiên cứu phát triển nông thôn.

Cuốn sách "Sinh lý của ruộng lúa năng suất cao" của Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn đã ra mắt bạn đọc trên 50 năm qua, nhưng giá trị khoa học và thực tiễn của nó không thể phai mờ. Nó được đánh giá là cơ sở cho nhiều luận điểm khoa học quan trọng về hệ sinh thái hoàn chỉnh để phát triển ruộng lúa năng suất cao trên cơ sở chuyển đổi lối canh tác truyền thống sang canh tác dựa trên cơ sở khoa học.

Đặc biệt trong cuốn "Kinh tế hộ nông dân" ông nói về nền nông nghiệp hiện đại có vai trò rất quan trọng của hộ nông dân. Đặc biệt, ông đã sớm đề cập đến nhiều vấn đề thời sự của ngành nông nghiệp hiện nay như: Vai trò chủ thể của giai cấp nông dân hiện đại, năng lực quản trị các mô hình sản xuất, tính liên kết trong tổ chức sản xuất, khai thác chuỗi giá trị hàng hóa nông sản, sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế...



Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xuất bản cuốn sách "Đào Thế Tuấn - Nhà Khoa học Nông nghiệp uyên bác" đúng vào dịp kỷ niệm 90 năm ngày sinh của Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn

Những nghiên cứu của Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn là một trong những cơ sở để giúp Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở nước ta nhiều thập kỷ qua như: Khoán 10; Kinh tế tập thể; Chính sách Tam Nông: Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn; Phát triển nông thôn mới; Nông nghiệp sinh thái; Phát triển Du lịch và Làng nghề; Dân tộc và miền núi; Giảm nghèo bền vững; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, sản xuất nông sản hàng hóa gắn với nhu cầu thị trường và hướng xuất khẩu...

Với những công lao đóng góp của mình Giáo sư đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước như: Huân chương Công trạng Nông nghiệp của nước Cộng hoà Pháp. Danh hiệu anh hùng Lao Động thời kỳ đổi mới, Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Đánh giá về cuộc đời và sự nghiệp của Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn, đồng chí Lê Minh Hoan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT trong lời giới thiệu sách đã nêu rõ: "Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn là một trong những nhà khoa học nông nghiệp hàng đầu nước ta. Với những đóng góp cho sự phát triển của ngành Nông nghiệp Việt Nam, Ông đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu cao quý: Anh hùng Lao động năm 2000, Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học Công nghệ năm 2005...Suốt sự nghiệp nghiên cứu khoa học Nông nghiệp, Ông đã viết khoảng 300 bài báo cho các tạp chí tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Anh và tiếng Việt, xuất bản 19 cuốn sách công bố các công trình nghiên cứu khoa học tạo tiếng vang lớn, có giá trị lý luận và thực tiễn cao....".

Để tri ân những cống hiến to lớn của ông với nền khoa học nước nhà, với ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chiều ngày 8/12/2022, tại kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá 16 đã biểu quyết đặt tên phố Đào Thế Tuấn là một trong những đường phố mới ở Thủ đô Hà Nội được 100% đại biểu có mặt.

Theo đó , phố Đào Thế Tuấn (quận Long Biên): Cho đoạn từ ngã ba giao phố Vũ Đức Thận tại khu đất C12 đến ngã ba giao ngõ 137 phố Việt Hưng (tổ 8 phường Việt Hưng) tại mặt sau Trường Mầm non Hoa Thủy Tiên.



JEAN MICHEL GALLET

Một người Pháp yêu Việt Nam!

Trường Giang - Xuân Trường - Vân Thanh

Từ ngày 26/11/2022 đến ngày 06/12/2022, Nhiếp ảnh gia người Pháp - Jean Michel Gallet có chuyến thăm Việt Nam lần thứ 36 trong hành trình gần 40 năm gắn bó và giúp đỡ ngành Nông nghiệp và PTNT của Việt Nam.

Jean Michel Gallet gắn bó với ngành Nông nghiệp và PTNT Việt Nam khi ông là cán bộ của Hội Nông dân Pháp. Bằng tình cảm cá nhân và khát vọng cống hiến cho sự nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, ông Jean Michel Gallet đã hỗ trợ Viện sĩ Đào Thế Tuấn xuất bản tờ Bản tin Khoa học Phát triển Nông thôn (tiền thân của Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam)

ngay từ những năm 90 của thế kỷ trước. Đặc biệt, trong khoảng thời gian từ năm 1990 đến năm 2007, ông Jean Michel Gallet đã có tổng cộng 35 lần đến Việt Nam. Ngoài việc giúp đỡ Việt Nam phát triển ngành chăn nuôi bò sữa, phát triển nông thôn, tiếp cận các khoản tín dụng ưu đãi để phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT, ông đã ghi nhận hàng vạn tấm ảnh về các vùng nông thôn của Việt Nam.



Lãnh đạo PHANO trao tặng Kỷ niệm Chương vì sự nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam cho ông Jean Michel Gallet

Chia sẻ những ký ức về hành trình đó, ông Jean Michel Gallet cho biết, vào đầu những năm 90 của thế kỷ trước, ở tuổi 42, Jean-Michel Gallet đã đặt chân đến Việt Nam. Trước đó, những khám phá đầu tiên của Jean-Michel Gallet từ đầu những năm 1970 đến 1985 từ Afghanistan đến Philippines qua Ấn Độ, rồi Indonesia... Nhưng thật đáng tiếc với ông trong hành trình đầu tiên đó không có Việt Nam. Bởi những hoàn cảnh lịch sử, Việt Nam

mới giải phóng miền Nam, thống nhất Đất nước nên sự giao lưu hội nhập với Phương Tây còn rất nhiều hạn chế. Nhưng chính tình yêu với nông nghiệp và khát vọng cống hiến cho phát triển nông thôn đã đưa Jean-Michel Gallet ngày một đến gần hơn với Việt Nam. Thật vậy, Jean-Michel Gallet đã dành phần lớn cuộc đời chuyên nghiệp của mình trong lĩnh vực nông nghiệp (từ năm 1973 đến năm 2007 trước khi nghỉ hưu).

"Đây không phải là việc tình cờ. Ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã yêu thích và muốn khám phá các nền văn hóa và xã hội khác với nền văn hóa mà ông sinh ra. Trước khi đến Việt Nam, tôi từng đến nhiều quốc gia ở Châu Mỹ, Châu Phi và Châu Á. Và mảnh đất Việt Nam thơ mộng bốn mùa hương sắc, nơi ấm áp tình người đã hấp dẫn tôi như một thời nam châm...", ông Jean Michel Gallet xúc động nói.



Ông Jean Michel Gallet đã hỗ trợ Viện sĩ Đào Thế Tuấn xuất bản tờ *Bản tin Khoa học Phát triển Nông thôn* (tiền thân của *Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam*)

Ông Jean Michel Gallet cho biết, sau chuyến thăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Pháp tới Việt Nam năm 1989, Hội Nông dân Pháp được trao sứ mệnh tìm kiếm khả năng phát triển sản xuất sữa ở Việt Nam. Và những việc cụ thể có liên quan đến dự án này đã giao cho ông. Với ông đây là cơ hội tuyệt vời để thực hiện khát vọng khám phá và giúp đỡ cho nền Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Với Jean Michel Gallet, Việt Nam là một đất nước không chỉ hấp dẫn về phương diện văn hoá lịch sử, mà ở đó là những con người thân thiện, mến khách, cần mẫn sáng tạo trong lao động, nhân văn hướng thiện và có khát vọng dân tộc chân chính. Người Việt Nam đầu tiên giúp ông cảm nhận rõ những đặc tính tốt đẹp đó chính là Giáo sư, Viện sĩ Đào Thế Tuấn, con ruột của học giả Đào Duy Anh, người được biến đến ở Pháp là một nhà khoa học uyên bác.



Gắn bó với Việt Nam với ông Jean Michel Gallet không phải là việc tình cờ

Điều đặc biệt gây ấn tượng với Jean Michel Gallet, chính là đất nước Việt Nam có sức sống phi thường. Từ con người đến cảnh vật và thiên nhiên hùng vĩ đã toát lên tinh thần dân tộc quật cường vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách để tự rũ bùn đứng dậy tỏa sáng... Tất cả đã được Jean Michel Gallet ghi lại bằng ngôn ngữ nhiếp ảnh qua gần 40 năm gắn bó với Việt Nam.

"Tôi không phải là một nghệ sĩ nhiếp ảnh chuyên nghiệp, nhưng những gì trải nghiệm, ghi nhận những khoảnh khắc chân thực về những miền quê yêu dấu của Việt Nam mà tôi từng đi qua là những tư liệu có ích cho hôm nay và mai sau. Những khoảnh khắc mang hơi thở cuộc sống hầu khắp các vùng miền Việt Nam đã được tôi mang về Pháp và giữ gìn rất cẩn thận như một tài sản quý. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020, đại dịch COVID- 19 đã buộc tôi phải dừng lại cuộc hành trình về với những miền quê yêu dấu ở Việt Nam và nhiều nơi trên hành tinh tươi đẹp này. Chính trong khoảng thời gian đó, tôi đã xem lại toàn bộ những tư liệu quý giá đó để chọn ra 25.000 tấm ảnh đẹp về Việt Nam - Đất nước - Con người mà tôi đã trải nghiệm suốt cuộc đời mình. Việc trao lại những đóa con tinh thần này cho phía Việt Nam, chính là mục đích của chuyến trở lại Việt Nam lần thứ 36 vào những ngày cuối năm 2022 đặc biệt này...", Jean Michel Gallet xúc động chia sẻ.



GS.TSKH Trần Duy Quý cảm ơn những tình cảm tốt đẹp của ông Jean Michel Gallet đã dành cho Việt Nam nói chung và Hội PHANO nói riêng

Thay mặt lãnh đạo Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam và Tạp chí PHANO, GS.TSKH Trần Duy Quý cảm ơn những tình cảm tốt đẹp của ông Jean Michel Gallet đã dành cho Việt Nam nói chung và Hội PHANO nói riêng. Đồng thời khẳng định, 25.000 tấm ảnh về Việt Nam - Đất nước - Con người mà ông Jean Michel Gallet đã thực hiện trong hành trình gần 40 năm qua là tài sản tinh thần vô giá.

"Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam và Tạp chí PHANO trân trọng tiếp nhận những tư liệu quý giá này và ngay trong năm 2023, PHANO sẽ phối hợp cùng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển Nông thôn, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới TP. Hà Nội, Chi cục Phát triển Nông thôn Hà Nội và một số cơ quan hữu quan khác tại Việt Nam để giới thiệu những tư liệu ảnh của Nhiếp ảnh gia Jean Michel Gallet đến với công chúng vào dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ hữu nghị Việt - Pháp (21/4/1973 - 21/4/2023)...", GS.TSKH Trần Duy Quý chia sẻ.

Nhân dịp này, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam đã trân trọng trao tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam cho ông Jean Michel Gallet. Từ ngày 29/11/2022 đến 06/12/2022, Ban Nghiệp vụ ảnh báo chí thuộc Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam đã có tuần giao lưu nghiệp vụ ảnh và tổ chức điện rã sáng tác ảnh báo chí, ảnh nghệ thuật tại một số làng nghề

truyền thống ngoại thành Hà Nội cùng Jean Michel Gallet. Những hoạt động giao lưu, trao đổi nghiệp vụ trong chuyến thăm lần thứ 36 của Nhiếp ảnh gia Jean Michel Gallet đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong quan hệ đối ngoại của PHANO.



Các thành viên Ban Nghiệp vụ ảnh Tạp chí PHANO sáng tác cùng Jean Michel Gallet

Trong thư gửi những người bạn Việt Nam sau khi về nước, Jean Michel Gallet xúc động viết: "Trong cuộc đời của mình, tôi đã đi khắp các châu lục trên thế giới, đã dừng chân ở rất nhiều Quốc gia, nhưng hiếm thấy có một dân tộc nào đặc biệt như Việt Nam. Một đất nước kiên cường trong đấu tranh chung sống hài hoà với thiên nhiên, giao bang bình đẳng với các dân tộc, các nền văn minh trên thế giới. Lịch sử của dân tộc này chưa bao giờ bị đồng hoá

hay khuất phục trước hung bạo điêu tàn. Một đất nước tôi đã đi lại đến nay đã 36 lần và nếu còn sống tôi nhất định còn trở lại để chụp lại, ghi lại những khoảnh khắc thân thuộc về Việt Nam - Đất nước - Con người đang từng ngày trỗi dậy như Phù Đổng Thiên Vương. Ở đó tôi có những người bạn thật tuyệt vời. Tiếp nối những thế hệ là các nhà khoa học lỗi lạc như Viện sĩ, Anh hùng Đào Thế Tuấn là thế hệ của Giáo sư Trần Duy Quý đến Viện sĩ Đào Thế Anh và những Nhiếp ảnh gia năng động đang công tác tại PHANO...”.

Nhiếp ảnh gia người Pháp cho biết thêm,



Những khung hình ấn tượng giữa những người bạn Việt Nam và Jean Michel Gallet

Tiếp đó, ông đặc biệt ấn tượng về những thành tựu về Nông nghiệp, Nông thôn và Nông dân của Việt Nam khi đi thăm một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao ven đô hay mô hình trồng hoa cây cảnh trên tầng thượng tòa nhà 11 tầng của Nghệ nhân Nguyễn Gia Thọ, Chủ tịch Hội Sinh Vật Cảnh TP. Hà Nội.

"Tôi còn nhớ, cách đây vài chục năm, tôi đã lang thang hàng chục lần trên chiếc xe máy men theo triền đê uốn khúc chạy dọc sông Hồng. Tôi thấy hai bên bờ sông là những cánh

đến thăm ngôi Đình làng So cổ kính gần 400 tuổi tại xã Cộng Hòa (Quốc Oai) và Bảo tàng Gốm mới xây dựng tại làng cổ Bát Tràng (Gia Lâm), ngoài việc cảm phục về mặt kiến trúc cảnh quan độc đáo của người Việt xưa và nay, theo ông, đây còn là những chứng tích thể hiện ý chí của người sáng tạo và người tổ chức, bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc qua hàng ngàn năm và khả năng thích ứng với môi trường, kinh tế và văn hóa của thế kỷ này. Điều đó càng cho thấy, muốn phát triển và tiến lên phía trước nhanh, mạnh, bền vững thì phải đi bằng hai chân, một chân luôn hướng về phía trước, một chân phải đặt ở phía sau.



đồng lúa, rải rác vài ngôi mộ và các làng quê được bao bọc bảo vệ bởi triền đê này. Ngày nay, thật may mắn khi hai bên bờ không có những công trình xây dựng mà vẫn là những vườn cây ăn quả, vườn hoa cây cảnh hay vườn rau xanh mát. Từ thập kỉ qua, nhờ có sức lao động bền bỉ, dõn dáo và mảnh đất phù sa màu mỡ, nền nông nghiệp đã gặt hái được nhiều thành tựu đáp ứng nhu cầu về thực phẩm, không gian xanh của Thủ đô...", Nhiếp ảnh gia Jean Michel Gallet trải lòng.

XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN NĂM 2022 BỘI THU - TRIỂN VỌNG NĂM 2023

Trung Hoàng - Duy Phong - Trang Viên

Bước sang năm 2023, dự báo nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Dù vậy, ngành nông nghiệp đặt ra các mục tiêu tăng trưởng như: Tốc độ tăng GDP toàn ngành đạt 3%; tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản là 54 tỷ USD...

Xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2022 bội thu

Năm 2022, xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt kết quả cao kỷ lục với 53,22 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2021, thặng dư thương mại trên 8,5 tỷ USD và chiếm tới gần 76% xuất siêu của cả nền kinh tế.

Có 7 sản phẩm/nhóm sản phẩm kim ngạch trên 3 tỷ USD gồm: Gỗ và sản phẩm gỗ đạt 10,92 tỷ USD; tôm 4,33 tỷ USD; cà phê 3,94 tỷ USD; gạo 3,49 tỷ USD; cao su 3,31 tỷ

USD; rau quả 3,34 tỷ USD; hạt điều 3,07 tỷ USD. Riêng ngành thủy sản cũng đã tạo lập nên kỷ lục mới của ngành khi ước xuất khẩu đạt gần 11 tỷ USD.

Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT thành công trong xuất khẩu của ngành nông nghiệp năm 2022 chính là việc mở cửa thị trường. Nhiều nông sản, trái cây đã chạm ngõ được các thị trường khó tính. Đặc biệt, trong năm 2022, Việt Nam đã ký được 4 nghị định thư với Trung Quốc về xuất khẩu sầu riêng, chuối, khoai lang và tổ yến.



Năm 2023 được dự báo sẽ là năm bùng nổ của ngành rau quả

Theo đó, thành tích của ngành nông nghiệp có được là nhờ đã bám sát và thực hiện công tác điều hành, quản lý một cách linh hoạt, thích ứng với những yêu cầu mới của thị trường, cũng như khủng hoảng năng lượng, lạm phát toàn cầu, và bất ổn của địa chính trị. Dựa trên chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp Bộ Công thương tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại. Một trong những kết quả gần đây nhất là bà con nông dân đã xuất khẩu thành công bưởi sang thị trường Vương quốc Anh.

Nhìn lại kết quả toàn ngành năm 2022, Thủ tướng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến cho rằng ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đã quyết tâm cao, nỗ lực lớn trên tất cả mọi hoạt động. Toàn ngành đã thực hiện đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo các giải pháp và việc “đổi mới tư duy” để vượt qua khó khăn, thách thức từ các “tình huống bất bình thường” của thực tiễn sản xuất kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu phát triển.

Triển vọng năm 2023

Bước sang năm 2023, dự báo nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Dù vậy, ngành nông nghiệp đặt ra các mục tiêu tăng trưởng như: Tốc độ tăng GDP toàn ngành đạt 3%; tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản là 54 tỷ USD; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới

78%; tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 42%, nâng cao chất lượng rừng; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn 57%; tỷ lệ số xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm 80%.

Nhấn mạnh ngành nông nghiệp không chỉ tăng trưởng về số lượng mà sẽ tiếp tục tái cơ cấu theo hướng đi sâu hơn nữa vào phát triển chất lượng

trong năm 2023, Thủ tướng Phùng Đức Tiến chỉ rõ vấn đề này cần được triển khai bằng cách nâng cao nhận thức, tư duy cho người dân chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, nâng cao kỹ thuật canh tác gắn với chuyển đổi số, chuyển từ sản xuất đơn giá trị sang đa trị.



Dự báo xuất khẩu thủy sản năm 2023 sẽ gặp nhiều khó khăn

"Trên cơ sở thành công của năm 2022, ngành nông nghiệp sẽ tiếp tục phát huy lợi thế về nông sản và mở cửa thêm các thị trường trong năm 2023. Toàn ngành nông nghiệp cam kết đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, hiện đại, kinh tế tuần hoàn," Thủ tướng Phùng Đức Tiến cho hay.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong năm 2023 là mở cửa thị trường quốc tế thông qua việc

tận dụng các FTA thế hệ mới, tháo gỡ rào cản thương mại ở thị trường mới, vượt qua hàng rào kỹ thuật của thị trường khó tính. Bên cạnh đó, Thủ tướng Phùng Đức Tiến cũng lưu ý toàn ngành nông nghiệp chú trọng hơn vào thị trường trong nước, giúp người dân được sử dụng nhiều sản phẩm chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm hơn.

Từ ngày 8/1/2023, Trung Quốc sẽ mở cửa biên giới và bỏ cách ly sau khi hạ cấp phòng dịch Covid-19.

Theo đó, hàng loạt các biện pháp phòng, chống dịch sẽ được dỡ bỏ, giúp việc đi lại, giao thương hàng hóa thuận tiện hơn. Đối với ngành nông nghiệp Việt Nam, đây được coi là cơ hội để nối lại và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang Trung Quốc - vốn là thị trường truyền thống rộng lớn và nhiều tiềm năng của nước ta, nhất là trong bối cảnh Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 đang cận kề, nhu cầu về nguồn hàng nông sản, thực phẩm từ thị trường Trung Quốc chắc chắn cũng không ngừng tăng cao.

Hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đang chuẩn bị tổ chức đoàn giao thương quảng bá chuỗi cung ứng trái cây, thủy sản tại Trung Quốc. Đồng thời tiếp tục đàm phán xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc các mặt hàng tiềm năng như: bưởi, na, dưa, chanh ta... nhằm gia tăng giá trị xuất khẩu nông sản sang thị trường này.

Những xu thế tác động

Trao đổi với báo chí về những thách thức và cơ hội đối với nông sản xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới, Chuyên gia nông nghiệp Đặng Kim Sơn nhận định sẽ có 3 xu hướng tác động chính tới thị trường nông sản nói chung.

Biến động thứ nhất đến từ các nước khó khăn như châu Phi, Nam Á, với khả

năng tình trạng thiếu lương thực, mất an ninh lương thực sẽ xảy ra tại các nước này, do giá vật tư tăng cao, đứt gãy các chuỗi cung ứng và kinh tế suy thoái.

Theo đó, giá một số mặt hàng mang ý nghĩa sống còn với an ninh lương thực như lúa gạo, thủy sản tại đây sẽ trở nên ngày càng đắt đỏ, nhất là khi kho dự trữ trên thế giới không có nhiều. Điều này sẽ tác động đến thị trường nông sản toàn cầu và cơ hội cho những nước sản xuất nông nghiệp như Việt Nam.

Biến động thứ hai đến từ việc những nền kinh tế tiên tiến như EU, Mỹ, Australia, Đông Bắc Á đang có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại, dẫn đến nhu cầu nhập khẩu nông sản có thể sẽ giảm sút. Các mặt hàng như cà phê, tiêu, gỗ... vốn không phải mặt hàng thiết yếu sẽ giảm mạnh hoặc bị thay thế. Điều này sẽ tác động trực tiếp tới triển vọng xuất khẩu nông sản của Việt Nam vì đây đều là những thị trường xuất khẩu chính.

Theo chuyên gia Đặng Kim Sơn, biến động thứ ba là giá năng lượng tăng cao khiến giá phân bón, thức ăn gia súc tăng cao, dẫn đến giá thành chăn nuôi và trồng trọt bị đẩy lên. Các tác động

giá cả này sẽ ảnh hưởng lớn đến các nước sản xuất nông nghiệp mạnh như Việt Nam. Do vậy, ngành nông nghiệp cần tính đến vấn đề, bán ra nhiều nông sản nhưng phải tìm cách tăng lợi nhuận, cân bằng cán cân thương mại giữa xuất và nhập.

“Hiện nay, cán cân xuất – nhập đang thu hẹp lại, lợi nhuận đang giảm, đặt ra yêu cầu cần nâng cao chất lượng trong sản xuất, giảm giá thành, quan trọng nhất là nhanh chóng kết nối thị trường, xây dựng hệ thống đường sắt, đường biển thay thế cho xuất khẩu đường bộ truyền thống như hiện nay”, chuyên gia Đặng Kim Sơn nhận định.

Đánh giá về triển vọng sắp tới, ông Sơn cho rằng, Việt Nam có cơ hội duy trì kỷ lục xuất khẩu nông sản trong năm 2023, do tiềm năng còn rất lớn và có thể đi xa hơn. Nhưng trước mắt, cần củng cố độ an toàn của sản xuất nông nghiệp, hạn chế đến mức thấp nhất tác động của thiên tai, dịch bệnh, biến động thị trường. Về lâu dài, cần tìm ra giải pháp nâng cao giá trị xuất khẩu, giảm bớt giá thành sản xuất và tăng lên thị phần của doanh nghiệp trong nước.

KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2022 VÀ TRIỂN VỌNG CỦA NĂM 2023

TS. Lê Thành Ý

Bước sang năm 2023, dự báo nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Dù vậy, ngành nông nghiệp đặt ra các mục tiêu tăng trưởng như: Tốc độ tăng GDP toàn ngành đạt 3%; tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản là 54 tỷ USD...

Năm 2022, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các cấp, ngành và địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiệm vụ, giải pháp trên mọi lĩnh vực; kiên định thực hiện chương trình, kế hoạch đề ra; vừa nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, vừa tập trung vào xử lý các vấn đề tồn đọng và ứng phó kịp thời với những vấn đề phát sinh; nắm chắc tình hình, phản ứng chính sách kịp thời. nên đã chuyển đổi nhanh thực trạng đất nước. Kinh tế - xã hội năm 2022 đã phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực; 13/15 chỉ tiêu kế

hoạch đã đạt và vượt mức đề ra.. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế Việt Nam. Ngày 1 tháng 01 năm 2023 Cổng Thông tin Chính phủ (Chinhphu.vn) đã nhấn mạnh “Chúng ta đã thực hiện thắng lợi, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ; vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế”. Từ đó đã lựa chọn ra 10 sự kiện tiêu biểu nổi bật trong năm, tập trung trên các mặt:

- 1. Tăng trưởng GDP cao kỷ lục, kinh tế-xã hội phục hồi và phát triển mạnh mẽ**
- 2. Ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, kiểm soát lạm phát**
- 3. Dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát tốt, chắc chắn trên phạm vi toàn quốc,**
- 4. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**
- 5. Tập trung xử lý những tồn đọng kéo dài, giải quyết, ứng phó kịp thời những vấn đề mới phát sinh**
- 6. Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế, khâu đột phá chiến lược phát triển**
- 7. An sinh xã hội đã được triển khai thiết thực, kịp thời và hiệu quả**
- 8. Để lại những dấu ấn ngoại giao quan trọng**
- 9. Thúc đẩy các dự án hạ tầng giao thông vận tải chiến lược và**
- 10. Tăng tốc chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo**

Cùng với những nhận định này, ngày 29 tháng 12 năm 2022 Tổng cục thống kê đã công bố báo cáo tình hình kinh tế-xã hội quý IV và cả năm 2022. Diễn đàn tổng hợp một số vấn đề nổi bật để thông tin đến cùng bạn đọc.

Những nội dung cơ bản của 10 sự kiện nổi bật trong năm 2022

1. Nhờ chuyển đổi nhanh, kịp thời sang thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch COVID-19, trong năm 2022, kinh tế-xã hội đã phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực (có 13/15 chỉ tiêu đạt và vượt, 1 chỉ tiêu xấp xỉ đạt kế hoạch đề ra). Nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt, tăng trưởng GDP ước đạt 8,02% (cao hơn so với mục tiêu đề ra 6-6,5%), là mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Quy mô nền kinh tế cả nước lần đầu tiên đạt 409 tỷ USD và GDP bình quân đầu người năm 2022 tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Các ngành, lĩnh vực kinh tế đều tăng trưởng tốt. Sự phục hồi kinh tế diễn ra khá đồng đều giữa các địa phương, nhiều tỉnh thành phố đã đạt tốc độ tăng trưởng cao.



Việt Nam điểm sáng tăng trưởng kinh tế năm 2022 - Ảnh VTV.Vn

2. Chính phủ đã kiên định mục tiêu ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác; nâng cao năng lực phân tích, dự báo; chủ động xây dựng các kịch bản, phương án thích ứng. Tập trung nghiên cứu, điều hành cân bằng, hợp lý tỉ giá với lãi suất; kiểm soát lạm phát với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; đảm bảo thanh khoản, tăng trưởng tín dụng hợp lý, hiệu quả; an toàn hệ thống ngân hàng và an ninh tiền tệ. Qua đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Thị trường tiền tệ,

mặt bằng lãi suất, tỉ giá tương đối ổn định; lãi suất được điều chỉnh phù hợp; tính đến ngày 21/12/2022, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,87%.

3. Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 tiếp tục tăng cường thực hiện quyết liệt phòng, chống dịch COVID-19; các ngành, cấp và địa phương tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; tập trung đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19; khắc phục tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị và nhân lực y tế. Nhờ đó, dịch bệnh được kiểm soát tốt trên phạm vi toàn quốc, tỉ lệ chuyển nặng và tử vong giảm thấp so với mức trung bình toàn cầu (dưới 0,4%, thấp hơn trung bình 1,1% của thế giới). Tỉ lệ bao phủ vaccine của Việt Nam ở mức rất cao và là một trong những biện pháp hiệu quả nhất, có ý nghĩa chiến lược trong phòng, chống dịch bệnh.

4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã ban hành gần 30 nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là về chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực được Chính phủ chỉ đạo tổ chức thực hiện ngày càng quyết liệt, hiệu quả, tạo bước đột phá mới, góp phần củng cố niềm tin của người dân và các doanh

nghiệp.

Ban Chỉ đạo Trung ương đã tập trung xử lý 108 vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp được dư luận xã hội rất quan tâm. Đã khởi tố, điều tra nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, xảy ra trong các lĩnh vực chuyên môn hoạt động khép kín. Khẩn trương đưa ra xét xử nhiều vụ án trọng điểm theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo. Xử lý nhiều bị can là cán bộ cấp cao, cả đương chức và nghỉ hưu, theo đúng quan điểm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể đó là ai"; đồng thời kịp thời thay thế những cán bộ bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín thấp theo phương châm: "Có vào, có ra, có lên, có xuống"; được cán bộ, đảng viên và nhân dân hoan nghênh, đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

5. Năm 2022, nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức chưa từng có; đặc biệt, khi áp lực lạm phát tăng cao; khó khăn về thanh khoản và tình trạng thiếu hụt xăng dầu; giá xăng dầu, nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực. Chính phủ cùng các cơ quan liên quan đã tập trung chỉ đạo cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu và nhiều dự án thua lỗ kéo dài. Đã có phương án xử lý đối với 5/12 dự án và tích cực xây dựng phương án khả thi, tốt nhất có thể đối với 7/12 dự án còn lại và các dự án phát sinh khác.

Liên quan thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo xử lý nhiều vấn đề; ổn định mặt bằng giá cả, bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là các mặt hàng thiết yếu. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập 6 Tổ công tác đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; Ban Chỉ đạo liên ngành về ổn định hoạt động ngân hàng, các tổ chức tín dụng; Tổ công tác về ổn định thị trường chứng khoán và trái phiếu doanh nghiệp; Tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản.

Từ quan điểm quyết liệt xử lý nghiêm các sai phạm, tiêu cực để phát triển lành mạnh, bền vững các loại thị trường, minh bạch nền hành chính, nền kinh tế và bảo vệ các nhà đầu tư, các định chế tài chính, ngân hàng, doanh nghiệp hoạt động an toàn, bền vững, đúng pháp luật; tuyệt đối không để mất an toàn hệ thống, mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân và các chủ thể theo quy định pháp luật trong bất cứ hoàn cảnh nào.

6. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật đã được Chính phủ đặc biệt quan tâm. Đã tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; khắc phục những điểm nghẽn cản trở phát triển; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết giảm chi phí cho các doanh nghiệp và mọi người dân.

Trong năm 2022, Chính

phủ đã có 9 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, thông qua 39 dự án, đề nghị xây dựng luật. Chính phủ đã trình Quốc hội 19 dự án luật, cơ bản bảo đảm tiến độ và chất lượng, 12 dự án luật đã được Quốc hội thông qua và 7 dự án luật đang được Quốc hội cho ý kiến. Chính phủ đã ban hành gần 110 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 28 Quyết định quy phạm pháp luật. Theo đó, công tác xây dựng quy hoạch được chú trọng thúc đẩy; đã lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, một số quy hoạch quốc gia, vùng và một số địa phương..

Việc rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế được triển khai tích cực, hiệu quả, giảm được 17 tổng cục, 8 cục, 145 vụ/ban, 22 đơn vị sự nghiệp công lập. Ở các địa phương, đã giảm được 7 cơ quan chuyên môn và 6 tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh, giảm 2.159 tổ chức trong cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, huyện, và 7.469 đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Trong bối cảnh phải thực hiện nhiều giải pháp chính sách về miễn, giảm, gia hạn nhiều loại thuế phí, lệ phí và tiền thuê đất cho người dân và doanh nghiệp, những kết quả đạt được về An sinh xã hội rất đáng khích lệ, Cả nước đã hỗ trợ 87.000 tỷ đồng cho 56 triệu lượt dân, người lao động và hơn 730.000 lượt người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Thực hiện kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội, bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 ước đạt 4,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,5% so với năm 2021. Tỷ lệ nghèo tiếp cận đa chiều còn khoảng 3,6%, giảm 0,8 % so với năm 2021.

8. Bối cảnh thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được tăng cường đã góp phần củng cố, nâng cao vị thế và uy tín, quốc tế của Việt Nam; đã giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thu hút nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước.

Việt Nam đã được bầu là Phó Chủ tịch Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc và thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc lần thứ hai. Các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò ngày càng quan trọng của đất nước trên trường quốc tế.

Việt Nam đã tự tin thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững, tiếp tục xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Hoạt động đối ngoại năm 2022 đã góp phần thực hiện thành công đường lối đối ngoại của Đảng, đóng góp tích cực vào xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển, mở cửa và phục hồi sau đại dịch,

9. Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tạo chuyển biến tích cực trong triển

khai xây dựng công trình kết cấu hạ tầng quốc gia, nhất là giao thông vận tải. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì họp hàng tháng để chỉ đạo triển khai các dự án, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, cải thiện rõ rệt tiến độ các dự án.

Trong năm 2022, cơ bản hoàn thành 565 km đường bộ cao tốc; khởi công xây dựng dự án Nhà ga hành khách T3 sân bay Tân Sơn Nhất. Phấn đấu đầu năm 2023, khởi công xây dựng 12/12 dự án thành phần với chiều dài 729 km của dự án cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 và dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

10. Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cùng xu hướng chuyển đổi số, phát triển xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn bước đầu

phát triển.

Thực hiện cam kết giảm phát thải về 0 vào năm 2050, trong năm 2021-2022, Chính phủ đã ban hành "Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050" và "Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030".

Thủ tướng Chính phủ luôn kêu gọi các đối tác quốc tế, các nhà đầu tư hỗ trợ mạnh mẽ để quá trình chuyển đổi năng lượng, phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện của một quốc gia đang phát triển, trải qua nhiều năm chiến tranh với nền kinh tế đang chuyển đổi. Việt Nam đã cùng các nước G7 và các đối tác quốc tế khác thông qua tuyên bố thiết lập quan hệ Đối tác Chuyển dịch năng lượng .



Bức tranh kinh tế VN nhiều điểm sáng với GDP cả năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước. - Ảnh: VN Media

Tình hình kinh tế xã hội năm 2022 từ góc nhìn thống kê quốc gia

Trong báo tình hình kinh tế xã hội Quý IV và cả năm 2022, Tổng cục Thống kê Việt Nam nhân mạnh “*Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/ tăng 5,92% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,7% và 5,17% của cùng kỳ năm 2020 và 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,22%; khu vực dịch vụ tăng 8,12%. Về sử dụng GDP quý IV/2022, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,12% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 82,6% vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 5,61%, đóng góp 43,78%; vào tốc độ gia tăng; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 6,14%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 4,83%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đã giảm 26,38%.*”

Do nền kinh tế được khôi phục trở lại, ước tính GDP cả năm 2022 tăng 8,02% (quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%) so với năm trước và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp

38,24%. Nhờ nền kinh tế được khôi phục trở lại, dịch vụ đã tăng 9,99%, đóng góp 56,65% vào tổng giá trị gia tăng của nền kinh tế.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò là bộ đỡ. Lĩnh vực nông nghiệp tăng trưởng 2,88%, đóng góp 0,27 % vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%, đóng góp 0,03 %; thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 % vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ gia tăng 8,10%, đóng góp 2,09 % vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%, đóng góp 0,04 %; sản xuất và phân phối điện tăng 7,05%, đóng góp 0,26 %; khai khoáng tăng 5,19%, đóng góp 0,17 %. Ngành xây dựng tăng 8,17%, đóng góp 0,59 % vào tổng giá trị gia tăng của nền kinh tế

Khu vực dịch vụ được khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ gia tăng 9,99%, là mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Nhiều lĩnh vực dịch vụ thị trường tăng cao, đã đóng góp quan trọng vào tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Bán buôn, bán lẻ tăng 10,15% đóng góp 0,97 % vào tăng trưởng chung; vận tải kho bãi tăng 11,93%, đóng góp 0,69

% vào tăng trưởng của nền kinh tế; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng cao nhất với mức tăng 40,61%, đóng góp 0,79 % vào tăng trưởng của nền kinh tế. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,03%, đóng góp 0,53 %; ngành thông tin và truyền thông tăng 7,80%, đóng góp 0,5 %. Riêng ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội giảm 7,6%, làm giảm 0,13 % mức tăng trưởng chung, cho dù dịch Covid-19 đã được kiểm soát.

Về cơ cấu của nền kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,88%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,26%; khu vực dịch vụ chiếm 41,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,53%.

Về sử dụng GDP năm 2022, báo cáo thống kê cho thấy, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,18% so với năm 2021, đóng góp 49,32% vào tốc độ tăng trưởng chung; tích lũy tài sản tăng 5,75%, đóng góp 22,59%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 4,86%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 2,16%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 28,09% vào tốc độ tăng trưởng toàn nền kinh tế.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 9,513 triệu tỷ đồng, tương đương 409 tỷ USD và GDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) ước đạt 95,6 triệu đồng, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Năng suất lao động của nền kinh tế năm 2022 (theo giá hiện

hành) ước tính đạt 188,1 triệu đồng/lao động (tương đương 8.083 USD, tăng 622 USD so với năm 2021). Theo giá so sánh, năng suất lao động năm 2022 tăng 4,8% do trình độ của người lao động được cải thiện với tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 26,2%, cao hơn 0,1% so với năm 2021

Những chuyển đổi sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản từ phân tích số liệu thống kê

a) Về sản xuất Nông nghiệp

Diện tích lúa cả năm 2022 ước đạt 7,1 triệu ha, giảm 127,7 nghìn ha so với năm trước; năng suất ước đạt 60,2 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 42,66 triệu tấn,

Sản xuất vụ đông xuân của cả nước năm 2022 giảm so với năm trước: Diện tích gieo cấy đạt 2.975,6 nghìn ha; năng suất đạt 67,1 tạ/ha và sản lượng ước đạt gần 20 triệu tấn.

Diện tích gieo trồng vụ hè thu cả nước đạt 1.914,7 nghìn ha, giảm 38,1 nghìn ha so với năm trước; năng suất đạt 56,6 tạ/ha; sản lượng ước đạt 10,8 triệu tấn, giảm 304,3 nghìn tấn.

Lúa thu đông, diện tích gieo cấy năm 2022 ước đạt 648,7 nghìn ha, giảm 70,6 nghìn ha so với năm trước; năng suất đạt 56 tạ/ha và sản lượng ước đạt 3,6 triệu tấn, giảm 390,1 nghìn tấn.

Diện tích lúa mùa gieo cấy đạt 1.553,1 nghìn ha, tăng 11,9 nghìn ha so với năm trước;

năng suất ước đạt 52,9 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha; sản lượng ước đạt 8,2 triệu tấn, tăng 151,9 nghìn tấn.

Đối với cây hàng năm: Năm 2022 sản lượng ngô đạt 4,41 triệu tấn, giảm 0,8% so với năm trước; khoai lang đạt 969,1 nghìn tấn, giảm 21,3%; lạc đạt 409,6 nghìn tấn, giảm 4,8%; đậu tương đạt 52,2 nghìn tấn, giảm 11,9%; rau các loại đạt 18,68 triệu tấn, tăng 2,9%.

Về cây lâu năm, diện tích gieo trồng đạt 3.712,1 nghìn ha, tăng 0,8% so với năm 2021, trong đó nhóm cây công nghiệp đạt 2.194,3 nghìn ha, giảm 0,4%; nhóm cây ăn quả đạt 1.212,8 nghìn ha, tăng 3,5%.

Trong chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Ước tính tổng số lợn của cả nước tính đến cuối tháng 12/2022 tăng 11,4% so với cùng năm trước; tổng số bò tăng 3,1%; tổng số trâu giảm 2%; tổng số gia cầm tăng 4,8%.

b) Về Lâm nghiệp Diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước trong quý IV/2022 đạt 107,4 nghìn ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2022, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 300,1 nghìn ha, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước; số cây trồng phân tán đạt 101,2 triệu cây, tăng 5,3%; sản lượng củi khai thác đạt 18,6 triệu Ste, tăng 0,1%; sản lượng gỗ khai thác đạt 19,7 triệu m³, tăng 7,2%.

Diện tích rừng bị thiệt

hại có xu hướng giảm dần, Quý IV/2022 diện tích bị thiệt hại là 234 ha, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung, cả nước có 1.121,9 ha rừng bị thiệt hại, giảm 56,9% so với năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 41,4 ha, giảm 97,3%; diện tích rừng bị chặt, phá là 1.080,5 ha, giảm 0,8%.

c) về Thủy sản

Sản lượng thủy sản quý IV/2022 ước đạt 2.426,5 nghìn tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2022, sản lượng thủy sản ước đạt 9.026,3 nghìn tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 5.163,7 nghìn tấn, tăng 6,3%; sản lượng thác đạt 3.862,6 nghìn tấn, giảm 1,8%.

Vấn đề rút ra trong năm 2022 và triển vọng của năm 2023

Việt Nam đã lập kỳ tích trong tăng trưởng kinh tế đạt 8,02%, vượt khá so với mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2022. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao gấp 2,5 lần tỷ lệ lạm phát là nét "khác biệt" trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với lạm phát cao nhất với tăng trưởng kinh tế thấp.

Năm 2022, hoạt động kinh tế diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức. Nền kinh tế Việt Nam với độ mở lớn, sản xuất phụ thuộc nhiều vào nguyên, nhiên vật liệu nhập khẩu, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh hạn chế. Chỉ một biến động nhỏ của thế giới cũng gây tác động lớn tới kinh

tế - xã hội trong nước

Vị thế kinh tế Việt Nam trong thương mại quốc tế tuy được củng cố và khẳng định. Song trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm, đứt gãy chuỗi cung ứng, doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu gặp nhiều khó khăn về vật liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ, vượt lên trong tìm kiếm nguồn hàng, tìm kiếm thị trường là một khó khăn lớn.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hoá Việt Nam năm 2022 vượt mốc 730 tỷ USD, với 36 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD. Lần đầu tiên xuất khẩu thủy sản cán mốc 10 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn thứ 3 thế giới. Với cán cân thương mại xuất siêu 11,2 tỷ USD, xuất nhập khẩu đã góp phần quan trọng làm giảm bớt áp lực tỷ giá trên thị trường ngoại tệ.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam là điểm sáng của nền kinh tế trong bối cảnh đầu tư và thương mại quốc tế suy giảm. Năm 2022, vốn FDI thực hiện đạt 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm 2021. Thu hút đầu tư nước ngoài đã chuyển hướng, tập trung vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, phù hợp với chủ trương nâng cao chất lượng, ưu tiên các dự án hiện đại, có sức lan tỏa về công nghệ, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao, đồng thời đáp ứng mục tiêu phát triển xanh và bền vững, đưa Việt Nam hội nhập sâu hơn vào mạng lưới cung ứng toàn cầu.

Sự năng động, vượt khó của cộng đồng doanh nhân; tư duy đột phá, hành động khẩn trương đạt hiệu quả chỉ đạo lên trên hết của Chính phủ; sự đồng hành hiệu quả của Quốc hội trong ban hành chủ trương, chính sách đã thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển.

Những điểm sáng trong bức tranh kinh tế đã được Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam từ Ba3 lên Ba2 với triển vọng ổn định. Bức tranh kinh tế-xã hội sẽ còn sắc nét hơn, nếu một số bất cập về thể chế, môi trường đầu tư kinh doanh được tháo gỡ kịp thời.

Trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm, ảnh hưởng tới xuất khẩu, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là giải pháp quan trọng và hiệu quả nhằm phục hồi, nâng cao năng lực, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng. Bởi, đầu tư công là động lực tăng trưởng, giải ngân thêm 1% so với năm trước sẽ làm GDP tăng thêm 0,058%.

Xuất khẩu hàng hóa là động lực tăng trưởng của nền kinh tế trong các năm qua và những năm tới. Tuy vậy, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam lại phụ thuộc rất lớn vào một số ít nhóm hàng và khu vực FDI. Kim ngạch của 8 nhóm hàng của đầu tư FDI đã chiếm tới 70,1% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn nền kinh tế; riêng kim ngạch của 2 nhóm hàng là điện thoại và điện tử, máy tính cùng với linh kiện chiếm tới 30,8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Điều này phản ánh thương mại quốc

tế dễ bị tổn thương. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp chưa phát huy và tận dụng lợi ích của các FTA mang lại để thúc đẩy xuất khẩu.

Chuyên gia kinh tế nhận định, có 5 yếu tố định hình kinh tế thế giới trong năm 2023 và các năm tiếp theo. Đó là: lãi suất; biến động của kinh tế Trung Quốc; phi toàn cầu hóa kinh tế thế giới; chuyển đổi năng lượng và sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế. Năm 2023, Trung Quốc đang dần loại bỏ chính sách Zero COVID, mở cửa trở lại nền kinh tế. Khi nền kinh tế khởi sắc, Trung Quốc sẽ tăng nhập khẩu dầu thô, nguyên vật liệu sản xuất, hàng hóa công nghiệp, đẩy giá nguyên liệu thế giới tăng cao, gây áp lực tăng giá nhiều loại hàng hóa tiêu dùng và dịch vụ khác. Theo đó, lạm phát toàn cầu sẽ gia tăng. Nhiều dự báo cho rằng, nếu Trung Quốc mở cửa hoàn toàn vào giữa năm 2023, giá năng lượng sẽ tăng cao và chỉ số giá tiêu dùng của Mỹ giảm xuống 3,9% vào giữa năm, có nguy cơ tăng vọt lên 5,7% vào cuối năm 2023.

Hoạt động kinh tế xã hội nước ta trong năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro bất định. Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 còn suy giảm sâu so với năm 2022 và có thể rơi vào suy thoái. Các nền kinh tế hàng đầu tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ và tài khóa thắt chặt, tăng lãi suất để xử lý

lạm phát; kinh tế nước ta với độ mở lớn, chủ yếu dựa vào tầm quan trọng của 4 trụ cột. Đó là đổi mới, đảm bảo tính đồng bộ về thể chế và môi trường pháp lý cho phát triển; thúc đẩy tiêu dùng trong nước của thị trường gần 100 triệu dân; thực hiện nhanh, hiệu quả vốn đầu tư xã hội, nhất là đầu tư công để nâng cao năng lực, sức cạnh tranh và tính lan toả của nền kinh tế;; chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh thực hiện kinh tế số, kinh tế tuần hoàn là động lực và sẽ trở thành trụ cột trong những năm tới.

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế đặt ra cho năm 2023 là 6,5%, với quy mô GDP tăng từ 916,2-969,7 nghìn tỷ đồng so với năm 2022, tương đương với mức tăng quy mô GDP của năm 2022 so với năm 2021 Tuy mục tiêu tăng 6,5% GDP năm 2023 thấp hơn mức tăng 8,02% của năm 2022 nhưng 1% GDP năm 2023 đạt 104,1 nghìn tỷ đồng, cao hơn 9,7 nghìn tỷ đồng của 1% GDP trong năm 2022.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng 6,5% năm 2023, dự kiến khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phải tăng 3%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,6-8,3%; khu vực Dịch vụ tăng 6,5-7%. Đây là các mức tăng không dễ đạt được trong bối cảnh kinh tế thế giới với những nền kinh tế lớn là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam được dự báo rơi vào suy thoái, sẽ tác động rất mạnh đến tình hình kinh tế Việt Nam.

Vị thế Việt Nam trong thương mại quốc tế ngày càng

được củng cố và khẳng định, nhưng để đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,5% trong năm 2023, các chuyên gia kinh tế cho rằng ,đây là điều không dễ trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn. Theo đó ,Chính phủ cần kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, rà soát bãi bỏ các quy định không hợp lý nhằm cắt giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, đảm bảo đủ nguồn cung đáp ứng tổng cầu tăng, giảm áp lực lạm phát.

Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước cần thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt, phù hợp giữ ổn định vĩ mô; điều chỉnh tỷ giá linh hoạt hạn chế tối đa lạm phát do tỷ giá, đồng thời giữ ổn định thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ. Bên cạnh đó, cần có giải pháp cung ứng ngoại tệ cho các doanh nghiệp nhập khẩu, tránh rủi ro biến động của tỷ giá; đồng thời, tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt, giãn, hoãn, miễn thuế, hỗ trợ lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp.

Bộ Công Thương cần công khai minh bạch, đơn giản hóa quy trình thương mại; khuyến khích và đẩy mạnh chia sẻ thông tin thương mại và giá cả; giữ vững năng lực cạnh tranh và thị phần của hàng hóa Việt trên thị trường thế giới; Dự báo sớm các mặt hàng có thể thiếu hụt trong dài hạn để có chính sách ưu đãi, khuyến

khích đầu tư sản xuất các mặt hàng này, chủ động nguồn nguyên vật liệu, tăng tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Cùng với những việc nêu ra, Bộ Công Thương cũng cần chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; nắm bắt kịp thời giá xăng dầu thế giới, nâng cao năng lực và chất lượng dự báo, có giải pháp tổng thể để đảm bảo đầy đủ nguồn cung xăng dầu dài hạn. Điện là mặt hàng năng lượng quan trọng, cần dự báo, xây dựng kế hoạch, giải pháp cung ứng đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng trong bất kỳ hoàn cảnh nào . Ngoài ra, cần đánh giá tác động của việc tăng giá điện, dịch vụ y tế, giáo dục đối với lạm phát và tăng trưởng kinh tế để quyết định mức độ và thời điểm điều chỉnh, giá các loại dịch vụ do nhà nước quản lý, tránh cộng hưởng lạm phát do chi phí đẩy,

Đối với cộng đồng doanh nghiệp, cần phát huy tinh thần chủ động, linh hoạt chuẩn bị đầy đủ các điều kiện nhằm duy trì và thúc đẩy sản xuất kinh doanh, Đồng thời phải đa dạng và đảm bảo nguồn cung cho sản xuất của từng nhóm nguyên vật liệu của mỗi ngành để không phụ thuộc vào một thị trường, một khu vực.

Chủ động nắm bắt, cập nhật thông tin và dự báo chính xác động thái thị trường, nhất là xu hướng, mức độ và lộ trình tăng giá, tăng lãi suất để chủ động trong xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch tài chính, kinh doanh. Để phát huy

động lực xuất khẩu cho tăng trưởng, các doanh nghiệp cần cập nhật thông tin mới, đổi mới cách tiếp cận nhằm tận dụng tối đa những lợi thế do các Hiệp định thương mại tự do mang lại; cải tiến quy trình sản xuất sản phẩm đáp ứng quy định của

các thị trường quốc tế và đủ tiêu chuẩn để hưởng lợi từ các FTA.

Cùng với các chính sách, giải pháp phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; sự chỉ đạo khẩn trương, sát sao và cụ thể của Chính phủ, trong

bối cảnh kinh tế thế giới có thể rơi vào suy thoái, mục tiêu tăng trưởng 6,5% của năm 2023 có tính khả thi nhưng để đạt được cần có quyết tâm cao và sự động tình thực hiện của các doanh nghiệp và toàn xã hội ./.



**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

Trưởng Văn phòng: **Nhà báo Duy Phong**

Địa chỉ: Số 7/4 phố Nguyễn Du, thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

Hotline: 0372373373; Email: duyphong.hoinhap@gmail.com

TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TRÊN THẾ GIỚI:

HƯỚNG ĐẾN CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP SINH THÁI

PGS. TS. Đào Thế Anh
Viện KHNNVN (VAAS)

TS. Đỗ Thị Kim Anh

Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (VASS)

1. Giới thiệu

Phát triển nông nghiệp bền vững là quản lý và duy trì sự thay đổi về tổ chức, kỹ thuật và thể chế cho nông nghiệp phát triển nhằm đảm bảo nhu cầu ngày càng tăng của con người về nông phẩm và dịch vụ, vừa đáp ứng nhu cầu của tương lai (FAO, 1992). Phát triển nông nghiệp bền vững là quá trình đa chiều, bao gồm: 1) tính bền vững của chuỗi lương thực (từ người sản xuất đến tiêu thụ, liên quan trực tiếp đến cung cấp đầu vào, chế biến và thị trường); 2) tính bền vững trong sử dụng tài nguyên đất và nước về không gian và thời gian; 3) khả năng tương tác thương mại trong tiến trình phát triển nông nghiệp và nông thôn để đảm bảo cuộc sống đủ, an ninh lương thực trong vùng và giữa các vùng. Như vậy, về mặt nguyên lý, theo các nhà nghiên cứu Việt Nam và thế giới, phát triển bền vững nông nghiệp phải đảm bảo lành mạnh về mặt sinh thái, hiệu quả về mặt kinh tế, công bằng về mặt xã hội và con người. Tuy vậy, mỗi nước trên thế giới tùy vào điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội mà có những chính sách rất đa dạng.

2. Phương pháp

Bài viết này sẽ tập trung tổng kết và đánh giá kinh nghiệm một số nước trên thế giới trong vấn đề phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững và chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam hiện nay dựa trên các nguồn

tài liệu thứ cấp. Từ đó rút ra các bài học cho quá trình thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Một số kinh nghiệm quốc tế về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững

3.1.1. Ấn Độ

Một nghiên cứu về phát triển nông nghiệp bền vững năm 2021 của Ấn Độ (Niti Gupta, 2021) chỉ ra rằng thời gian đầu mặc dù chú trọng phát triển nông nghiệp, nhưng vẫn chưa chú trọng tính bền vững của phát triển nông nghiệp ở Ấn Độ. Trừ một số trường hợp ngoại lệ, hầu hết các hệ thống đang thực hiện sản xuất nông nghiệp bền vững có ít hơn 5 triệu nông dân (tương ứng 4%) tham gia thực hiện. Trong đó, luân canh cây trồng là một trong những hệ thống thực hiện sản xuất nông nghiệp bền vững cơ bản và phổ biến nhất tại quốc gia này, bao gồm khoảng 30 triệu ha và xấp xỉ 15 triệu nông dân. Tuy nhiên, bất chấp sự hỗ trợ về chính sách của chính phủ, canh tác nông nghiệp hữu cơ hiện chỉ chiếm 2% tổng diện tích gieo trồng thực của cả nước Ấn Độ (140 triệu ha).

Từ năm 2014-2015 Ấn Độ đã có sứ mệnh Quốc gia về Nông nghiệp bền vững (NMSA) nhằm thúc đẩy nông nghiệp bền vững. Bao gồm một số chương trình tập trung vào nông lâm kết hợp, quản lý nước tại các khu vực có mưa, quản

lý chất lượng đất và nước, tác động khí hậu và thích ứng. Tuy nhiên, chỉ 0,8% ngân sách của Bộ Nông nghiệp và Phúc lợi nông dân (MoAFW) được phân bổ cho NMSA. Ngoài khoản ngân sách 142.000 INR (20 tỷ USD) của MoAFW, Chính phủ Ấn Độ cũng chi khoảng 71.309 crore (10 tỷ USD) hàng năm cho việc trợ cấp phân bón (Niti Gupta và cộng sự, 2021).

Trong các hệ thống sản xuất nông nghiệp bền vững có 8/30 hoạt động sản xuất nhận được một số hỗ trợ ngân sách từ các chương trình khác nhau của chính phủ Ấn Độ, bao gồm: canh tác hữu cơ, hệ thống canh tác tổng hợp, thu thập và dự trữ nước mưa, canh tác ruộng bậc thang, phân trùn quế, lớp phủ, canh tác chính xác và IPM (quản lý dịch hại tổng hợp). Trong số này, nông nghiệp hữu cơ nhận được sự quan tâm chính sách nhiều nhất vì các bang của Ấn Độ cũng đã xây dựng các chính sách canh tác hữu cơ độc quyền. Tương tự như mặt chính sách, nông nghiệp hữu cơ được các tổ chức xã hội và tổ chức cộng đồng tại Ấn Độ rất quan tâm. Các tổ chức xã hội này cung cấp nhiều hỗ trợ khác nhau để thúc đẩy hệ thống thực hiện sản xuất nông nghiệp bền vững, bao gồm đào tạo, nâng cao năng lực và nâng cao nhận thức của nông dân, hỗ trợ chuẩn bị đầu vào và quản lý hạt giống, các hoạt động trình diễn thực địa. Một số ít cũng tham gia vào việc chuyển giao công nghệ...

Các chính sách cụ thể của Ấn Độ hiện nay trong vấn đề phát triển nông nghiệp bền vững gồm:

Chính sách ứng dụng công nghệ hiện đại: Ấn Độ tiếp cận và ứng dụng một số công nghệ hiện đại như: công nghệ sinh học nông nghiệp để tạo ra tác động lớn đến chi phí sản xuất và giá cả đối với hàng hóa nông nghiệp, đồng thời áp dụng máy móc, công cụ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, giúp tăng năng suất. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở sản xuất xây dựng hệ thống kho lạnh, dây chuyền vận chuyển đến thị trường nhằm đảm bảo chất lượng đến tay người tiêu dùng và giảm thất thoát đến mức nhỏ nhất.

Chính sách công nghệ hoá thông tin cho nông nghiệp (nông nghiệp số): Là một trong những quốc gia đi đầu về công nghệ thông tin và công nghệ số, chính phủ Ấn Độ có chính sách

khuyến khích sử dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin di động để phát triển các dịch vụ hỗ trợ thông tin về nông nghiệp cho nông dân. Bên cạnh đó, các nhà khoa học đã phát triển ứng dụng trên thiết bị di động “chuyên gia lúa gạo” để cung cấp cho người nông dân các thông tin về các vấn đề liên quan như dịch bệnh, giống lúa, phân bón... Đặc biệt, tháng 4/2016, Ấn Độ đã ra mắt Thị trường nông nghiệp quốc gia điện tử (e-NAM), tích hợp 585 thị trường bán buôn trên khắp Ấn Độ. Ngoài ra, Ấn Độ đã và đang phát triển mạng nông trại điện tử (eFarm) giúp cho người tiêu dùng giảm bớt lo lắng về việc lưu trữ nông sản phẩm.

Chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Ngay từ giữa thế kỷ XX, Ấn Độ đã thực hiện nghiêm túc việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho nền nông nghiệp hiện đại. Tại nước này, trường đại học nông nghiệp có ở tất cả 25 bang và 7 lãnh thổ trực thuộc trung ương, trong đó nổi tiếng là Viện Nghiên cứu Lúa gạo trung ương (CRRI) đã được nâng lên thành Viện Nghiên cứu Lúa gạo Quốc gia.

Chính sách đầu tư vào nghiên cứu nhu cầu thị trường và cơ sở hạ tầng: Ấn Độ đang thực hiện các biện pháp đẩy mạnh việc nghiên cứu nhu cầu thị trường tại các nước nhập khẩu, lên kế hoạch phù hợp về số lượng và chất lượng, đồng thời có chính sách hỗ trợ giá dài hạn cho sản xuất thủy sản, chăn nuôi, và các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm làm vườn và chế biến. Bên cạnh đó, tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng để quản lý sau thu hoạch, bao gồm mở rộng đường cao tốc và cải thiện đường giao thông nông thôn.

Chính sách hỗ trợ nông dân mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện chính sách mở rộng thị trường nông sản, Ấn Độ đã phát triển và nâng cấp các Chợ nông sản Gramin (GrAM) được liên kết điện tử với e-NAM, để hỗ trợ cho những người nông dân không có khả năng giao dịch trực tiếp tại APMC (Ủy ban thị trường sản xuất nông nghiệp) và các thị trường bán buôn khác. Cùng với đó, Ấn Độ đưa ra “Chiến dịch xanh” giúp đưa nông dân đến gần hơn với thị trường thông qua hậu cần, cơ sở chế biến và quản lý chuyên nghiệp, để giải quyết thách thức về biến

động giá cả của các mặt hàng nông sản. Bên cạnh đó là một loạt các chính sách như: Giá hỗ trợ tối thiểu; Đề án hỗ trợ giá; Đề án can thiệp thị trường để điều chỉnh nguồn cung trên thị trường... (Vũ Thị Thuý Hằng, 2019).

3.1.2. Brazil

Nhờ chính sách đúng đắn trong việc ứng dụng hàng loạt tiến bộ công nghệ trong nông nghiệp, hiện nay Brazil đã trở thành một trong 10 nước có sản lượng nông sản xuất khẩu hàng đầu thế giới. Tuy nhiên cái giá phải trả cho sự gia tăng sản lượng nông nghiệp ở Brazil là việc chưa đặt nông nghiệp vào tương quan với phát triển bền vững. Brazil là nước có sự đa dạng sinh học nhất trên thế giới với 12% loài trên thế giới cũng như lưu vực sông lớn nhất thế giới tuy nhiên do phá rừng ở những khu vực rộng lớn có giá trị sinh thái cao dẫn đến nhiều loại động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng. Bên cạnh đó, Brazil ngày càng trở thành một trong những nước có lượng phát thải khí nhà kính lớn nhất toàn cầu.

Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên đã có mặt ở Brazil từ năm 1988, các hoạt động của tổ chức này dựa trên việc dung hòa việc bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên với phát triển kinh tế xã hội, đồng thời tôn trọng truyền thống của địa phương. Tổ chức này ngày càng có vai trò và tầm ảnh hưởng tới chính sách phát triển nông nghiệp Brazil, đặc biệt định hướng phát triển Nông nghiệp bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học. Với quan điểm phát triển sản xuất nông nghiệp, mở rộng quy mô trồng trọt và thị trường tiêu dùng có trách nhiệm, ngành nông nghiệp đã có những hoạt động nỗ lực cải thiện môi trường. Brazil đã rất thành công trong việc chuyển đổi từ mô hình lịch sử sản xuất theo quy mô địa lý sang sản xuất thâm canh mang lại hiệu quả cao hơn, điều này làm giảm tác động đến môi trường và đảm bảo sức khỏe của hệ sinh thái.

Bên cạnh đó đối với các khu vực sản xuất kém hiệu quả do bị chặt phá rừng nhưng lại có tiềm năng phát triển nông nghiệp cao hoặc trung bình có thể gia tăng giá trị cho toàn bộ chu kỳ sản xuất, đặc biệt là nếu tính đến cơ sở hạ tầng hiện có và đã được quy hoạch. Lý do này khiến cho Tổ chức bảo tồn thiên nhiên tại Brazil đã đưa

ra các chiến lược mang tính đột phá như: Chuỗi sản xuất bền vững, Quản trị môi trường, Công cụ quản lý và lập kế hoạch và Khuyến khích kinh tế.

3.1.3. Trung Quốc

Nông nghiệp là nền tảng của nền kinh tế Trung Quốc trong nhiều thế kỷ và vẫn là yếu tố quan trọng đối với sự bền vững của thế giới. Trung Quốc đã có thành tựu lớn trong việc cung cấp lương thực cho 22% dân số thế giới với 9% diện tích đất canh tác trên toàn thế giới. Với tốc độ gia tăng nhanh chóng dân số của Trung Quốc cũng như toàn thế giới trong nhiều thập kỷ qua càng tạo áp lực đối với ngành nông nghiệp của Trung Quốc trong việc mở rộng sản xuất nông nghiệp, các chuyên gia ước tính rằng sẽ cần thêm gần 100 tỷ kg ngũ cốc vào năm 2030, yêu cầu tăng thêm 1% hàng năm trong sản xuất hiện tại (Liu, Zhang và Herbert, 2010).

Mặt khác, các quá trình liên tục diễn ra nhanh chóng tăng trưởng kinh tế và đô thị hóa không chỉ mang lại những cơ hội lớn mà còn cả những thách thức mới đối với nông nghiệp và xã hội nông thôn khi nguồn lao động trong lĩnh vực nông nghiệp giảm đi. Để đảm bảo vấn đề an ninh lương thực và thúc đẩy sản lượng trong nông nghiệp, Trung Quốc đã nỗ lực nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ công nghệ trong các lĩnh vực từ thủy lợi cho đến việc sử dụng hoá chất, phân bón, biến đổi gen, sử dụng máy móc-cơ giới hoá ngành nông nghiệp,... Điều đó đã làm gia tăng năng suất nông nghiệp, cắt giảm chi phí sản xuất, giảm nhân lực lao động (Jialing Yu và Jian Wu, 2018).

Tuy nhiên với những thay đổi trong sản xuất nông nghiệp và môi trường kinh tế - xã hội ở Trung Quốc đã dẫn đến những thiệt hại nghiêm trọng đến môi trường, ảnh hưởng đến cảnh quan, nguồn nước, đất và chất dinh dưỡng, đa dạng sinh học, phát thải khí nhà kính, sa mạc hoá,... Các nguồn ô nhiễm liên quan đến nông nghiệp bao gồm lạm dụng hoặc lạm dụng hóa chất nông nghiệp, nước thải chăn nuôi được quản lý kém, ô nhiễm do nước thải tưới tiêu,... điều đó làm giảm tính bền vững trong nông nghiệp (Norse, D; Ju, X., 2015).

Để giải quyết bài toán phát triển nông nghiệp, kể từ đầu những năm 1980, Trung Quốc ngày càng chú ý đến các hoạt động nông nghiệp bền vững phù hợp với điều kiện quốc gia của mình. Nền nông nghiệp bền vững của Trung Quốc có thể được mô tả như một hệ thống nông nghiệp toàn diện dựa trên hệ thống quản lý thâm canh đa tầng và đa mục đích và dựa trên kinh nghiệm thành công của các hoạt động nông nghiệp (đặc biệt là các phương pháp canh tác hữu cơ truyền thống của Trung Quốc).

Hệ thống nông nghiệp này được thiết kế và quản lý phù hợp với các nguyên tắc sinh thái và kinh tế sinh thái cũng như phương pháp kỹ thuật hệ thống, và bằng cách áp dụng khoa học và công nghệ tiên tiến. Ba nguyên tắc được nhấn mạnh là: (1) bảo vệ và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường là nền tảng cho năng suất nông nghiệp bền vững; trong khi đó, an ninh lương thực và tăng thu nhập là tiền đề để giảm áp lực lên môi trường; (2) nông nghiệp bền vững nhấn mạnh mối quan hệ của các thành phần trong hệ thống nông nghiệp và mối quan hệ giữa hệ thống nông nghiệp với môi trường vật chất và kinh tế xã hội của nó; (3) nông nghiệp bền vững nhấn mạnh rằng tài nguyên nông nghiệp cần được tái chế và tiết kiệm trong hệ thống sản xuất để giảm tác động tiêu cực của các yếu tố đầu vào bên ngoài và chất thải sản xuất lên môi trường và hạ giá thành sản phẩm nông nghiệp (Luo và Han, 1990).

Trong những năm gần đây, vấn đề môi trường bắt đầu được quan tâm, chú trọng nhiều hơn trong hoạch định chính sách phát triển ở Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc đã nỗ lực giải quyết vấn đề này bằng việc ban hành các chính sách lớn nhằm giảm tác động tiêu cực đến môi trường của sản xuất nông nghiệp bao gồm: (1) Chính sách chỉ đạo và kiểm soát trực tiếp các tiêu chuẩn và quy tắc điều chỉnh ô nhiễm nông nghiệp; (2) Các chính sách bảo tồn cũng đã được thông qua để giảm tác động sinh thái của nông nghiệp, (3) Các chính sách ưu đãi về thuế: Nhiều loại thuế đã được giảm từ năm 2000 – 2004 và giảm chỉ còn một nửa, việc thiếu hụt ngân sách địa phương do miễn giảm thuế được trung ương bù. Việc cắt giảm nhiều loại thuế, chỉ còn ba

loại thuế: thuế nông nghiệp, phí hành chính và phí thực hiện các công việc chung đã giảm bình quân 30% gánh nặng cho nông dân, (4) Chiến lược phát triển nông nghiệp số của Chính phủ Trung Quốc: bao gồm Chiến lược “Internet cộng với nông nghiệp”, Mô hình chuỗi giá trị nông nghiệp, Mô hình nền tảng thương mại điện tử ở nông thôn, Mô hình dịch vụ nông nghiệp dựa trên Internet (5) Mô hình chuỗi giá trị nông nghiệp, (6) Mô hình nền tảng thương mại điện tử ở nông thôn, (7) Mô hình dịch vụ nông nghiệp dựa trên Internet.

3.1.4. Thái Lan

Trước năm 2021, Thái Lan là đất nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 trên thế giới (sau Ấn Độ). Cho nên nông nghiệp được xem là một trong những ngành kinh tế quan trọng nhất của Thái Lan. Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Thế giới (WB), lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm 30,43% tổng số lao động của thị trường lao động Thái Lan trong năm 2019. Tuy nhiên hiện nay, Thái Lan đang đứng trước những khó khăn, thách thức đối với lĩnh vực nông nghiệp như: biến đổi khí hậu (hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt...); nguồn tài nguyên thiên nhiên bị hạn chế (diện tích đất nông nghiệp giảm, năng lượng); nguồn nhân lực (chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang dịch vụ và các lĩnh vực khác, giá nhân công trong nông nghiệp cao), kinh tế toàn cầu bất ổn do đại dịch Covid-19...

Đặc biệt trước bối cảnh nền nông nghiệp gặp nhiều khó khăn như vậy, Chính phủ Thái Lan đã có những chính sách mang tính quyết định tới sự phát triển nông nghiệp bền vững của Thái Lan: Chính sách trợ giá nông sản và hỗ trợ nông dân, Chính sách phát triển Vùng, Chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ, Chính sách mỗi làng một sản phẩm: Chính sách phát triển du lịch nông thôn. Chương trình “mỗi làng một sản phẩm” gắn với mục đích làm đa dạng và phong phú cho các sản phẩm du lịch nông thôn, tạo ra sức hút đối với khách du lịch, Chiến lược phát triển nông nghiệp số bao gồm Xây dựng Hệ thống thông tin nông nghiệp quốc gia NAIS (National Agricultural Information System); Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu và quy trình làm việc trong hệ thống bán

đồ nông nghiệp (Agri-map); Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến thực phẩm. Chính sách chuyển đổi cơ cấu ngành và đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp. Chính sách thiết lập hệ thống bảo đảm rủi ro cho nông dân.

Ngoài những chính sách trên, Thái Lan đưa ra năm phương thức nhằm cải thiện kỹ thuật canh tác và thúc đẩy nền nông nghiệp bền vững trong tương lai, gồm: (1) hệ thống canh tác tích hợp được sử dụng khi hai hoặc nhiều hoạt động nông nghiệp khác nhau trên cùng một diện tích canh tác, góp phần làm giảm chi phí cho nông dân và tận dụng tối đa không gian và tiềm năng sản xuất; (2) nông nghiệp hữu cơ, canh tác hữu cơ hạn chế số lượng thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và phân bón được sử dụng trong canh tác; (3) canh tác tự nhiên là mô hình canh tác bền vững lý tưởng cho nhiều vùng ở Thái Lan, bao gồm canh tác không làm đất, không sử dụng hóa chất và bảo tồn hoàn toàn hệ sinh thái với ít thiệt hại do canh tác; bốn là, nông - lâm kết hợp, cho phép kết hợp các loại cây trồng và gia súc, mang lại lợi nhuận kép, góp phần tăng cường khả năng sử dụng đất cho nông nghiệp bền vững, đồng thời thúc đẩy tái trồng rừng; (4) lý thuyết mới về nông nghiệp, dành cho nông dân có ruộng hạn chế về diện tích và thiếu nguồn nước. Điều này nhấn mạnh khả năng tự cung, tự cấp bằng cách chia đất sẵn có thành bốn phần và sử dụng mỗi phần cho các nhu cầu khác nhau, gồm ao (chăn nuôi cá), ruộng (trồng hoa màu), ruộng lúa tự tiêu và không gian (ở và chăn nuôi gia súc).

3.2. Tiếp cận phát triển Nông nghiệp sinh thái (Agroecology) do FAO khởi xướng

Mặc dù các nước đã quan tâm đến chính sách phát triển nông nghiệp bền vững, tuy nhiên đây là một vấn đề liên ngành mang tính hệ thống, trong khi các chính sách ngành không thực sự đồng bộ, vì vậy việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến nông nghiệp, nông thôn gặp rất nhiều thách thức (FAO, 2022):

- Suy dinh dưỡng tăng từ 8% - 9,8% (2019-21)
- Tăng thêm 150 triệu người thiếu đói kể từ năm 2019

- 146 triệu (22%) trẻ dưới 5 tuổi thấp còi 6,7% gầy còm

- 670 triệu người sẽ bị suy dinh dưỡng năm 2030 bằng với 2015 khi SDG được triển khai.

- Chủ yếu ở Châu Á - 3,1 tỷ người vào năm 2020 không đủ khả năng chi trả cho chế độ ăn uống lành mạnh, tăng 112 triệu vào năm 2019 (78 triệu người Châu Á)

- Chế độ ăn lành mạnh đắt gấp 5 lần chế độ ăn đủ calo và đắt hơn 60% so với chế độ ăn đủ chất.

Chính vì vậy Liên hợp quốc và FAO, cùng với các tổ chức nghiên cứu lớn của quốc tế đã đề xuất tiếp cận Nông nghiệp sinh thái (NNST) như là một tiếp cận tổng thể để chuyển đổi Hệ thống lương thực thực phẩm (LTTP) bền vững.

Trên thế giới có xu hướng thực hiện chiến lược kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ và kinh tế tri thức nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Về cơ bản, các chiến lược này đều dựa vào các nguyên lý sinh thái. Nền nông nghiệp hiện đại của thế kỷ 21 là một nền nông nghiệp sinh thái, thông minh dựa trên ứng dụng các ứng dụng đổi mới sáng tạo của nông nghiệp sinh thái, kết hợp với các phương thức quản trị thông minh chính xác áp dụng công nghệ số nhằm sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn, đa dạng & chất lượng tốt hơn, song hành với mục tiêu sản xuất nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường.

Theo FAO, khái niệm nông nghiệp sinh thái mới là một cách tiếp cận tổng hợp, cùng lúc áp dụng cả khái niệm và nguyên tắc về sinh thái và xã hội vào việc quản lý các hệ thống nông nghiệp và LTTP. Nông nghiệp sinh thái tìm cách tối ưu hóa quan hệ tương tác giữa thực vật, động vật, con người và môi trường, đồng thời chú ý đến các khía cạnh xã hội cần được giải quyết để đạt được hệ thống LTTP bền vững và bao trùm.

Nông nghiệp sinh thái xem xét các đặc trưng về môi trường, xã hội và kinh tế, các quá trình và yếu tố môi trường thuận lợi, cũng như sự tương tác giữa các yếu tố đó, đặc trưng của các hệ thống nông nghiệp đa dạng, được định hướng bởi các nguyên tắc và thực hành của nông nghiệp sinh thái. Nông nghiệp sinh thái cũng công nhận tiềm năng lớn của các quá trình hành động tập

thể về nông nghiệp sinh thái nhằm thúc đẩy chia sẻ kiến thức và tăng cường hiểu biết, những điều này cho phép thay đổi hành vi trong những hệ thống LTTP cần có để mục tiêu nông nghiệp bền vững trở thành hiện thực.

Các mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái là những giải pháp chính để thâm canh nông nghiệp dài hạn, hạn chế chuyển đổi đất rừng sang đất trồng trọt, hạn chế sử dụng vật tư, giảm thiểu khí iệt tăng thâm thực vật che phủ ở các diện tích bỏ hoang hóa tạm thời hoặc sử dụng lớp bồi. Việc chuyển đổi sang NNST dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa cây trồng, giúp nâng cao kiến thức của nông dân, bảo đảm an ninh lương thực, cung ứng sản phẩm an toàn thực phẩm và tăng cường đa dạng sinh học nông nghiệp, cải thiện khả năng phục hồi của hệ thống sản xuất trước BĐKH.

Có thể thấy, NNST là hướng đi tất yếu hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững khi cùng lúc áp dụng cả khái niệm và nguyên tắc sinh thái, xã hội vào việc quản lý các hệ thống nông nghiệp, lương thực và thực phẩm; tối ưu hóa quan hệ và hiệu quả tương tác giữa thực vật, động vật, con người và môi trường; đồng thời, chú ý đến các khía cạnh xã hội cần được giải quyết để đạt được hệ thống lương thực, thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

Nông nghiệp sinh thái không phải là một khái niệm mới. Kể từ những năm 1920, cụm từ NNST đã được đề cập trong các tài liệu khoa học và thể hiện trong các tiến bộ kỹ thuật, thực hành sản xuất của nông hộ, trong các phong trào xã hội vì sự bền vững và trong chính sách công của nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, vì chỉ đề cập NNST trên khía cạnh kỹ thuật nên NNST khó mở rộng do có nhiều hạn chế khác liên quan đến kinh tế - xã hội, môi trường.

Nông nghiệp sinh thái được thiết kế với 10 yếu tố theo định nghĩa của FAO được xây dựng dựa trên 13 nguyên tắc do Ban chuyên gia cao cấp về An ninh lương thực (HLPE) đề xuất. Đề hướng dẫn các quốc gia chuyển đổi hệ thống LTTP và nông nghiệp, đưa nông nghiệp bền vững trên quy mô lớn thành một xu hướng chủ đạo, và đạt được mục tiêu Không còn Nạn đói và nhiều SDG khác, tổ chức Nông nghiệp và Lương thực

Liên hợp quốc (FAO) đã tổng hợp và hệ thống hóa lý luận về NNST. Theo đó, nền NNST được định nghĩa là một phương pháp tiếp cận tổng hợp chú trọng đến sự tương tác giữa các yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế của các hệ thống lương thực, thực phẩm thông qua việc áp dụng đồng bộ các quy trình, công nghệ thông minh và thân thiện với môi trường; sử dụng hợp lý vật tư đầu vào, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ít phát thải, không tác động xấu đến sức khỏe con người; phát huy tính đa dạng, giá trị văn hóa của hệ thống để nâng cao giá trị nông sản nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững.

Với cách tiếp cận nêu trên, NNST được thể hiện ở 10 yếu tố cơ bản⁽³⁾:

Một là, tính đa dạng: NNST nhấn mạnh tính đa dạng của các hệ thống sản xuất nông nghiệp để bảo đảm an ninh lương thực và dinh dưỡng trong khi vẫn bảo tồn, bảo vệ và tăng cường được các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các hệ thống sản xuất NNST có tính đa dạng cao, như các hệ thống nông, lâm kết hợp; nông, lâm kết hợp trồng xen thức ăn gia súc, kết hợp trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản và nuôi trồng đa canh, góp phần tạo ra một loạt các lợi ích về sản xuất, kinh tế - xã hội, dinh dưỡng và môi trường.

Hai là, chia sẻ kiến thức và cùng sáng tạo: NNST chú trọng đến việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và cùng sáng tạo dựa trên nền tảng tri thức truyền thống, thực tiễn và tri thức địa phương với tri thức khoa học toàn cầu.

Ba là, tính cộng hưởng: NNST chú trọng xây dựng mối quan hệ cộng hưởng dựa trên việc thiết kế các hệ thống đa dạng được kết hợp có chọn lọc các loại cây trồng, vật nuôi, đất, nước và các thành phần khác trong trang trại và cảnh quan nông nghiệp để tăng cường quan hệ cộng hưởng trong bối cảnh khí hậu ngày càng biến đổi.

Bốn là, tính hiệu quả: NNST chú trọng tới tính hiệu quả thông qua việc tối ưu hóa sử dụng nguồn tài nguyên đất, nước, không khí, năng lượng mặt trời... Nông nghiệp sinh thái ít sử dụng các nguồn lực bên ngoài có hại cho môi trường, từ đó giảm chi phí và các tác động tiêu cực đến môi trường.

Năm là, sự tái chế: NNST chú trọng tới việc bắt chước các hệ sinh thái tự nhiên, các thực hành NNST hỗ trợ các tiến trình sinh học thúc đẩy việc tái chu chuyển các chất dinh dưỡng, sinh khối và nước trong các hệ thống sản xuất.

Sáu là, sức chống chịu: NNST giúp tăng cường khả năng chống chịu về mặt sinh thái và kinh tế - xã hội, tăng cường khả năng phục hồi sau thiên tai, như hạn hán, bão, lũ và chống lại sự tấn công của sâu bệnh. Đa dạng hóa giúp giảm bớt mức độ dễ bị tổn thương cho người sản xuất trong trường hợp thất bại với mỗi loại cây trồng hoặc mặt hàng; đồng thời, giảm thiểu việc phụ thuộc vào các yếu tố đầu vào bên ngoài giúp hộ sản xuất tăng khả năng tự chủ và giảm mức độ dễ bị tổn thương trước các rủi ro kinh tế.

Bảy là, giá trị xã hội nhân văn: NNST tập trung vào các giá trị xã hội và con người, như nhân phẩm, công bằng, bao trùm và công lý. Các giá trị này đều góp phần tạo nên các sinh kế bền vững. Nông nghiệp sinh thái đặt nguyện vọng và nhu cầu của người sản xuất, phân phối và tiêu

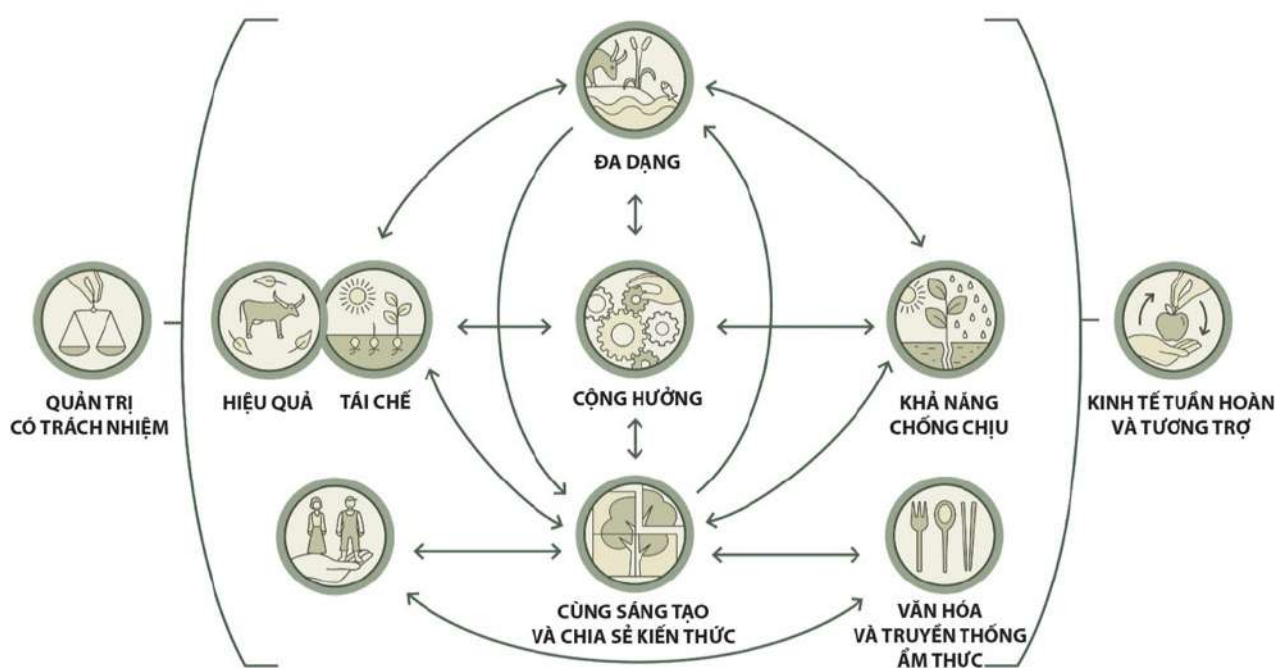
dùng lương thực, thực phẩm làm trung tâm của hệ thống lương thực. Nông nghiệp sinh thái cũng nhấn mạnh giải quyết bất bình đẳng bằng cách tạo nhiều cơ hội cho phụ nữ và thanh niên.

Tám là, truyền thống ẩm thực và văn hóa: NNST phát huy các giá trị di sản ẩm thực và văn hóa địa phương, góp phần bảo đảm an ninh lương thực và dinh dưỡng trong khi vẫn duy trì được sức khỏe của hệ sinh thái.

Chín là, quản trị có trách nhiệm: NNST tập trung vào đẩy mạnh quản trị có trách nhiệm thông qua các cơ chế quản trị minh bạch, có trách nhiệm và bao trùm. Tiếp cận công bằng đối với đất đai và tài nguyên không chỉ là chìa khóa của công bằng xã hội, mà còn là yếu tố cần thiết để thúc đẩy các khoản đầu tư dài hạn.

Mười là, kinh tế tuần hoàn và tương trợ: NNST kết nối người sản xuất và người tiêu dùng thông qua một nền kinh tế tuần hoàn và đoàn kết, ưu tiên thị trường địa phương và hỗ trợ phát triển theo lãnh thổ.

QUAN HỆ RÀNG BUỘC CÁC NGUYÊN TẮC CỦA NÔNG NGHIỆP SINH THÁI ⁽⁴⁾



Hình 1: 10 yếu tố (nguyên tắc) của nền Nông nghiệp sinh thái

Có thể thấy, NNST dựa vào quy trình từ dưới lên và theo lãnh thổ, giúp cho việc đưa ra các giải pháp phù hợp với hoàn cảnh từng vấn đề của mỗi địa phương. Những đổi mới của NNST dựa trên đổi mới sáng tạo, kết hợp khoa học với kiến thức truyền thống và thực tiễn tại địa phương của người sản xuất. Bằng cách tăng cường khả năng tự chủ và năng lực thích ứng của nhà sản xuất, NNST giúp cải thiện năng lực cho các nhà sản xuất và cộng đồng địa phương - đóng vai trò là tác nhân chính tạo ra những thay đổi tích cực trong sản xuất nông nghiệp. Thay vì điều chỉnh các thực hành của hệ thống nông nghiệp không bền vững, NNST tìm cách chuyển đổi nông nghiệp và hệ thống lương thực, thực phẩm, giải quyết nguyên nhân gốc rễ của vấn đề theo cách tổng hợp và cung cấp các giải pháp tổng thể và lâu dài. Nông nghiệp sinh thái tập trung nhiều vào các khía cạnh xã hội và kinh tế của hệ thống lương thực, thực phẩm. Đồng thời, NNST cũng tập trung mạnh vào quyền của phụ nữ, thanh niên và người dân địa phương.

4. Kết luận và một số định hướng chính sách phát triển nông nghiệp bền vững của Việt nam: chuyển đổi sang Nông nghiệp sinh thái gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị.

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16-6-2022, của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, đã tiếp tục khẳng định vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nguồn lực của đất nước phải tiếp tục ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn Công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chiến lược hiện thực hóa định hướng Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII, trong đó quá trình tái cơ cấu nông nghiệp cần gắn chặt hơn với xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững gắn với những cơ hội về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thị trường.

Chiến lược đã xác định 08 định hướng, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trong thời gian tới: Hoàn chỉnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với lợi thế cạnh tranh và yêu cầu thị trường; tổ chức các khâu quan trọng trong sản xuất nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững; thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình nông nghiệp tiên tiến; phát triển kinh tế nông thôn tạo việc làm và tăng thu nhập cho dân cư nông thôn; xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại gắn với đô thị hoá, giữ gìn văn hoá truyền thống; phát triển bao trùm, đảm bảo công bằng phúc lợi xã hội ở nông thôn; xây dựng cộng đồng vững mạnh làm nòng cốt phát triển nông thôn, sản xuất nông nghiệp; bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thích nghi biến đổi khí hậu. Chiến lược cũng đã định hướng: Bảo đảm phát triển hài hòa giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, miền, địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hóa theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Để thực hiện thành công các định hướng chính sách nói trên, cần xây dựng một kế hoạch hành động Chuyển đổi hệ thống thực phẩm minh bạch có trách nhiệm và bền vững đến 2030 để phối hợp giữa các ngành, địa phương và các chủ thể tham gia. Kế hoạch hành động bao gồm các nội hàm được kết nối chặt chẽ giữa sản xuất nông nghiệp sinh thái, chuỗi giá trị xanh và an toàn thực phẩm cùng với tiêu dùng bền vững. Một số giải pháp chính sách trước mắt cần thực hiện được đề xuất (Lê Minh Hoan, 2022):

Một là, truyền thông thay đổi nhận thức của người sản xuất và xã hội về phát triển nông nghiệp bền vững, NNST.

Hiện nay, NNST là phương thức tiếp cận được nhiều quốc gia và các tổ chức trên thế giới khuyến khích. Với các nguyên tắc hạn chế khai thác cạn kiệt tài nguyên, cần phải quan tâm đến sức khỏe cây trồng, sức khỏe đất, bảo đảm sự đa dạng sinh học, tăng cường khả năng chống chịu, tiết kiệm tài nguyên (tái chế), nâng cao hiệu quả kết hợp các giá trị xã hội và nhân văn và quản trị có trách nhiệm thì NNST là cách tiếp cận

tổng hợp và mang lại nhiều lợi ích. Mặc dù Việt Nam đã có một số mô hình theo hướng NNST, tuy nhiên để thực hiện các nguyên tắc này không dễ vì đây là khái niệm mới và cách tiếp cận mới. Để phát triển mạnh hơn NNST, trước hết cần có những chiến lược truyền thông để thay đổi nhận thức cho những nhà quản lý, người nông dân, hợp tác xã và các doanh nghiệp. Cùng với đó, cần thay đổi nhận thức của xã hội để khuyến khích sản xuất theo hướng sinh thái. Truyền thông để khuyến khích người tiêu dùng sẵn sàng đón nhận những sản phẩm sản xuất theo các nguyên tắc NNST, khuyến khích và có cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp đưa sản phẩm NNST ra thị trường.

Thay đổi tư duy là cả một quá trình, trong đó, xây dựng tài liệu, phổ biến kiến thức, tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông là rất cần thiết. Trong điều kiện khi tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn lao động thì các tiêu chuẩn xã hội khác cũng rất quan trọng. Để bảo đảm các nguyên tắc NNST, trước hết, cần bảo đảm xây dựng nền nông nghiệp có trách nhiệm, ở đó người sản xuất có trách nhiệm sản xuất ra những sản phẩm an toàn, chất lượng, không làm hại tới môi trường. Cùng với sản xuất, chế biến có trách nhiệm thì đối với chuỗi, vai trò người tiêu dùng cũng rất quan trọng, giúp định hướng, khuyến khích phát triển sản xuất và chế biến. Tiêu dùng có trách nhiệm là phải thúc đẩy việc tiêu thụ những sản phẩm an toàn, có tiêu chuẩn, có chứng nhận, có xuất xứ rõ ràng. Đồng thời, người tiêu dùng sẵn sàng trả một giá trị tương xứng cho những sản phẩm này.

Bên cạnh đó, cần tăng cường phổ biến rộng rãi các kiến thức và mô hình NNST thành công dưới các hình thức khác nhau để nâng cao nhận thức cho người sản xuất, góp phần nhân rộng mô hình NNST.

Hai là, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, tăng cường chia sẻ tri thức nhằm hướng tới nền nông nghiệp bền vững, minh bạch, trách nhiệm.

Khuyến khích nghiên cứu, phát triển, đổi

mới sáng tạo và áp dụng các giống cải tiến thích ứng tốt hơn trước tác động của BĐKH và thiên tai, đồng thời chú trọng công tác thu thập, bảo tồn và phát triển nguồn gen cây trồng, vật nuôi quý của địa phương làm vật liệu chọn tạo giống cả bằng hình thức tại nông hộ và ngân hàng gen; hỗ trợ người nông dân gìn giữ các giống cây, con quý thông qua hỗ trợ phát triển các giống địa phương thành sản phẩm đặc sản, nâng cao giá trị kinh tế sản xuất, giúp người dân gắn bó với sản xuất nông nghiệp. Có chính sách và chương trình hỗ trợ kỹ thuật để khuyến khích áp dụng các hệ thống sản xuất sinh thái, bền vững hơn (ví dụ: thực hành NNST, nông nghiệp chính xác, nông, lâm kết hợp, nông nghiệp cảnh quan,...) và trồng rừng đặc biệt trên các vùng đất bạc màu, ven biển. Hệ thống sản xuất tại những vùng có điều kiện khắc nghiệt cần được đầu tư kết hợp với các ngành, nghề đi kèm (ví dụ: ngành bảo quản, chế biến, thu mua và phân phối sản phẩm,...). Phát triển và thí điểm các biện pháp khuyến khích để mở rộng quy mô các mô hình thông minh với khí hậu nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính từ nông nghiệp và góp phần tăng lưu trữ các-bon. Tuyên truyền, quảng bá những kỹ thuật mới kết hợp với các kiến thức địa phương để nâng cao hiệu quả sản xuất nhưng không làm mất đi những kinh nghiệm, kỹ thuật địa phương.

Đầu tư nghiên cứu các mô hình đa dạng về NNST, các kỹ thuật áp dụng phát triển NNST theo các vùng, ngành khác nhau và chia sẻ kết quả, công nghệ áp dụng cho người sản xuất để nhân rộng các mô hình.

Ba là, xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá NNST và các phương thức chứng nhận sản phẩm NNST.

Việc xây dựng chỉ tiêu này, trước hết, tập trung ở cấp hộ; sau đó, có thể phát triển ra cấp một vùng, xã hay huyện. Hiện nay, các tiêu chí đánh giá NNST đang được các tổ chức nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn. Việt Nam cần có những tiêu chí về NNST để đánh giá hệ thống sản xuất hiện tại, từ đó, định hướng phát triển NNST hợp lý với điều kiện của Việt Nam, hay với từng vùng và sản phẩm.

Bốn là, xây dựng chính sách hỗ trợ người

sản xuất chuyển đổi từ nông nghiệp truyền thống sang NNST.

Phát triển nông nghiệp theo các nguyên tắc NNST có thể sẽ làm giảm năng suất và hiệu quả trước mắt. Vì thế, cần có những chính sách hỗ trợ người dân trong việc chuyển đổi hệ thống sản xuất. Việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ cho NNST với sự tham gia của khuyến nông cộng đồng là cấp thiết đối với quá trình chuyển đổi sang NNST. Bên cạnh các chính sách đào tạo, tập huấn kiến thức cho người nông dân, cũng cần có chính sách hỗ trợ về giống, kết nối chuỗi, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm NNST hay có chính sách ưu đãi tín dụng hỗ trợ cho NNST.

Năm là, phát triển liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm NNST.

Hoàn thiện các chính sách thúc đẩy liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Sửa đổi Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 7-5-2018, của Chính phủ, “Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp”. Đặc biệt, cần có những chính sách hỗ trợ cho các hộ liên kết sản xuất theo mô hình NNST. Hỗ trợ các doanh nghiệp bao tiêu đầu ra cho nông nghiệp thông qua chính sách ưu đãi tín dụng, thuế, hỗ trợ đào tạo, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm. Nghiên cứu xây dựng phát triển các chương trình thúc đẩy tiêu thụ nông sản an toàn, trách nhiệm, minh bạch,

các chương trình hỗ trợ quảng bá cho sản phẩm NNST, dần dần tiến tới thực hiện dán nhãn sinh thái và xây dựng thương hiệu sản phẩm NNST. Để thu hút sự ủng hộ của người tiêu dùng đối với sản phẩm NNST, bên cạnh các tiêu chí đánh giá, việc nghiên cứu xây dựng các phương thức chứng nhận phù hợp cho NNST là rất cần thiết. Ứng dụng chuyển đổi số cũng góp phần tăng tính minh bạch cho chuỗi giá trị sản phẩm NNST.

Sáu là, phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng sinh thái cần được xác định là định hướng, đồng thời là nhiệm vụ của các địa phương.

Các mục tiêu chuyển đổi theo hướng NNST cần được đưa vào chiến lược phát triển ngành nông nghiệp, trên cơ sở đó, xây dựng lộ trình và kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Gắn kết kế hoạch hành động của các địa phương với kế hoạch chuyển đổi hệ thống lương thực, thực phẩm quốc gia, tiến tới xây dựng chương trình NNST quốc gia. Rà soát lại hệ thống chính sách nông nghiệp hiện hành của cả Trung ương và địa phương để có các điều chỉnh phù hợp với mục tiêu NNST.

Tóm lại, cần thiết phải có sự chuyển đổi bộ đồng thông qua tiếp cận Hệ thống Lương thực thực phẩm bền vững. Việt nam cần xây dựng Kế hoạch hành động chuyển đổi Hệ thống thực phẩm để tạo điều kiện cho Chuyển đổi sang nền Nông nghiệp sinh thái.

Tài liệu tham khảo

1. Đào Thế Anh, Lê Thành Ý, Chu Tiến Quang, 2020. Phát triển nền nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển nông thôn bền vững, Báo Nhân Dân điện tử, ngày 29-10-2020. <https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/phan-trien-nen-nong-nghiep-sinh-thai-gan-voi-phan-trien-nong-thon-ben-vung-622338/>

2. FAO, 2018. 10 thành tố của nông nghiệp sinh thái: Gợi ý chuyển đổi sang hệ thống nông nghiệp và lương thực bền vững. <https://www.fao.org/3/i9037en/i9037en.pdf>

3. FAO, 2018. Nông nghiệp sinh thái: Con đường để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

4. FAO/INRA, 2018. Xây dựng thị trường nông nghiệp sinh thái - Phân tích nhiều lựa chọn đa dạng để tiếp thị sản phẩm từ nông nghiệp sinh thái, Loconto, A., Jimenez, A. & Vandecandelaere, E. Rome, Ý.

5. Futian Qu, Arie Kuyvenhoven, Nico heerink and Teunis Van Rheenen, 1994. Sustainable Agriculture and Rural Development in China: Past Experiences and Future Potential.

6. Gliessman, S.R., 2015. Nông nghiệp sinh thái: Hệ sinh thái của hệ thống LTTP bền vững, Ấn bản thứ ba, Nhà xuất bản CRC.

7. HLPE, 2013. Đầu tư vào nông nghiệp sản xuất nhỏ để đảm bảo an ninh lương thực. Báo cáo của Hội đồng chuyên gia cấp cao về an

ninh lương thực và dinh dưỡng của Ủy ban An ninh Lương thực Thế giới, Rome.

8. IPES-Thực phẩm, 2016. Từ đồng bộ đến đa dạng: chuyển đổi mô hình từ nông nghiệp công nghiệp sang hệ thống nông nghiệp sinh thái đa dạng. Hội đồng chuyên gia quốc tế về hệ thống LTTP bền vững.

9. Jialing Yu và Jian Wu, 2018. The Sustainability of Agricultural Development in China: The Agriculture – Environment Nexus, www.mdpi.com/journal/sustainability

10. Lê Khánh Cường, 2022. Phát triển nông nghiệp bền vững tại một số quốc gia và hàm ý cho Việt Nam. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/01/25/phan-trien-nong-nghiep-ben-vung-tai-mot-so-quoc-gia-va-ham-y-cho-viet-nam/>

11. Lê Minh Hoan. 2022. Phát triển nông nghiệp sinh thái, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 28/09/2022. https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/

phat-trien-nong-nghiep-sinh-thai-to-chuc-san-xuat-theo-chuoi-gia-tri?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo

12. Luo, S. and Han, C., 1990. Ecological agriculture in China, PP.299-322. In: Edwards, C. et al., Sustainable agricultural system. Ankeny: Soil and Water Conservation Society.

13. Méndez , V. Ernesto, Christopher M. Bacon & Roseann Cohen, 2013. Nông nghiệp sinh thái với vai trò là một phương pháp tiếp cận liên ngành, có sự tham gia và định hướng hành động, nông nghiệp sinh thái và hệ thống LTTP bền vững, 37:1, 3-18

14. Niti Gupta, 2021. Sustainable development in Indian agriculture, Shanlax International Journal of Economics.

15. The Nature Conservancy's approach to Sustainable Agriculture in Brazil (2012).

16. Vũ Thị Thuý Hằng, 2019. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở Ấn Độ và bài học cho Việt Nam.





Trước xuân

Xuân về biết viết gì đây
Để thấy xuân sang phút êm đêm
Lòng đợi mong hoài em không đến
Em để anh buồn đứng chờ mong.

Hoa lá mùa xuân chẳng nghĩa gì
Bởi vì anh đã ở cô đơn
Hết mọi giận hờn thành trống trải
Hết nhớ thương băng giá lạnh lòng.

Chẳng biết giờ xuân em nghĩ gì
Cõi lòng có thấy phút băng khuâng
Khi phút giao thừa thiêng liêng đến
Tiếng khóc, cười hòa pháo nổ râm ran.

Chẳng lẽ trong tôi mãi nỗi buồn
Vui xuân trong chếch choáng cơn say
Phớt cả tình yêu quy luật sống
Thả đời trong khoảng khắc vu vơ

Chắc hẳn sẽ không giao thừa đến
Đưa tôi đến những chỗ riêng lòng
Phải gắng lên thôi, thêm chút nữa
Chần chừ chi xuân đến rồi tàn ./.

THANH LA



HÀ NỘI: PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG NỀN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI - BỀN VỮNG, NÔNG THÔN HIỆN ĐẠI - ĐÁNG SỐNG, NÔNG DÂN CHUYÊN NGHIỆP - VĂN MINH

ThS. Nguyễn Văn Chí

Phó Chánh văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Nông thôn mới TP. Hà Nội

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự chung sức, đồng lòng của người dân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn Thủ đô đã đạt được những kết quả quan trọng.

Đến nay, Thành phố đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch lĩnh vực, sản phẩm chủ lực của Thành phố. Các quy hoạch được xây dựng trên cơ sở nhu cầu thị trường và lợi thế của Thủ đô, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, đất đai, chuyển dịch cơ cấu

cây trồng, vật nuôi, từng bước hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, gắn với khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng miền, giúp nền sản xuất nông nghiệp của Thành phố phát triển toàn diện theo hướng hiện đại

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2022 (theo giá hiện hành) trên địa bàn Thành phố đạt 59.137 tỷ đồng, tăng 293,7% so với

năm 2008, trong đó giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 53.614 tỷ đồng, tăng 277,8%; lâm nghiệp đạt 156 tỷ đồng, tăng 264,4%; thủy sản đạt 5.367 tỷ đồng, tăng 690,6% so với năm 2008. Cơ cấu giá trị nội ngành nông nghiệp chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng chăn nuôi, tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng trồng trọt (năm 2008, cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ tương ứng là: 48,5% - 49% - 2,5%, đến năm 2022 cơ cấu tương ứng lần lượt là 41,96% - 54,56% - 3,48%).

Hình thành nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đem lại hiệu quả kinh tế, phù hợp với thực tế của Hà Nội và đang khẳng định được vị thế trong điều kiện hiện nay. Giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao ước tính hết năm 2022 chiếm khoảng 40% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của



Làng So, một ngôi làng thơ mộng thuộc xã Cộng Hòa (Quốc Oai, Hà Nội)

toàn Thành phố. Có 15/18 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Quốc Oai, Gia Lâm, Thạch Thất, Thường Tín, Thanh Oai, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Mê Linh và thị xã Sơn Tây. Có 382/382 (đạt 100%) xã đạt chuẩn nông thôn mới; 48 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Đời sống vật chất và tinh thần của nông dân không ngừng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2021 đạt 54,07 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn còn 0,04%. Đa số các hộ gia đình có nhà kiên cố, khang trang. Công tác y tế, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân có nhiều tiến bộ, 100% trạm y tế xã có bác sỹ công tác tại Trạm. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn toàn Thành phố đạt 91,5%. Hệ thống chính trị ở cơ sở được xây dựng, củng cố vững mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các thiết chế văn hóa, cơ sở giáo dục khu vực nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư, chất lượng

và hiệu quả hoạt động được nâng cao; thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội theo nếp sống văn minh có tiến bộ rõ rệt.

Đến nay, Thành phố hiện có 1.649 sản phẩm OCOP, gồm 4 sản phẩm 5 sao, 13 sản phẩm tiềm năng 5 sao (đã trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đánh giá, phân hạng), 1.098 sản phẩm 4 sao và 534 sản phẩm 3 sao. Trong đó ngành thực phẩm 1.071

sản phẩm, ngành đồ uống 35 sản phẩm, ngành thảo dược 17 sản phẩm, ngành Thủ công mỹ nghệ 492 sản phẩm, ngành Vải và may mặc 34 sản phẩm. Năm 2022, Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP Thành phố đã tiến hành đánh giá, phân hạng lần 1 được thêm 518 sản phẩm của 26 quận, huyện, thị xã, trong đó có 491 sản phẩm mới, 27 sản phẩm đánh giá lại do hết thời hạn 36 tháng theo quy định.



Những làng quê ngoại thành Hà Nội đang thay da đổi thịt hàng ngày

Chương trình OCOP trên địa bàn thành phố Hà Nội đã góp phần thổi sức sống mới vào gần 1000 làng nghề trên địa bàn đã góp phần cải thiện cơ cấu lao động nông thôn, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, tạo sức hấp dẫn cho sản phẩm làng nghề gắn với đặc trưng văn

hóa của từng địa phương, thu hút du lịch, thúc đẩy giao thương và nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng Việt trên thị trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn chưa tương xứng và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi

thế của Thủ đô. Đặc biệt, là công tác tuyên truyền ở một số cơ sở còn chưa sâu rộng, chưa kịp thời, vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ nội dung, phương pháp, cách làm trong xây dựng nông thôn mới. Hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, thụ động chưa khai thác các hình thức tuyên truyền trực quan sinh động sát với hơi thở cuộc sống...để tạo ra sự chuyển biến từ nhận thức đến hành động thực hiện đồng bộ các giải pháp để kịp thời khắc phục những bất cập và những khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới gắn với nâng cao đời sống người dân.

Định hướng phát triển nông thôn mới của Hà Nội trong thời gian tới là: Tập trung đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu; phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái thông minh, gắn với phát triển đô thị, dịch vụ, du lịch nông thôn, giáo

dục trải nghiệm... Xây dựng nông thôn mới văn minh, có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, hiện đại; bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, an ninh trật tự được giữ vững; phát triển môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Phát triển kinh tế nông thôn đa dạng, chủ động tạo sinh kế nông thôn từ hoạt động phi nông nghiệp, tạo việc làm chính thức, thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa nông thôn, thành thị. Xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy lợi thế, tiềm năng, phù hợp với từng địa phương, gắn kết chặt chẽ và theo hướng phù hợp với phát triển đô thị, bảo đảm hiệu quả, bền vững. Đổi mới hình thức hoạt động của các tổ chức của nông dân đảm bảo thực chất, hiệu quả; hỗ trợ đào tạo, trao quyền cho người dân để họ trở thành lực lượng chính trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, quản lý tài nguyên môi trường; phát huy nội lực, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận các điều kiện phát triển và hưởng thụ phúc lợi xã hội. Phát triển cộng đồng làm nền tảng trong phát triển nông thôn, góp phần quản lý hiệu quả tài nguyên, môi trường, cơ sở hạ tầng; xây dựng nếp sống mới, phát huy tinh thần đoàn kết “tương thân, tương

ái, tình làng, nghĩa xóm”, tự chủ, sáng tạo của người dân nông thôn.

Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức Đảng, nhất là người đứng đầu; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cơ sở trong giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Mục tiêu của Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn Thủ đô là, xây dựng, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, phục vụ dịch vụ nông nghiệp đô thị. Phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị, sinh thái, thân thiện với môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, tập trung sản xuất cây, con giống năng suất, chất lượng, giá trị cao cho Thủ đô

và cả nước. Xây dựng nông thôn mới, xanh, hiện đại, gắn với phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề giàu bản sắc văn hoá đặc trưng của Thủ

đô. Xây dựng người nông dân Thủ đô văn minh, có kỹ năng, trình độ, là chủ thể xây dựng, thụ hưởng thành quả phát triển nông nghiệp, nông

tổng diện tích gieo trồng với các cây trồng chủ lực: lúa, rau, đậu các loại, cây ăn quả, chè, cây dược liệu...; Tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi hữu cơ đạt khoảng 1-2% trên tổng sản phẩm chăn nuôi; diện tích nuôi thủy sản hữu cơ có chứng nhận đạt 10ha, diện tích nuôi thủy sản chuyển đổi theo hướng hữu cơ đạt 150ha. Thành phố đánh giá, phân hạng được 2.000 sản phẩm OCOP trở lên. Quan tâm phát triển mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ theo chuỗi giá trị; thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, hoa, cây cảnh, cây công trình phục vụ dịch vụ nông nghiệp, đô thị, phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, xây dựng vùng nguyên liệu nông sản an toàn gắn với mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, truy xuất nguồn gốc. Phát triển HTX chuyên ngành, phát triển chế biến sản phẩm nông sản gắn với vùng chuyên canh tập trung; phấn đấu có trên 80% HTX hoạt động hiệu quả; 150 mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững.



Nông thôn mới Hà Nội gắn với Đô thị văn minh

Phát huy những kết quả đã đạt được sau 15 năm thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới, Hà Nội phấn đấu đến năm 2025 đạt được các mục tiêu cụ thể như: Tăng trưởng sản xuất nông, lâm

ng nghiệp và thủy sản hàng năm từ 2,5-3,0%. Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái đạt trên 70%. Phấn đấu diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt khoảng 1,5-2%

Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 100% các huyện, các xã đạt chuẩn nông thôn mới; 20% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, phù hợp theo tiêu chí đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, nông dân giàu có; môi trường, cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững trên địa bàn Thủ đô. Triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Hà Nội đạt 80 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75-80%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 55%. Cơ

bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 95% trở lên. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đạt 100%. Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80-85%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%. Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng ít nhất 01 điện thoại thông minh (smartphone) đạt từ 95% trở lên, tỷ lệ các thôn được phủ sóng di động mạng 3G/4G/5G hoặc internet băng thông rộng đạt 100%.

Từ cơ sở đó, xác định mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 với trọng tâm, phát triển nông nghiệp chuyên canh tập trung theo chuỗi giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 2,5-3,0%/năm trở lên; chú trọng phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, thông minh, nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; phấn đấu đưa tỷ trọng giá trị sản

phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ 75% trở lên trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Thành phố vào năm 2030 và đạt tỷ lệ trên 80% vào năm 2045.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các tiêu chí về y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường và thu nhập. Phấn đấu đến năm 2030, Thành phố có 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 20% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2045, Thành phố có 100% số xã, số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được đầu tư đồng bộ hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. Duy trì làng nghề, văn hóa truyền thống... Hệ thống chính trị vững mạnh; an ninh, trật tự và an toàn xã hội được đảm bảo.

Phấn đấu đến năm 2030, thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Thủ đô đạt 120 triệu đồng/người/năm trở lên. Tỷ lệ lao động

có việc làm thường xuyên đạt 95% trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80-85%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 60%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 100%. Đến năm 2045, thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Thủ đô đạt trên 200 triệu đồng/người/năm trở lên. Giáo dục nghề nghiệp Thủ đô phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực tay nghề cao của thị trường; đi đầu cả nước về các hoạt động phát triển giáo dục nghề nghiệp, bắt kịp trình độ tiên tiến của ASEAN, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số ngành, nghề đào tạo. Duy trì tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt từ 95% trở lên, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 100%.

Để đạt được những mục tiêu đó, cần sự vào cuộc tích cực, phát huy trách nhiệm cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai đồng bộ và có hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

Thứ nhất, Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

trong cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, đa dạng về hình thức; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội để nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh nông thôn được giữ vững.

Thứ hai, Thực hiện tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại, bền vững. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ..., sản xuất theo chuỗi giá trị; cơ cấu các lĩnh vực sản phẩm chủ lực có chất lượng, tính cạnh tranh cao, quy mô hàng hoá lớn, phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu của người dân thị trường Thủ đô và xuất khẩu. Phát triển sản xuất cây, con giống, chế

biến, bảo quản sâu sản phẩm nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp, làng nghề kết hợp du lịch, giáo dục trải nghiệm, thích ứng với điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu. Sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai trong sản xuất nông nghiệp, khai thác hiệu quả đất đai vùng bãi ven sông đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai, cụ thể các lĩnh vực:

Lĩnh vực trồng trọt: Cơ cấu lại các vùng sản xuất tập trung, sản xuất theo hướng hàng hóa; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh. Phát triển, sản xuất các giống cây trồng chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh tốt, thích nghi với biến đổi khí hậu nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất của Thành phố và cả nước; tập trung sản xuất những giống cây nông nghiệp (hoa, cây cảnh...) phù hợp với đặc điểm, điều kiện đất đai đô thị, thị hiếu người dân Thủ đô, đảm bảo môi trường, phát triển bền vững. Sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả, linh hoạt hơn để phát huy lợi thế, tiềm năng đất đai, khí hậu của từng vùng sinh thái.

Lĩnh vực chăn nuôi: Chuyển đổi cơ cấu đàn vật

nuôi hợp lý; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị cao theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi tuần hoàn ở cả quy mô trang trại và hộ chăn nuôi chuyên nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm, bền vững môi trường, an toàn sinh học, dịch bệnh và thực hiện sản xuất theo chuỗi giá trị.... Chú trọng phát triển con giống, phân đầu là trung tâm cung cấp con giống (bò thịt, lợn, gia cầm) cho các địa phương trong cả nước. Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước về phát triển chăn nuôi trang trại, công nghiệp, xây dựng các cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm tập trung. Phát triển chăn nuôi trong khu sản xuất nông nghiệp tập trung, từng bước giảm số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, chăn nuôi trong khu dân cư, chấm dứt chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố. Tăng cường phối hợp, hợp tác với các tỉnh trong cung cấp con giống, đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phát triển chăn nuôi và cung ứng các sản phẩm

vật nuôi để đáp ứng nhu cầu cho người dân Thủ đô.

Lĩnh vực thủy sản: Tập trung duy trì và phát triển thủy sản tại những vùng có diện tích mặt nước lớn, vùng trũng, khu vực được tiếp cận từ nguồn nước sông Đà; phát triển thủy sản gắn với gắn với du lịch, dịch vụ. Phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững, bảo vệ hệ sinh thái đất ngập nước, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an toàn vệ sinh thực phẩm, an sinh xã hội. Tập trung đầu tư cho các vùng sản xuất công nghệ cao, hữu cơ, sản xuất giống chất lượng cao; mở rộng và đầu tư hạ tầng cho vùng nuôi và cơ sở nuôi trồng thủy sản để tăng năng suất chất lượng sản phẩm thủy sản. Tạo môi trường cảnh quan sinh thái tại các hồ nội thành, hồ điều hòa tại các khu đô thị trên địa bàn Thành phố. Tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi và xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản theo vùng, theo đối tượng nuôi.

Lĩnh vực lâm nghiệp: Xây dựng ngành lâm nghiệp gắn bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần giảm nhẹ thiên

tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng vừa bảo tồn đa dạng sinh học vừa kết hợp du lịch sinh thái theo chuỗi liên kết. Đẩy mạnh phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, các dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái...Phân cấp, giao quyền cho các tổ chức, cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình trong việc quản lý, sử dụng rừng và đất rừng để huy động tối đa các nguồn lực xã hội trong quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững rừng và diện tích đất được quy hoạch cho lâm nghiệp, cải thiện sinh kế của người dân. Chủ động thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, đảm bảo kịp thời xử lý các tình huống không để xảy ra cháy rừng. Rà soát hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp, tổ chức cắm mốc giới để quy hoạch phát triển theo đúng chức năng; chuẩn hóa lại toàn bộ dữ liệu, xác định cụ thể chỉ giới, đẩy mạnh công tác số hóa và triển khai kinh tế dưới tán rừng.

Lĩnh vực phát triển hạ tầng, đề điều, thủy lợi: Việc đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, hạ tầng nông thôn, đặc biệt là hệ thống

đường nông thôn, đề điều, thủy lợi theo hướng đồng bộ, kết hợp với đường giao thông, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật trong thực hiện, phù hợp theo hướng phát triển đô thị.

Thứ ba, Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông thôn, tạo việc làm và thu nhập tại chỗ cho dân cư nông thôn. Thực hiện quy hoạch và phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, dịch vụ nông thôn; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về vốn, tín dụng cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, trong đó ưu tiên các dự án công nghệ cao trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, các dự án sử dụng nhiều lao động để tạo nhiều việc làm mới cho lao động nông thôn; khuyến khích và tạo điều kiện phát triển dịch vụ nông thôn nhằm cung cấp các dịch vụ thiết yếu, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, nâng mức thu nhập cho người dân.

Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất của làng nghề, ngành nghề nông thôn, ưu tiên các lĩnh vực bảo quản, chế biến

nông, lâm sản, hàng thủ công mỹ nghệ; chú trọng xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

Đẩy mạnh các chương trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các làng nghề, đặc biệt là nghề truyền thống trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với thúc đẩy hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn. Phát triển các loại hình kinh tế trang trại, gia trại theo chuỗi liên kết. Mở rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn bền vững gắn với phát triển và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, làng nghề đặc trưng độc đáo của từng địa phương.

Thứ tư, Xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại phù hợp theo hướng phát triển đô thị; phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn; cải thiện nhanh điều kiện sinh sống ở các vùng nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở tất cả các xã trên địa bàn Thành phố theo hướng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới thông minh theo hướng phù hợp với phát triển đô thị; xây dựng nông thôn mới theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm

tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển, dịch vụ cơ bản nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn; phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, phát huy lợi thế từng địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên; quy hoạch không gian hợp lý để các ngành sản xuất có tác động nhiều đến môi trường như chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản, chế biến nông sản, giết mổ, xử lý chất thải... cách xa các khu đô thị, vùng dân cư đông dân, công sở, trường học,...; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi vẫn còn gây ô nhiễm như làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải,... Tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững; đưa nông thôn thành phố Hà Nội trở thành “nơi đáng sống”. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân. Tập trung vốn hoàn thành dứt điểm từng công trình, dự án, tránh đầu tư dàn trải và

nợ đọng kinh phí xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác giám sát chất lượng các công trình xây dựng của các cơ quan quản lý và cộng đồng dân cư ở cơ sở.

Thứ năm, Hoàn thiện chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tháo gỡ những hạn chế về chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn; rà soát, xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) có các nội dung về cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng: Chính quyền Thủ đô ban hành các cơ chế đặc thù phát triển nông nghiệp, nông thôn; Ban hành cơ chế đặc thù hỗ trợ về tài chính (cao hơn so với quy định của trung ương), khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư của cá nhân, tổ chức vào phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thành phố ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn; Quy định chính sách hỗ trợ nông dân, người lao động tại các tổ chức kinh tế nông nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội, tham gia tổ chức công đoàn/tổ chức đại diện bảo vệ người lao động ở cơ sở; Được quy định các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn,

đặc biệt là các làng nghề.

Rà soát, nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong sản xuất; thu hút đầu tư tư nhân và hỗ trợ liên kết doanh nghiệp - nông dân; hỗ trợ đầu tư hạ tầng các vùng sản xuất chuyên canh tập trung gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm, vùng sản xuất nguyên liệu gắn với chế biến sâu; hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh. Tăng đầu tư công cho lĩnh vực nông nghiệp, đầu tư cho khoa học công nghệ, hạ tầng thương mại, đào tạo nhân lực, bảo đảm liên kết vùng, sản xuất nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, đầu tư công nghiệp và dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn ở các vùng có lợi thế, vùng chuyên canh chính. Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp; dịch vụ phục vụ nông nghiệp (kho bãi, vận tải chuyên dụng, thương mại, logistic,...).

Các tổ chức tín dụng tiếp tục ưu tiên dành vốn tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn; phối hợp với Hội Nông dân, Hội Phụ nữ tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn trình tự, thủ tục vay vốn đến các hộ vay vốn trên địa bàn nông

thôn. Phát triển các hình thức đầu tư đối tác công tư; lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn trên cùng một địa bàn.

Nghiên cứu và đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách mới phù hợp với tình hình thực tiễn và đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu về phát triển sản xuất nông nghiệp đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, định kỳ sơ kết đánh giá, kịp thời đề xuất UBND Thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh, bổ sung những chính sách không còn phù hợp.

Thứ sáu, Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; đào tạo nguồn nhân lực cho nông thôn. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn Thủ đô toàn diện; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong triển khai dịch vụ cho người dân, ứng dụng công nghệ thông tin để người dân khu vực nông thôn gắn với tiến trình chuyển đổi số, kinh tế số nhằm hội nhập, kết nối sâu rộng với thế giới. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất

là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường để khoa học công nghệ thực sự trở thành động lực trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Nâng cao hiệu quả các đề tài khoa học, xây dựng các chính sách đãi ngộ thỏa đáng để khai thác, phát huy và khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của các thành phần kinh tế vào nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ. Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác khuyến công, khuyến nông trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa sự tham gia của Nhà nước và doanh nghiệp, tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân. Tăng cường xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

Tăng cường và củng cố các tổ chức và đội ngũ làm công tác khoa học công nghệ để tiếp thu, làm chủ và ứng dụng có hiệu quả tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến cho một số sản phẩm hàng hóa có thể mạnh. Thúc đẩy hình thành

lực lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ.

Đổi mới nội dung, chương trình, quy trình và phương pháp đào tạo cho lao động nông thôn, kết hợp hiệu quả giữa lý thuyết và thực hành. Đa dạng hóa các phương thức, mô hình đào tạo, đẩy mạnh các hình thức liên kết, phối hợp đào tạo theo các đề án, dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trên địa bàn và thông qua các doanh nghiệp có hợp đồng liên kết sản xuất - tiêu thụ với nông dân.

Thứ bảy, Bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu để thích ứng, phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo hướng "thuận thiên". Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính thông qua quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp; quản lý và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh trồng rừng mới và tái sinh tự nhiên; phát triển nông nghiệp sinh thái, đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích áp

dụng các công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao. Tăng cường nghiên cứu và chuyển giao các giống vật nuôi, cây trồng thích ứng được với điều kiện biến đổi khí hậu. Có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các giải pháp tiết kiệm nước.

Xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo, xác định rủi ro là cơ sở đề ra các giải pháp đồng bộ, chủ động bảo vệ sản xuất trước các nguy cơ về dịch bệnh, thiên tai, ô nhiễm môi trường...Nâng cao năng lực phục hồi của hệ thống sản xuất, đảm bảo nguyên tắc phát triển hài hòa các lợi ích xã hội, kinh tế và môi trường.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn, nhất là ở các làng nghề; triển khai hiệu quả các nội dung và giải pháp để nâng cao ý thức của Nhân dân trong bảo vệ môi trường.

Thứ tám, Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nông dân trong Thành phố để hiểu đúng thực chất và tầm quan trọng của hội nhập kinh tế quốc tế với việc phát triển kinh tế của Thủ đô nói chung và phát

triển nông nghiệp nói riêng; về cơ hội và những thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nhằm khai thác tốt lợi thế, khắc phục hạn chế, khó khăn, tận dụng cơ hội và giảm thiểu thách thức, tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Các cấp, các ngành chủ động tham mưu cơ chế, chính sách, định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp của Thành phố phù hợp với điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đảm bảo các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

Thứ chín, Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao năng lực bộ máy quản lý Nhà nước; đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp.

Các cấp ủy Đảng chú trọng nâng cao chất lượng công tác gắn với tổng kết thực tiễn; lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và chăm lo đời sống cho Nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của các cấp và người đứng đầu.

Các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cơ sở nâng cao vai trò, trách nhiệm, tham gia có hiệu quả việc cụ thể hóa các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành Thành phố với các huyện, thị xã. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Phát huy những thành tựu xây dựng Nông nghiệp, Nông thôn và Nông dân trên địa bàn thành phố Hà Nội 15 năm qua, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch số 09-KH/TW ngày 23/8/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về

việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, chúng ta hoàn

toàn tin tưởng, thành phố Hà Nội sẽ sớm xây dựng thành công nền Nông nghiệp sinh thái - bền vững, Nông thôn hiện đại - đáng sống, Nông dân chuyên nghiệp - văn minh./.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2023



**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
TẠI KHU VỰC MIỀN TRUNG**

Phụ trách: Nhà báo Trung Hoàng (093 4000055); Nhà báo Trương Tuấn (096 5838139)

Địa chỉ: Số 173 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

RỘN RÀNG Sắc Xuân



Sắc Xuân Đất Việt năm 2023 đang rộn ràng ủa về trên khắp nẻo đường Đất nước. Từ địa đầu Tổ quốc đến đất mũi Cà Mau, từ miền xuôi đến miền ngược, nông thôn đến thành thị, cho đến những vùng biên giới hay hải đảo xa xôi...đâu đâu trên dải đất hình chữ S thiêng liêng cũng thấm đượm sắc hương hoà trong hơi ấm của tình người với niềm tin, khát vọng mãnh liệt về sự đổi thay của quê hương, Đất nước ngày càng thêm đẹp giàu! (Ban Nghiệp vụ ảnh Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam thực hiện)







NGHIÊN CỨU ĐIỀU CHỈNH MỞ RỘNG KHU VỰC ĐỊA LÝ “BẢO LÂM” CHO QUẢ HỒNG KHÔNG HẠT BẢO LÂM CỦA HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

ThS. Bùi Quang Duẩn¹

TÓM TẮT

Hồng không hạt Bảo Lâm là đặc sản của tỉnh Lạng Sơn. Nhờ có chất lượng đặc thù gắn với khu vực địa lý nên sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Khu vực bảo hộ gồm 3 xã nhưng có 10 xã/thị trấn đang trồng. Nhiều ý kiến cho rằng chất lượng quả hồng không hạt tại 07 xã/thị trấn còn lại tương đương với 03 xã đã bảo hộ. Nghiên cứu điều chỉnh mở rộng khu vực địa lý “Bảo Lâm” cho thấy: Chất lượng cảm quan, lý hóa của quả hồng không hạt tại khu vực mở rộng và khu vực đã bảo hộ không có sự khác biệt nhiều; Khu vực địa lý trồng hồng không hạt Bảo Lâm có đặc điểm điều kiện tự nhiên phù hợp cho cây hồng sinh trưởng và phát triển. Do đó, đề xuất điều chỉnh mở rộng vùng bảo hộ CDĐL từ 3 xã lên 10 xã/thị trấn, nhằm đảm bảo tính công bằng, bảo tồn, gìn giữ một giống hồng bản địa gắn với truyền thống văn hóa, lịch sử phát triển của địa phương.

Từ khóa: Hồng không hạt, Bảo Lâm, Khu vực địa lý, Chỉ dẫn địa lý, CDĐL.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hồng không hạt Bảo Lâm là đặc sản của tỉnh Lạng Sơn. Theo tiếng của dân tộc Tày, Hồng không hạt còn được gọi là Mác hồng, còn chúng ta hay gọi là hồng ngâm do trước khi ăn, phải ngâm hồng qua nước để khử chất. Nhờ có chất lượng đặc thù gắn với khu vực địa lý nên hồng không hạt Bảo Lâm đã được cấp Giấy chứng nhận bảo hộ CDĐL số 00032 theo Quyết định số 2838/QĐ-SHTT ngày 14/11/2012 của Cục Sở hữu trí tuệ. Khu vực bảo hộ CDĐL gồm 3 xã (Bảo Lâm, Thanh Lòa, Thạch Đạn) thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đến nay, hồng không hạt Bảo Lâm được trồng chủ yếu tại 10 xã/thị trấn là: Bảo Lâm, Thạch Đạn, Thanh Lòa, Gia Cát, Hòa Cư, Hải Yến, Lộc Yên, Cao Lâu, Tân Thành và thị trấn Đồng Đăng. Tuy nhiên, chỉ 03 xã nằm trong khu vực bảo hộ CDĐL là Bảo Lâm, Thanh Lòa, Thạch Đạn chiếm 50% sản lượng hồng không hạt Bảo

Lâm, 07 xã/thị trấn còn lại có sản lượng khoảng 50% hồng không hạt ở khu vực này. Có nhiều ý kiến cho rằng chất lượng quả hồng không hạt tại 07 xã/thị trấn còn lại cũng có chất lượng tương đương với 03 xã đã được bảo hộ. Thậm chí các cây đầu dòng tại các xã ngoài vùng bảo hộ, chất lượng của quả hồng ngoài vùng bảo hộ có chất lượng quả, kích thước quả tốt hơn; trong khi diện tích trồng trong vùng bảo hộ đã sụt giảm.... Vì vậy, địa phương đang có nhu cầu mở rộng phạm vi bảo hộ CDĐL thêm 07 xã/thị trấn, nhằm đảm bảo tính công bằng về khả năng tiếp cận CDĐL cho người dân trong cộng đồng sản xuất quả hồng không hạt; bảo tồn, gìn giữ một giống hồng bản địa gắn với truyền thống văn hóa, lịch sử phát triển của địa phương.

Do đó, nghiên cứu điều chỉnh mở rộng khu vực địa lý “Bảo Lâm” cho sản phẩm quả hồng không hạt của huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn là rất cần thiết.

¹Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp (CASRAD)

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn về chất lượng, đặc điểm địa lý của khu vực dự kiến mở rộng và khu vực đã bảo hộ. Từ đó làm căn cứ để hoàn thiện hồ sơ đăng ký điều chỉnh mở rộng khu vực địa lý “Bảo Lâm”.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập thông tin:

✓ Thông tin thứ cấp: gồm các báo cáo, tài liệu sẵn có, số liệu thống kê liên quan đến sản phẩm quả hồng không hạt Bảo Lâm trên địa bàn huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

✓ Thông tin sơ cấp: Điều tra khảo sát các tác nhân trong chuỗi giá trị hồng không hạt; Lấy mẫu sản phẩm và phân tích các chỉ tiêu chất lượng; Lấy mẫu đất và phân tích các chỉ tiêu nông hóa của đất trồng hồng.

- Phương pháp phân tích thông tin:

✓ Phương pháp thống kê, so sánh và mô tả để đánh giá điều kiện địa lý của khu vực mở rộng và khu vực bảo hộ.

✓ Phân tích số liệu sử dụng phần mềm Excel và Word.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Hiện trạng sản xuất kinh doanh hồng không hạt Bảo Lâm

Quả hồng không hạt Bảo Lâm là một sản phẩm đặc sản của huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn. Trong nhiều năm qua, cây hồng không hạt Bảo Lâm luôn được coi là cây trồng mũi nhọn và là một trong những nhiệm vụ cơ bản trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Cao Lộc. Đây là cây trồng xóa đói giảm nghèo và làm giàu của đồng bào các dân tộc nơi đây. Chính vì vậy, trong những năm qua địa phương đã có nhiều chương trình, dự án hỗ trợ để phát triển cây hồng không hạt Bảo Lâm. Cụ thể:

- Dự án cải tạo phát triển sản xuất Hồng

không hạt Bảo Lâm theo hướng nâng cao hiệu quả, an toàn và bền vững, giai đoạn 2017-2021:

Dự án được thực hiện tại 09 xã: Bảo Lâm, Thanh Lòa, Thạch Đạn, Lộc Yên, Hòa Cư, Hải Yến, Gia Cát, Tân Thành, TT Đồng Đăng. Thực hiện mô hình trồng mới 35ha, mô hình chăm sóc, cải tạo với diện tích 100 ha với hơn 400 hộ tham gia.

- Mô hình trồng Hồng không hạt Bảo Lâm tại xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn: trong năm 2018, thực hiện xây dựng mô hình trồng Hồng không hạt Bảo Lâm với diện tích 4 ha (của 4 hộ thực hiện) tại xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

- Dự án Xây dựng hệ thống tưới nhỏ giọt; mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, mô hình hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, bao bì nhãn mác, tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nâng cao giá trị sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm tại xã Hải Yến: Dự án triển khai tại xã Hải Yến với các nội dung Xây dựng hệ thống tưới nhỏ giọt trên diện tích 04 ha; Mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap 06ha; Mô hình xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, bao bì nhãn mác nâng cao giá trị sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm. Qua đó, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm quả Hồng không hạt Bảo Lâm, đưa quả Hồng không hạt Bảo Lâm trở thành sản phẩm OCOP được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh xếp hạng 03 sao.

- Dự án trồng mới cây hồng không hạt Bảo Lâm tại xã Tân Thành: trong năm 2020, thực hiện xây dựng mô hình trồng mới cây Hồng không hạt Bảo Lâm với diện tích 4,1 ha (của 32 hộ tham gia) tại xã Tân Thành, huyện Cao Lộc.

- Công tác thực hiện một số mô hình ứng dụng kỹ thuật canh tác mới và sử dụng chế phẩm nâng cao giá trị, chất lượng: 1) Mô hình chăm sóc cây Hồng Bảo Lâm sử dụng chế phẩm sinh học Phù Đồng kết hợp với các loại thuốc BVTV phòng trừ sâu bệnh theo quy trình của Công ty cổ phần sinh trưởng sinh học Mùa Vàng hướng dẫn; 2) Mô hình chăm sóc cây Hồng Bảo

Lâm với chế phẩm Bo Hữu Cơ và KH₂NO₆ của Công ty TNHH Thanh Hà; 3) Nhân rộng mô hình sử dụng chế phẩm sinh học nâng cao năng suất chất lượng Hồng không hạt Bảo Lâm năm 2021: Sử dụng chế phẩm Phù đồng của Công ty CP sinh trưởng sinh học Mùa Vàng.

- Công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ: Năm 2020, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Cao Lộc phối hợp với Hội Làm vườn huyện và UBND các xã, thị trấn đã tổ chức 33 lớp tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và cấp phát tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật chọn giống, trồng, chăm sóc quản lý bảo vệ hồng không hạt Bảo Lâm cho hơn 1.600 lượt hộ tham gia thực hiện dự án và các hộ dân trên địa bàn 09 xã, thị trấn thực hiện dự án.

- Hỗ trợ các hoạt động của Hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm sản xuất, kinh doanh sản phẩm quả Hồng không hạt Bảo Lâm: Đã hỗ trợ 01 tổ hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm tại xã Hải Yến tham gia thực hiện chương trình OCOP cho sản phẩm Hồng không hạt Bảo Lâm, sản phẩm được UBND tỉnh Lạng Sơn công nhận sản phẩm OCOP đạt 03 sao.

Nhờ có các chương trình, dự án hỗ trợ trong thời gian qua mà đến hết năm 2021 toàn huyện có 453,3 ha (trồng mới năm 2021: 38,48 ha), diện tích cho quả là 224,3 ha và sản lượng đạt 1.172 tấn. Diện tích trồng theo tiêu chuẩn VietGAP là 36 ha. Cây hồng không hạt Bảo Lâm đã được mở rộng ra nhiều xã trên địa bàn huyện như: Gia Cát, Hòa Cư, Hải Yến, Lộc Yên, Cao Lâu, Tân Thành và thị trấn Đồng Đăng. Với điều kiện thuận lợi về đất đai, khí hậu, thời tiết nên cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt trên đất Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Chất lượng quả hồng không hạt Bảo Lâm nơi đây có những tính chất đặc thù như: Quả không có hạt và có 4 tai nhỏ ở cuống, có 4 - 6 rãnh dọc kéo dài từ cuống đến giữa quả. Mặt cắt ngang của quả có hình hoa thị 8-12 cánh đều nhau màu hơi đỏ tương phản với màu thịt quả. Khối lượng quả từ 15-16 quả/kg. Vỏ quả dày, nhẵn nhưng kém bóng, có màu vàng đỏ, màu đất có ánh xanh lục. Thịt quả có màu đỏ

vàng da cam đến vàng đậm, thịt quả mịn. Vị quả ăn giòn, thơm, ngọt đậm.

Sản phẩm quả hồng không hạt Bảo Lâm cung ứng ra thị trường thường được phân làm hai loại (loại 1: 15-16 quả/kg và loại 2 khoảng 25 quả/kg). Giá bán quả hồng không hạt tại vườn trung bình từ 20.000 – 30.000 đồng/kg, giá bán ra thị trường trung bình từ 30.000 – 50.000 đồng/kg, tùy vào từng thời điểm thu mua, chất lượng, mẫu mã quả mà giá bán sẽ có sự thay đổi. Quả hồng không hạt Bảo Lâm đã có truy xuất nguồn gốc, nhãn hiệu, bao bì.

Thị trường tiêu thụ tại tỉnh Lạng Sơn, Hà Nội và các tỉnh trong cả nước. Có hai hình thức tiêu thụ sản phẩm: (1) Bán cho tư thương, chủ buôn trong và ngoài huyện. Các sản phẩm tiêu thụ qua kênh này chủ yếu được tư thương, chủ buôn vào tận vườn nhà mua theo cây theo từng đợt, giá cả do hai bên tự thỏa thuận và ít có hợp đồng mua bán. (2) Người dân tự tiêu thụ tại chỗ, mang ra chợ bán hoặc bán qua các trung tâm dịch vụ thương mại của huyện và tỉnh.

Nhìn chung, hồng không hạt là cây trồng bản địa, mang những đặc thù riêng mà không phải vùng nào cũng có được. Đây được coi là một trong những loại cây ăn quả mang lại hiệu quả kinh tế cao tại địa phương, giúp cho bà con nơi đây giảm nghèo, vươn lên làm giàu. Mặc dù những năm qua, huyện đã có chương trình, dự án hỗ trợ cây hồng không hạt phát triển nhưng đến nay trong sản xuất kinh doanh hồng không hạt tại huyện Cao Lộc vẫn đang gặp khó khăn về kỹ thuật sản xuất, thoái hóa giống, diện tích sản xuất manh mún, thị trường đầu ra chưa ổn định, sản phẩm bị mao danh trên thị trường...trong khi tiềm năng phát triển sản phẩm tại địa phương vẫn còn chưa được khai thác hết.

2. Đánh giá chất lượng hồng không hạt tại khu vực mở rộng

Bảng 1. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá cảm quan của sản phẩm

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Vùng đã bảo hộ	Vùng mở rộng	Ghi chú
1	Hình thái quả	x/5	5	5	
2	Số hạt quả	x/5	5	5	
3	Tai quả	x/5	5	5	
4	Vỏ quả	x/5	5	5	
5	Thịt quả	x/5	5	5	
6	Mùi	x/5	5	5	
7	Vị	x/5	5	5	
8	Mặt cắt ngang quả	x/5	5	5	
9	Trọng lượng quả	x/5	5	5	

Ghi chú thang điểm chấm cảm quan sản phẩm x/5:

- Hình dáng quả: 5. Quả thuôn dài, có từ 4 - 6 rãnh dọc kéo dài từ cuống đến giữa quả; 4. Quả tròn đều, có từ 4 - 6 rãnh dọc kéo dài từ cuống đến giữa quả; 3. Quả thuôn dài, có trên 6 rãnh dọc kéo dài từ cuống đến giữa quả 2. Quả thuôn dài, có dưới 4 rãnh dọc kéo dài từ cuống đến giữa quả;

1. Quả tròn, có trên 6 rãnh dọc kéo dài từ cuống đến giữa quả.

- Số hạt quả: 5. Quả không có hạt; 4. Quả có ít hạt lép; 3. Quả có nhiều hạt lép; 2. Quả có ít hạt; 1. Quả có nhiều hạt.

- Tai quả: 5. Tai quả nhỏ, có 4 tai; 4. Tai quả nhỏ, có trên 4 tai; 3. Tai quả nhỏ, có dưới 4 tai; 2. Tai quả to, có 4 tai; 1. Tai quả to, có trên 4 tai;

- Vỏ quả: 5. Vỏ dày, nhẵn nhưng kém bóng; 4. Vỏ dày, nhẵn nhưng rất bóng; 3. Vỏ dày, không nhẵn; 2. Vỏ mỏng, nhẵn nhưng kém bóng; 1. Vỏ mỏng, nhẵn nhưng rất bóng.

- Thịt quả: 5. Màu vàng da cam đến vàng đậm, mịn, ít đốm đen; 4. Màu vàng da cam đến vàng đậm, mịn, nhiều đốm đen; 3. Màu vàng da cam đến vàng đậm, không mịn, nhiều đốm đen; 2. Màu vàng da cam đến vàng nhạt, mịn, nhiều đốm đen; 1. Màu vàng da cam đến vàng nhạt,

không mịn, nhiều đốm đen.

- Mùi thơm quả: 5. Thơm mạnh; 4. Thơm khá; 3. Thơm trung bình; 2. kém thơm; 1. Không thơm.

- Vị quả: 5. Giòn, ngọt đậm, có hạt cát đường; 4. Giòn, ngọt đậm, không có hạt cát đường; 3. Giòn, ít ngọt, có hạt cát đường; 2. Không giòn, ngọt, có hạt cát đường; 1. Không giòn, ít ngọt, có hạt cát đường;

- Mặt cắt ngang của quả: 5. Có hình hoa thị 8-12 cánh đều nhau, màu hơi đỏ tương phản với màu thịt quả; 4. Có hình hoa thị 8-12 cánh không đều nhau, màu hơi đỏ; 3. Có hình hoa thị trên 12 cánh đều nhau, màu hơi đỏ; 2. Có hình hoa thị dưới 8 cánh đều nhau, màu hơi đỏ; 1. Có hình hoa thị dưới 8-12 cánh không đều nhau, màu vàng;

- Trọng lượng quả: 5. Khoảng 15-16 quả/kg; 4. Quả to dưới 15 quả/kg; 3. Quả to dưới 10 quả/kg; 2. Quả nhỏ trên 20 quả/kg; 1. Quả nhỏ trên 25 quả/kg.

Tổng hợp kết quả đánh giá cảm quan cho thấy:

- Những mẫu quả lấy từ các xã trong khu vực bảo hộ và khu vực dự kiến mở rộng đều có chất lượng quả tốt.

- Nhiều mẫu ở một số xã khu vực dự kiến mở rộng có chất lượng quả tốt hơn so với các

xã đã bảo hộ như xã Hải Yến, Tân Thành, Lộc Yên,...

- Các mẫu sản phẩm ở khu vực mở rộng đều có chất lượng cảm quan tương đồng với chất lượng đặc thù của sản phẩm hồng không hạt đã được bảo hộ CDDL “Bảo Lâm”.

Kết quả phân tích các chỉ tiêu chất lượng

(Độ Brix, Đường tổng số, Đường khử, Chất khô, Tanin, Caroten, Axit tổng số, Vitamin C) của mẫu quả hồng không hạt tại khu vực gồm 3 xã đã bảo hộ (gồm: Bảo Lâm, Thạch Đạn, Thanh Lòa) và 7 xã/thị trấn dự kiến mở rộng (gồm: Gia Cát, Hòa Cư, Hải Yến, Lộc Yên, Cao Lâu, Tân Thành và thị trấn Đồng Đăng). Kết quả như bảng sau:

Bảng 2. Kết quả phân tích mẫu quả hồng tại khu vực mở rộng

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đã bảo hộ	Vùng bảo hộ	Vùng mở rộng
1	Độ Brix	%	17,00 – 22,20	20,01 – 21,35	18,45 – 21,58
2	Đường tổng số	%	11,50 – 17,50	12,62 – 15,62	12,16 – 16,25
3	Đường khử	%	10,50 – 16,68	12,05 – 14,65	11,69 – 14,82
4	Chất khô	%	17,97 – 20,15	18,25 – 19,81	17,99 – 19,86
5	Tanin	mg/100g	0,42 – 2,47	0,51 – 1,32	0,49 – 1,63
6	Caroten	mg/100g	344,0 – 528,0	351,25 – 359,72	352,06 – 361,21
7	Axit tổng số	%	0,10 – 0,21	0,12 – 0,17	0,11 – 0,18
8	Vitamin C	%	3,15 – 9,54	7,05 – 8,85	6,05 – 9,39

Nguồn: Tổng hợp kết quả phân tích mẫu quả hồng không hạt

Kết quả phân tích cho thấy các chỉ tiêu chất lượng của quả hồng vùng bảo hộ và vùng mở rộng không có sự khác biệt nhiều và đặc biệt là đều đạt trong ngưỡng giá trị sản phẩm mang CDDL “Bảo Lâm”, cụ thể như sau:

Chất lượng quả hồng vùng mở rộng:

- Brix (%): 18,45 – 21,58.
- Đường tổng số (%): 12,16 – 16,25.
- Đường khử (%): 11,69 – 14,82.
- Chất khô (%): 17,99 – 19,86.
- Tanin (%): 0,49 – 1,63.
- Caroten (mg/100g): 352,06 – 361,21.
- Axit tổng số (%): 0,11 – 0,18.
- Vitamin C (mg/100g): 6,05 – 9,39.

Nhìn chung, từ kết quả phân tích các chỉ tiêu của quả hồng không hạt Bảo Lâm tại các xã trong vùng đã được bảo hộ và vùng dự kiến mở rộng cho thấy quả hồng không hạt ở đây đều đạt chất lượng tốt. Thậm chí, quả hồng tại một số xã ở khu vực dự kiến mở rộng các chỉ tiêu chất lượng cao hơn.

So sánh các chỉ tiêu chất lượng của quả hồng không hạt Bảo Lâm tại khu vực bảo hộ và khu vực dự kiến mở rộng cho thấy không có sự khác biệt nhiều. Đặc biệt có nhiều chỉ tiêu chất lượng của quả hồng trong khu vực mở rộng tốt hơn so với vùng đã được bảo hộ. Điều này cũng đã chứng minh thông qua đánh giá chất lượng cảm quan của quả hồng không hạt Bảo Lâm trong khu vực các xã dự kiến mở rộng và khu vực đã được bảo hộ.

3. Đánh giá điều kiện nông hóa thổ nhưỡng của khu vực mở rộng

Đặc thù đất trồng hồng không hạt Bảo Lâm đã được xác định trong Quyết định số 2838/QĐ-SHTT ngày 14/11/2012 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký CDDL số 00032 cho sản phẩm hồng Bảo Lâm là: Độ chua tăng mặt trung bình 4,0 – 4,5, cao nhất 5,7 – 5,9; Hàm lượng chất hữu cơ (OM%) tăng mặt trung bình 1,53%, cao nhất 2,55; Hàm lượng đạm tổng số (N tổng số) tăng mặt trung bình 0,12%, cao nhất 0,21%; Hàm lượng lân tổng số (P₂O₅ tổng số) trung bình 0,13%, cao nhất 0,35%; Hàm

lượng lân dễ tiêu (P₂O₅ dễ tiêu) tăng mặt trung bình 5,35 mg/100g đất, cao nhất 23,60 mg/100g đất; Hàm lượng kali tổng số (K₂O tổng số) tăng mặt trung bình 1,11%, cao nhất 2,39%; Hàm lượng kali dễ tiêu (K₂O dễ tiêu) tăng mặt trung bình 5,12 mg/100g đất, cao nhất 14,40 mg/100g đất; Khả năng trao đổi cation của đất (CEC) tăng mặt trung bình 15,96 meq/100g đất; cao nhất 26,95 meq/100g đất; Đất có thành phần cơ giới thịt nhẹ đến thịt trung bình.

Tiến hành phân tích mẫu đất khu vực dự kiến mở rộng và khu vực đã bảo hộ, kết quả thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1. Đặc thù chất lượng đất trong khu vực mở rộng

Stt	Chỉ tiêu		ĐVT Thấp	Vùng đã bảo hộ			Vùng mở rộng		
				Cao	TB	Thấp	Cao	TB	Thấp
1	Thành phần cơ giới	Cát	%	39,4	45,8	41,27	31,6	50,45	44,60
		Limon	%	32,7	36,2	34,38	27,1	40,4	31,99
		Sét	%	20,7	26,8	24,35	16,9	32,7	23,42
2	Chất hữu cơ (OM)		%	1,54	2,5	2,10	1,75	2,5	2,20
3	pH		pH	4,08	5,05	4,52	4,11	5,15	4,57
4	Nito tổng số		%	0,12	0,156	0,14	0,12	0,2	0,15
5	P ₂ O ₅ tổng số		%	0,13	0,24	0,18	0,13	0,34	0,20
6	P ₂ O ₅ dễ tiêu		mg/g	12,4	22,5	16,73	11,42	23,54	19,18
7	K ₂ O tổng số		%	1,08	1,44	1,26	1,11	1,97	1,43
8	K ₂ O dễ tiêu		mg/g	5,12	7,52	6,30	4,25	7,16	5,73
9	Khả năng trao đổi cation của đất (CEC)		mdl/100g	16,29	17,4	16,84	16,13	19,04	17,56

Nguồn: Tổng hợp kết quả phân tích mẫu đất trồng hồng không hạt

Kết quả phân tích đặc điểm của đất trong khu vực 03 xã đã bảo hộ (gồm: Bảo Lâm, Thạch Đạn, Thanh Lòa) và 7 xã/thị trấn dự kiến mở rộng (gồm: Gia Cát, Hòa Cư, Hải Yên, Lộc Yên, Cao Lâu, Tân Thành và thị trấn Đồng Đăng) có

điều kiện nông hóa thổ nhưỡng không có sự khác biệt nhiều. Các chỉ tiêu trong đất tại 10 xã/thị trấn đều có điều kiện phù hợp cho cây hồng không hạt Bảo Lâm sinh trưởng và phát triển tốt. Cụ thể, đặc điểm các yếu tố trong đất khu vực dự kiến

mở rộng như sau:

- Thành phần cơ giới của đất: từ thịt nhẹ đến trung bình

- Hàm lượng chất hữu cơ (OM): trung bình 2,20%, thấp nhất là 1,75% và cao nhất là 2,5%.

- Độ chua tăng mất (PH): trung bình 4,57, thấp nhất 4,11 và cao nhất 5,15.

- Nitơ tổng số (N): trung bình 0,15%, thấp nhất 0,12% và cao nhất 0,20%

- P₂O₅ tổng số: trung bình 0,20%, thấp nhất 0,13 và cao nhất 0,34%.

- P₂O₅ dễ tiêu: trung bình 19,18 mg/g, thấp nhất 11,42 mg/g và cao nhất 23,54 mg/g.

- K₂O tổng số: trung bình 1,43%, thấp nhất 1,11% và cao nhất 1,97%.

- K₂O dễ tiêu: trung bình 5,73 mg/g, thấp nhất 4,25 mg/g và cao nhất là 7,16 mg/g.

- Cation trao đổi (CEC): trung bình từ 17,56 mđl/100g, thấp nhất là 16,13 mđl/100g và cao nhất là 19,04 mđl/100g.

So sánh chất lượng đất khu vực mở rộng và khu vực đã bảo hộ không có sự khác biệt nhiều, thậm chí một số chỉ tiêu chất lượng đất ở khu vực mở rộng còn cao hơn so với khu vực đã bảo hộ. Điều này cho thấy chất đất trồng hồng không hạt Bảo Lâm tại khu vực mở rộng là phù hợp. Các chỉ tiêu trong đất trồng hồng tại khu vực mở rộng đều đáp ứng về đặc thù chất lượng đất trồng hồng không hạt mang CDĐL “Bảo Lâm” tại Quyết định số 2838/QĐ-SHTT ngày 14/11/2012 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, có thể xác định được khu vực địa lý đăng ký điều chỉnh mở rộng CDĐL “Bảo Lâm” là 10 xã/thị trấn (trong đó có 03 xã bảo hộ và 7 xã/thị trấn tiềm năng mở rộng) gồm: Bảo Lâm, Thạch Đạn, Thanh Lòa, Gia Cát, Hòa Cư, Hải Yên, Lộc Yên, Cao Lâu, Tân Thành và thị trấn Đồng Đăng.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu điều chỉnh mở rộng khu vực địa lý “Bảo Lâm” cho sản phẩm quả hồng không hạt của huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã

chỉ ra rằng: Chất lượng cảm quan và lý hóa của sản phẩm hồng không hạt tại khu vực dự kiến mở rộng và khu vực đã bảo hộ không có sự khác biệt nhiều và đạt tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm mang CDĐL; Khu vực địa lý trồng hồng không hạt Bảo Lâm có đặc điểm điều kiện tự nhiên phù hợp cho cây hồng sinh trưởng và phát triển. Phân tích chất lượng đất tại khu vực mở rộng và khu vực đã bảo hộ cho thấy không có sự khác biệt nhiều, thậm chí một số chỉ tiêu chất lượng đất ở khu vực mở rộng còn cao hơn so với khu vực đã bảo hộ. Mặt khác, về mặt kỹ thuật sản xuất hồng không hạt Bảo Lâm tại khu vực đã bảo hộ và khu vực dự kiến mở rộng không có sự khác biệt. Do đó, đề xuất hoàn thiện hồ sơ để đăng ký điều chỉnh mở rộng vùng bảo hộ CDĐL từ 3 xã lên 10 xã/thị trấn (Bảo Lâm, Thanh Hòa, Thạch Đạn, Gia Cát, Hòa Cư, Hải Yên, Lộc Yên, Cao Lâu, Tân Thành và thị trấn Đồng Đăng), nhằm đảm bảo tính công bằng về khả năng tiếp cận CDĐL cho người dân trong cộng đồng sản xuất quả hồng không hạt; bảo tồn, gìn giữ một giống hồng bản địa gắn với truyền thống văn hóa, lịch sử phát triển của địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo, số liệu thống kê về diện tích hồng không hạt Bảo Lâm của Phòng NN&PTNT huyện Cao Lộc – năm 2021.
2. Kết quả phân tích mẫu sản phẩm hồng không hạt Bảo Lâm.
3. Kết quả phân tích mẫu đất trồng hồng không hạt Bảo Lâm.
4. Quyết định số 2838/QĐ-SHTT ngày 14/11/2012 của Cục SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL số 00032 cho sản phẩm hồng Bảo Lâm.
5. Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Ủy quyền cho UBND huyện Cao Lộc quản lý CDĐL “Bảo Lâm” cho sản phẩm quả hồng không hạt.

Bạn và tôi

Nắng xuân về mọi ngõ
Nỗi nhớ tôi dâng đầy,
Nhớ bạn vùng đất đỏ
Đón xuân về sau đây?

Nơi bạn tôi lập nghiệp
Rừng cao su bạt ngàn,
Cà phê, tiêu sai trái
Vườn trái cây dâng tràn...

Hướng về nơi bạn sống
Đường bụi mù còn đâu,
Nhà mới xây có điện
Đường thôn quê vui vầy.

Chiến trường xưa của nhau
Giờ là quê của bạn,
Xưa bạn là người lính
Giờ làm nghề công nhân.

Bạn chưa là triệu phú
Nhà, vườn hơn tôi rồi,
Lang thang không định hướng
Tay trắng tay một đời.

Nơi miền Đông bạn ở
Khó khăn đang lùi dần,
Để lòng tôi trần trở
Bao giờ mình có xuân./.

THANH LA

CUỐN SÁCH ẢNH

"MỘT THOÁNG NÔNG THÔN MỚI HÀ NỘI"

Chu Phú Mỹ

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội

Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội

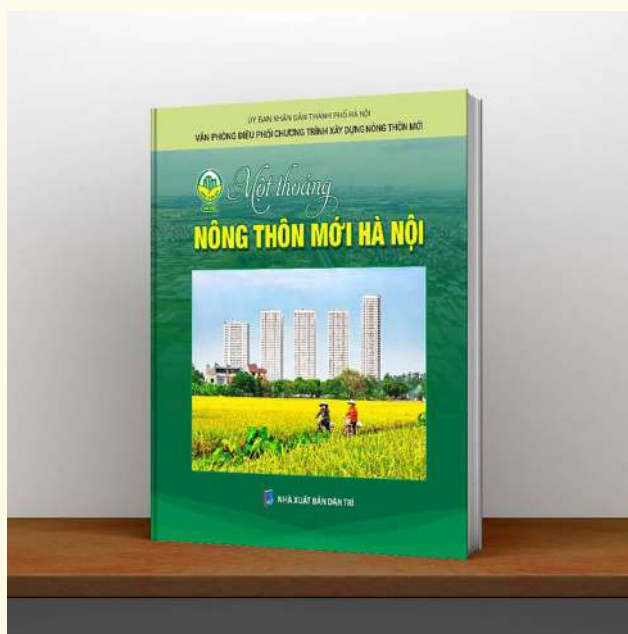
NXB Dân Trí vừa xuất bản cuốn sách ảnh mang tựa đề "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội". Được biết, cuốn sách quý này giới thiệu phần lớn tác phẩm ảnh từ cuộc thi "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội" do Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội phối hợp cùng Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam tổ chức năm 2022.

Theo đó, cuốn sách ảnh quý nêu trên dày 200 trang, khổ 23x25cm, in 04 màu, được chia ra thành 06 phần: Tổng quan về nông thôn mới Hà Nội; Hình ảnh lãnh đạo Trung ương và Hà Nội với Nông thôn, Nông dân Thủ đô; Hình ảnh tiêu biểu về Nông nghiệp, Nông thôn và Nông dân Hà Nội; Những tác phẩm đạt giải và trưng bày tại cuộc thi "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội"; Hình ảnh Nông thôn Hà Nội xưa; Nông thôn Hà Nội qua góc nhìn của Nhiếp ảnh gia người Pháp - Jean Michel Gallet.

Như chúng ta đã biết, Hà Nội là trung tâm

chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học lớn của cả nước, từ xa xưa đã nổi tiếng hương danh là mảnh đất trăm nghề, nơi hội tụ nhiều danh lam thắng tích, nơi kết tinh những giá trị văn hóa tinh thần của người Việt. Ngày nay, Hà Nội được biết đến là một Đô thị văn minh, năng động đang thay da đổi thịt hàng ngày, nhưng vẫn nét hài hòa và gắn bó mật thiết với vùng ngoại ô Nông thôn mới trù phú, bao la. Hà Nội linh thiêng hào hoa, văn minh hiện đại và giàu bản sắc văn hóa của Kinh đô Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến, Thành phố vì Hòa bình, trái tim thân yêu của đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng!

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Chính quyền Thành phố, sau hơn 35 năm đổi mới, Hà Nội đã và đạt được nhiều thành tựu nổi bật trên các mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị, khoa học kỹ thuật... Dù là một trong những đô thị đang phát triển năng động bậc nhất trong khu vực, nhưng Hà Nội luôn xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng. Trong giai đoạn 2010-2020, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình số 02-CTr/TU về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân" và Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy (khóa XVII) về "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới



Cuốn sách ảnh "Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội"

gắn với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”.

Sau gần 15 năm thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới, nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thủ đô về nông nghiệp, nông dân, nông thôn có sự chuyển biến rất tích cực; kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá; quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được đổi mới; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; các hoạt động văn hóa - xã hội, thể thao đạt được những kết quả đáng tự hào, theo hướng chuẩn hóa và xã hội hóa; chính trị - xã hội và quốc phòng - an ninh được bảo đảm; an sinh xã hội được chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, nâng cao... Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm đúng mức; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ ngày càng được nâng lên, tạo thế và lực mới cho thành phố Hà Nội phát triển nhanh, mạnh và bền vững...

Để kịp thời ghi nhận những đổi thay về diện mạo nông thôn mới và tạo những cơ sở dữ liệu ảnh phục vụ công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng, năm 2022, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội phối hợp cùng Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam, Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam đã tổ chức cuộc thi ảnh và triển lãm ảnh với chủ đề “Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội”.

Cuộc thi đã thu hút đông đảo giới nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhiếp ảnh gia đến từ các CLB

nhiếp ảnh của nhiều tỉnh thành trong cả nước; phóng viên các quan thông tấn báo chí ở Trung ương và Hà Nội tích cực tham gia, tạo ra không khí thi đua sáng tác ảnh nghệ thuật, ảnh báo chí về đề tài Nông thôn mới Hà Nội.

Bằng ngôn ngữ nhiếp ảnh độc đáo, tình yêu nông thôn mới Hà Nội thiết tha và niềm tự hào về Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến, các nghệ sĩ, nhiếp ảnh gia, phóng viên các cơ quan báo chí đã khắc họa chân thực bức tranh nông thôn mới Thủ đô một cách toàn diện. Những khung hình nghệ thuật đầy ấn tượng ấy, không chỉ giới thiệu quảng bá những nét đẹp văn hóa về miền quê nông thôn mới Hà Nội đáng sống; tuyên truyền, giới thiệu gương người tốt việc tốt, mô hình tốt cách làm hay trong quá trình xây dựng Nông thôn mới, mà còn góp phần gìn giữ cho mai sau những hình ảnh đẹp về văn hóa truyền thống của dân tộc, những sinh hoạt đời thường và chuyển động cuộc sống của nhân dân Thủ đô.

Cùng với đó, những hình ảnh về nông thôn mới Hà Nội được lựa chọn từ cuộc thi đã được Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội trưng bày, giới thiệu tại nhiều sự kiện của ngành nông nghiệp Thủ đô đã có những tác động tích cực trong công tác tuyên truyền, lan tỏa những giá trị văn hóa tinh thần cao đẹp, quảng bá hình ảnh Thủ đô tươi đẹp, mến khách tới bạn bè trong và ngoài nước.

Để tiếp tục lan tỏa những giá trị tích cực ấy và đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền nâng cao nhận thức góp phần thực hiện có hiệu quả những mục tiêu của Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội, được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình 04-CTr/TU, Văn

phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội đã xuất bản cuốn sách ảnh “Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội”. Đây là việc làm có ý nghĩa thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền Nông nghiệp sinh thái - bền vững, Nông thôn văn minh - đáng sống, Nông dân chuyên nghiệp - văn minh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Có được sự thành công đó, Ban Biên tập và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới TP. Hà Nội xin được gửi những lời cảm ơn chân thành tới các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thành phố Hà Nội, Ban Chỉ đạo Chương trình 04 - CTTr/TU, các Sở, Ngành, quận, huyện, các nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhiếp ảnh gia chuyên và không chuyên, phóng viên các cơ quan thông

tấn báo chí ở Trung ương và Hà Nội đã quan tâm chỉ đạo, đồng hành và giúp đỡ. Đặc biệt, là sự phối hợp có trách nhiệm và hiệu quả của Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam và Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Hi vọng, cuốn sách ảnh “Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội” được xuất bản đúng dịp Tết Nguyên Đán - Quý Mão năm 2023 là tư liệu hữu ích giới thiệu những nét đẹp lãng động về nông thôn mới Hà Nội nói riêng, Đất và Người Hà Nội nói chung còn mãi với thời gian. Đây cũng là món quà giàu ý nghĩa, trân trọng dành tặng tất cả những ai yêu Hà Nội và luôn dành tình cảm, sự quan tâm, đồng hành dõi theo mỗi bước phát triển của Thủ đô ngàn năm văn hiến, anh hùng!



HỘI KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022

Bài: Hằng Nga; Ảnh: Trường Giang

Sáng ngày 7/1/2023, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam và Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 và triển khai phương hướng hoạt động năm 2023.

Đến dự Hội nghị có GS. TSKH Trần Duy Quý, Chủ tịch Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO, Tổng Biên tập Tạp chí PHANO; PGS.TS Đào Thế Anh, Phó chủ tịch Thường trực PHANO; TS. Ngô Văn Ngôn, Phó Chánh Văn phòng Chuyên trách Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội; TS. Ngô Sỹ Đạt, Viện trưởng Viện AMI; Ông Vũ Đăng Toàn, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế Trung tâm Tài nguyên thực vật; Một số thành viên Ban Biên tập Tạp chí PHANO: TS. Lê Thành Ý, GS.TS Nguyễn Văn Tuất, GS.TS

Nguyễn Tử Siêm, TS. Hoàng Xuân Trường, Nhà báo Vương Xuân Nguyên; Đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên PHANO; Đại diện Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Đại diện tổ chức quốc tế CIAT tại Việt Nam, Ban Nghiệp vụ ảnh báo chí, CLB Văn hoá Doanh nhân Việt Nam, cùng đại diện các Văn phòng đại diện Tạp chí PHANO tại khu vực miền Trung, Văn phòng đại diện Tạp chí PHANO tại khu vực Tây Nguyên, Ban nghiệp vụ ảnh báo chí và đông đảo cán bộ, nhân viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên của Tạp chí PHANO.



Đại biểu dự Hội nghị

Phát biểu tại Hội nghị, GS.TSKH Trần Duy Quý cho biết, trong năm 2022, tiếp tục phát huy những kết quả hoạt động trong các năm trước, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam - PHANO đã tích cực phối hợp với các Cục, Vụ, Viện, Trường học và đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, cũng như các địa phương và các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai nhiều hoạt động như: Nghiên cứu khoa học, phản biện chính sách, tổ chức hội thảo chuyên ngành; Xuất bản sách, tạp chí khoa học; Tăng cường hợp tác quốc tế, giao lưu hữu nghị nhân dân; Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, tập huấn, tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; Thúc đẩy công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyên ngành và triển khai các sự kiện có liên quan đến các hoạt động của ngành Nông nghiệp và PTNT ở Trung ương và địa phương mà PHANO có thể mạnh.



GS.TSKH Trần Duy Quý, Chủ tịch Hội PHANO phát biểu tại Hội nghị

“Có thể nói, năm 2022, với tất cả những sự nỗ lực nêu trên và sự cố gắng không mệt mỏi của toàn thể cán bộ, hội viên, các tổ chức thành viên, giới khoa học, nghệ nhân, doanh nhân, chủ nhà vườn và những người hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, PHANO đã có nhiều hoạt động thực sự thiết thực, hiệu quả vào mục tiêu phát triển nền Nông nghiệp sinh thái - bền vững, Nông thôn hiện đại - đáng sống, Nông dân chuyên nghiệp - văn minh đóng góp vào thành tích chung của

ngành Nông nghiệp và PTNT...”, GS.TSKH Trần Duy Quý nhấn mạnh.

TS. Ngô Văn Ngôn - Phó Chánh văn phòng Chuyên trách Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Nội thay mặt các cơ quan phối hợp dự Hội nghị đã đánh giá cao sự phối hợp có trách nhiệm và hiệu quả của PHANO trong hoạt động thông tin tuyên truyền, tổ chức sự kiện, tư vấn phản biện, triển khai các mô hình về xây dựng Nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP, phát triển chuỗi giá trị, tăng cường năng lực cho các chủ thể, doanh nghiệp và nông dân cho nhiều tỉnh thành phố, trong đó có Hà Nội.



TS. Ngô Văn Ngôn, P. Chánh văn phòng Chuyên trách Văn phòng Điều phối Nông thôn mới TP. Hà Nội

“Trong những năm qua, đặc biệt trong năm 2022, Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam là một đơn vị luôn đồng hành với Văn phòng Điều phối Nông thôn mới TP. Hà Nội và nhiều đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội triển khai nhiều hoạt động có kết quả thiết thực. Bên cạnh công tác đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, năm 2022, PHANO đã phối hợp với Văn phòng Nông thôn mới thành phố Hà Nội tổ chức thành công cuộc thi “Một thoáng Nông thôn mới Hà Nội” và tham gia nhiều sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hoá các vùng miền, các hội nghị, hội thảo chuyên ngành... Trong thời gian tới, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới TP. Hà Nội mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm phối hợp và

đồng hành có trách nhiệm của PHANO, Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam và các cơ quan, các nhà khoa học của Hội”, TS. Ngô Văn Ngôn nhấn mạnh.

Tại Hội nghị, các nhà khoa học, đại diện các cơ quan phối hợp, các đơn vị trực thuộc và đại diện cộng đồng doanh nhân, nghệ nhân, chủ nhà vườn và người hoạt động trong lĩnh vực phát triển nông thôn đã đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết về phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy công tác Hội và phát triển công tác chuyên môn trong năm 2023 và những năm tiếp theo.



PGS.TS Đào Thế Anh, P. Chủ tịch Hội PHANO phát biểu tại Hội nghị

Thay mặt Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam và Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam, PGS.TS Đào Thế Anh đã phát biểu bế mạc Hội nghị, cảm ơn các đại biểu đã về dự Hội nghị, đồng thời tiếp thu các ý kiến tâm huyết của các đại biểu.

“Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, PHANO và các tổ chức thành viên sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nêu trên, bám sát sự hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tăng cường phối hợp với các cơ quan, đối tác; đoàn kết, chủ động sáng tạo triển khai các hoạt động công tác Hội, hoàn thành tốt các nhiệm vụ còn lại của cả nhiệm kỳ III (2018 - 2023) và chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội nhiệm kỳ IV (2024 - 2029)...”, PGS.TS Đào Thế Anh nhấn mạnh.

Nhân dịp này, lãnh đạo Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam và Tạp chí của Hội đã bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và trân trọng gửi những lời chúc tốt đẹp nhất nhân dịp năm mới Quý Mão 2023 tới: Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng các Bộ, Ban ngành Trung ương và các địa phương; Lãnh đạo các cơ quan phối hợp; Cán bộ, Hội viên, phóng viên, biên tập viên; cộng tác viên, cùng bạn đọc thân thiết gần xa của Tạp chí Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam.



MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI HỘI NGHỊ



CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PTNT TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM 2022, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

PV

Sáng ngày 22/12/2022, tại Hội trường nhà B9, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác chuyên môn năm 2022, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. Chủ trì hội nghị - Thứ trưởng Trần Thanh Nam, Cục trưởng Lê Đức Thịnh.

Tham dự Hội nghị còn có đại diện Lãnh đạo các đơn vị trong Bộ, cơ quan thông tấn báo chí cùng toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Cục. Ông Vũ Văn Tiến - Phó Cục trưởng thay mặt Cục báo cáo nhanh kết quả nhiệm vụ năm 2022 và nêu một số nhiệm vụ trọng tâm chính trong năm 2023.



Toàn cảnh Hội nghị

Kết thúc buổi thảo luận, Thứ trưởng Trần Thanh Nam đã kết luận và chỉ đạo, qua đó biểu dương và đánh giá cao các kết quả đạt được của Cục Kinh tế hợp tác và PTNT trong năm 2022 và yêu cầu Cục Kinh tế hợp tác và PTNT trong năm 2023 tiếp tục phát huy vai trò và tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như: Đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả Đề

án vùng nguyên liệu; chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị tổ chức chuỗi sự kiện Festival làng nghề Việt Nam, đặc biệt là mở rộng mối quan hệ hợp tác với quốc tế để quảng bá sản phẩm làng nghề truyền thống của Việt Nam...

Cũng trong buổi Tổng kết, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT đã phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trao huân huy Chương hạng 2 cho đồng chí Phó Cục trưởng An Văn Khanh, huân huy Chương hạng 3 cho đồng chí Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Hoàng Yến và một số bằng khen khác cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2022.



PHÂN VIỆN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP



CHỨC NĂNG NGHIỆP VỤ

❖ **Nhiệm vụ chung:** Nghiên cứu tổng hợp, tham mưu giúp lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT, các tỉnh thành trong lĩnh vực phân vùng quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch sử dụng đất đai các cấp, xây dựng và thiết kế các dự án đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn.

❖ **Lĩnh vực điều tra cơ bản:** Điều tra, phân loại lập bản đồ đất; đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; đánh giá phân hạng đất nông nghiệp; điều tra khảo sát các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực và điều kiện kinh tế - xã hội liên quan đến nông nghiệp, nông thôn.

❖ **Lĩnh vực quy hoạch:** quy hoạch nông nghiệp-nông thôn; quy hoạch sử dụng đất đai các cấp; quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội; quy hoạch ngành hàng và sản phẩm chủ lực; quy hoạch khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng và thiết kế các dự án đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn; Lập dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp đến nhóm A.

❖ **Lĩnh vực môi trường:** Đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường; Lập báo cáo giám sát môi trường; Điều tra thoái hóa và ô nhiễm môi trường đất.

❖ **Lĩnh vực khoa học công nghệ:** Phát triển ứng dụng kỹ thuật thông tin địa lý (GIS) để xây dựng cơ sở dữ liệu cho các dự án quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển nông nghiệp - nông thôn, lưu trữ hệ thống thông tin tổng hợp; Nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, tổ chức huấn luyện, đào tạo các kỹ thuật có liên quan.

❖ **Lĩnh vực khác:** Tư vấn về đầu tư, hợp đồng kinh tế về lập dự án, về quy hoạch thiết kế, khảo sát, mua sắm thiết bị các công trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp; Thẩm tra dự án đầu tư, dự án quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Địa Chỉ: 20 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 84.28. 38204038 - 28.38204035 ❖ FAX: 84.28 38204039
Email: subniapp@vnn.vn ❖ Website: sub-niapp.org.vn





Công ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh VỮNG VÀNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Nhận lời mời của anh Phan Tấn Hải – Phó Bí thư – Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh, Đoàn nhà Báo chúng tôi gồm 6 thành viên là Trương Đăng Lân, Hà Thế Cương, Phạm Văn, Huỳnh Hùng, Mạnh Phát đã đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về Cao su Lộc Ninh. Trời vừa sáng, tiết trời se lạnh báo hiệu chuẩn bị một năm sắp hết, năm mới bắt đầu. Đường dài hơn 130km mà xe chúng tôi đi gần 4 tiếng đồng hồ mới đến Công ty. Khi đến nơi đã thấy anh Hải, Anh Nghị - Phó Tổng Giám đốc Công ty chờ chúng tôi vào để làm việc, chủ khách gặp nhau mừng vui, những cái bắt tay rất chặt, ấm áp và màn chào hỏi sôi nổi.

Tôi biết và thân anh Phan Tấn Hải từ ngày anh còn công tác ở Cao su Đồng Phú, rồi về Tập đoàn phụ trách công tác Thanh niên. Sau đó làm Phó Chủ tịch Thường trực Công đoàn Cao su Việt Nam. Anh Hải về làm Tổng Giám đốc Cao su Lộc Ninh từ tháng 11/2019 giữ lúc Công ty rất rối ren, hoạt động thua lỗ, vay nợ chồng chất. Với kinh nghiệm nhiều năm ở Tập đoàn, ham học hỏi khi về Lộc Ninh anh đã củng cố lại Ban lãnh đạo Công ty, đề nghị cân nhắc đưa các anh em trẻ, có trình độ như anh Lê Thanh Nghị - Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty, anh Tâm – Phó Tổng Giám đốc Công ty. Nội bộ đoàn kết nhất trí, thực hiện giảm biên chế lao động gián tiếp, thực hiện tiết kiệm, tập trung lo lương thưởng cho các cán bộ, công nhân viên. Vấn đề nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm để tạo giá bán cao, lợi nhuận, nộp ngân sách...

Trong năm 2022, Cao su Lộc Ninh đã khai thác được 12.650 tấn cao su qui khô, vượt 10,1% kế hoạch năm. Chế biến được 17.650 tấn cao su các loại. Qua sản xuất kinh doanh đã tiêu thụ và xuất khẩu 17.702 tấn cao su các loại, tạo tổng doanh thu 823 tỷ đồng, đạt 117,23% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 164,5 tỷ đồng, nộp ngân sách của Nhà nước 70 tỷ đồng. Với 2.500 cán bộ, công nhân viên thu nhập về lương bình quân 2022 là 8 triệu đồng/ người/ tháng, tăng gần 10% so với năm 2021.





Đoàn nhà báo thăm Cao su Lộc Ninh 12/2023

Sau hơn 3 năm về làm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh, thua lỗ trước đó được Công ty bù đắp, trả nợ hết, hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng có lãi, năm sau cao hơn năm trước, lương công nhân mỗi năm tăng từ 10% trở lên. Người công nhân gắn bó với vườn cây, nhà máy, chí thú với công việc được giao. Gặp và làm việc với Tổng Giám đốc Hải, anh rất tự hào, phấn khởi kết quả hàng năm đạt được, nội bộ đoàn kết nhất trí. Địa phương Huyện, Tỉnh Bình Phước cũng đánh giá rất cao Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh. Trong khai thác cao su đã xuất hiện nhiều tấm gương sáng, lao động giỏi như công nhân khai thác cao su Võ Thị Hà – 15 năm liên tục là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng 3, được vinh dự tham dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ 9 tại Hà Nội. Ở cao su Lộc Ninh rất nhiều tấm gương lao động xuất sắc, là chiến sĩ thi đua, kiện tướng cạo mủ cao su, những tháng cuối năm thu nhập về lương cao, từ 10 – 15 triệu đồng/ tháng. Được biết, Tết sắp đến, Công ty dự kiến thưởng Tết cho công nhân bình quân 8,5 triệu đồng/ người. Đây là phần thưởng khích lệ để năm sau họ lao động đạt thành tích tốt hơn.

Với kế hoạch năm 2023, tập đoàn giao cho Công ty khai thác 11.750 tấn cao su qui thô, Công ty phấn đấu khai thác vượt 10%. Tiếp tục nâng cao chất lượng cao su chế biến, mở rộng thị trường tiêu thụ cao su. Tiếp tục hoàn thành dự án trồng 200ha chuối và cấy mô nhằm nâng cao thu nhập. Công ty tiếp tục phấn đấu toàn diện mọi mặt để trở thành đơn vị Anh hùng Lao động trong tương lai.



Bài ảnh: Thanh La

Miền Đất Cao Su

Em có về miền đất cao su ?
Về với màu xanh cao su, làng xóm.
Hoang tàn xưa giờ thành phố thị,
Miền đất cao su bát ngát tình thương.

Đưa em về cao su miền Đông Nam Bộ
Đến Tây Nguyên màu cao su xanh thắm.
Từng đoàn xe chở mủ về nhà máy
Vàng trắng cao su làm vui khách đến thăm.

Cao su đã lên vùng Tây Bắc,
Sang Cam Phu Chia và đất nước Lào.
Cao su đến đâu: trường, trạm, điện, đường đến đó
Xóa đói nghèo, đưa văn hóa đến vùng cao.

Nếu em về miền đất cao su
Gặp các chàng trai khỏe vui, hồ hởi.
Em sẽ không về vì người thương níu kéo
Có nhà cho em, công việc tuyệt vời.

Mời các em về miền đất cao su
Làng xóm phì nhiêu cao su, cây cối.
Vất vả xưa giờ thành thơi cạo mủ
Chế biến thành vàng, bán khắp muôn nơi.

Chúc mừng những người dân cao su Việt Nam
Làm giàu được nhờ cao su và gỗ.
Quyến rũ con người một lòng gắn bó
Cao su đẹp giàu tiếng hát, lời thơ

THANH LA



Chúc Mừng NĂM MỚI 2023

CÔNG TY CP NÔNG THỦY SẢN NGHỆ AN

NGHE AN SEAFOODS AND AGRICULTURAL PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY

Khối 15, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Tel: 02383 933 192 - Fax: 02383 931 216.

website: nongthuysanna.com - Email: nongthuysanna@vnn.vn

Tổng giám đốc: TS Trần Quốc Hoàn

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và chế biến tinh bột; Sản xuất các loại phân bón; thức ăn gia súc; nuôi trồng thủy sản, các hoạt động dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí; vận tải hàng hóa; buôn bán các loại thiết bị, phụ tùng xe, máy, vật liệu xây dựng...

Đón mừng năm mới Quý Mão - 2023, Ban lãnh đạo Công ty xin gửi lời chúc mừng tới các cấp chính quyền từ Trung ương đến tỉnh Nghệ An, quý khách hàng gần xa và bà con nông dân vùng nguyên liệu đã và đang đồng hành cùng Công ty suốt thời gian qua, một năm mới

AN KHANG - THỊNH VƯỢNG VÀ HẠNH PHÚC !





CHÚC MỪNG
2023 NĂM MỚI

CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG SÔNG CON
SJC SONG CON SUGAR

Địa chỉ: Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
Tel: 0238. 3882214 Fax: 0238. 3882200

Giám đốc: KS Lê Đình Hoan

Nhân dịp đón mừng Xuân mới Quý Mão - 2023, thay mặt lãnh đạo Công ty CP Mía đường Sông Con, tôi xin gửi tới quý khách hàng gần xa và toàn thể bà con nông dân trong và ngoài vùng mía nguyên liệu của Công ty lời chúc mừng năm mới:

An khang - Thịnh vượng và luôn tràn đầy Hạnh phúc!



Xuân Quý Mão 2023

Tài
Ái
Vui
Đến
Mãi
Mọi
Nhà

Nhà báo **Trịnh Ngọc Lan**

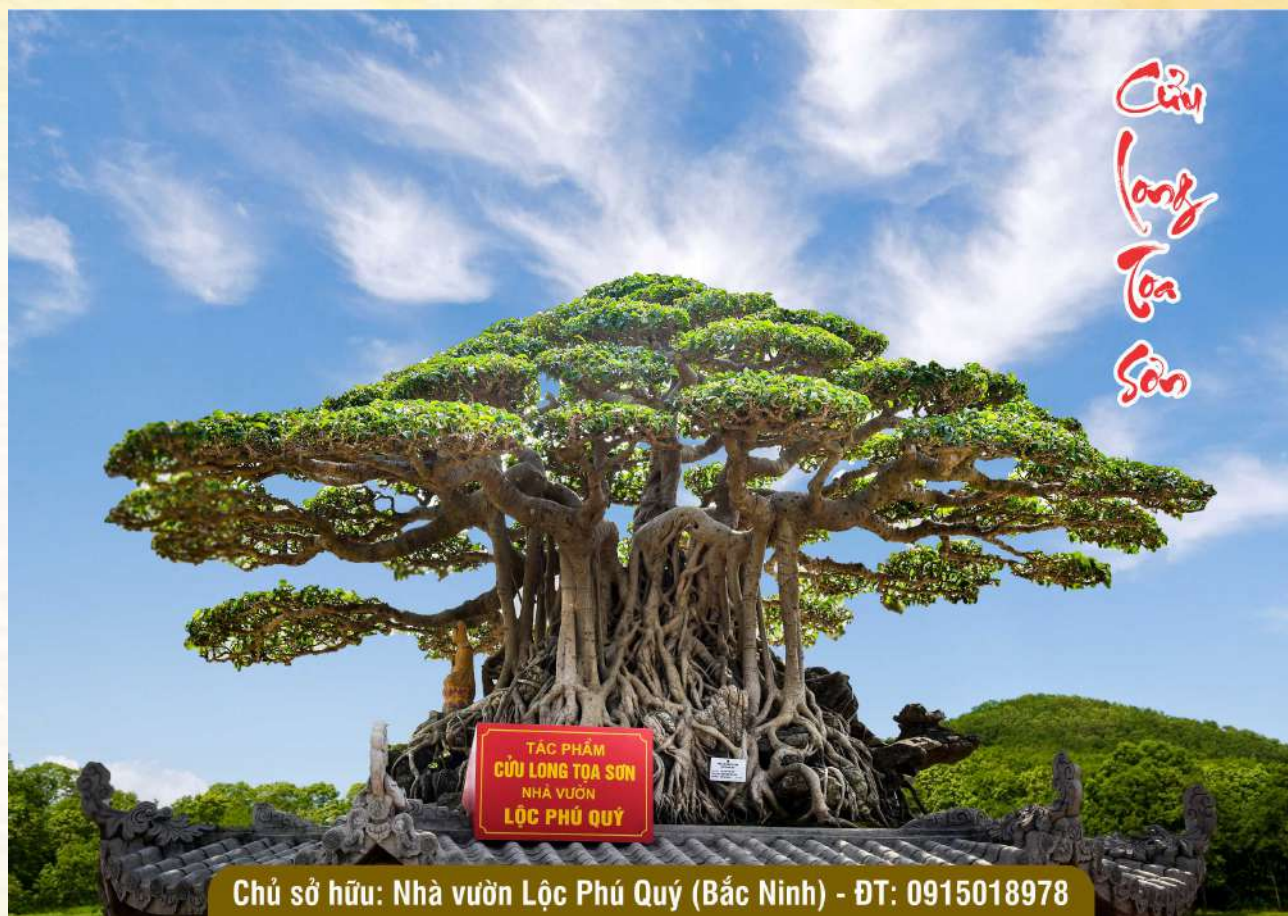
Tạp chí **NÔNG THÔN
PHÁT TRIỂN**
www.nongthonvaphattrien.vn

Đã
đến
An
Là

Tạp chí **NÔNG THÔN
PHÁT TRIỂN**
www.nongthonphat trien.vn

Hoa hậu Thương hiệu Việt Nam 2022
Khương Phương Anh







CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

CAFECONTROL

ISO/IEC 17025:2005 ♦ ISO/IEC 17065:2012 ♦ ISO/IEC 17020:2012

ĐC: 228A Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM ♦ Tel: 028.38207552 / 53 ♦ Fax: 028.38207554

Email: cafecontrol@hcm.fpt.vn ♦ Web: www.cafecontrol.com.vn



Công ty cổ phần Giám định Cà phê và Hàng hóa xuất nhập khẩu (CAFECONTROL), trực thuộc Bộ NN&PTNT được thành lập từ năm 1989 và cổ phần hóa năm 2008.

CAFECONTROL là thành viên của Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam, Hiệp hội Điều, Hiệp hội Hồ tiêu, Hiệp hội Khô trùng. Với bề dày gần 30 năm kinh nghiệm, hệ thống phòng thí nghiệm chuyên dùng hiện đại do UNOP & FAO trang bị cùng với sự phát triển không ngừng của đội ngũ nhân viên được đào tạo chính quy, chuyên nghiệp có tay nghề cao, chúng tôi đã đạt được các chứng chỉ ISO/IEC 17025:2005 và ISO/IEC 17055:2012; đồng thời đang xây dựng để đạt các chứng nhận về ISO/IEC 17020:2012.

CAFECONTROL tự hào là một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam về các lĩnh vực:

- Giám định cà phê, điều, hồ tiêu, ca cao, trà, tinh bột mì và các loại nông sản khác...
- Đánh giá, chứng nhận hệ thống chất lượng sản phẩm: UTZ, 4C, VietGap...
- Khử trùng hàng hóa xuất khẩu theo tiêu chuẩn AFAS, vệ sinh môi trường...
- Bảo quản thể chấp hàng hóa.

Chúng tôi luôn phục vụ khách hàng với tinh thần

**"CHẤT LƯỢNG GIÁM ĐỊNH, KHỬ TRÙNG
VÀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM ĐƯỢC THẾ GIỚI CÔNG NHẬN"**



CHI NHÁNH:

- Hà Nội: Số 44 ngõ 120 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 024.35764957 ♦ Fax: 024.35764958
- Đắk Lắk: 75/38 Nguyễn Lương Bằng, Hòa Thắng, Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk.
Tel: 0262.3862040 ♦ Fax: 0262.3862401
- Gia Lai: 319A Nguyễn Viết Xuân, P. Hội Phú, TP. Plei Ku ♦ ĐT/Fax: 0269.3871000.
- Lâm Đồng: 247 Trần Phú, P. Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc ♦ ĐT/Fax: 0263.3725043
- Đồng Nai: 201 Quang Trung, P. Xuân Hòa, TX. Long Khánh ♦ Tel/Fax: 0251.3781083



CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Địa chỉ: Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH CAO SU VIỆT LÃO



VP VIỆT NAM: 236 NAM KỲ KHỞI NGHĨA, P. VÕ THỊ SÁU, Q.3, TP.HCM
VP LÀO: KM6, BẢN HUỘI NGÃNG KHẮM, TP.PAKSE, TỈNH CHAMPASAK, CHDCND LÀO
ĐT: (00856) 2091 616 679

Tổng Giám đốc: Ông NGÔ QUYỀN

